

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

TÀI LIỆU: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TP Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2022

PHIÊN BẢN TÀI LIỆU

Thời gian	Phiên bản	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
18/04/2022	1.0.0	Viết mới	

MỤC LỤC

1. Đăng nhập hệ thống	1
2. Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường	2
2.1. <i>Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập</i>	2
2.1.1. Các chức năng của “Trang chủ”	4
2.1.1.1. Chức năng xem thông số trạm quan trắc	4
2.1.1.2. Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng	5
2.1.1.3. Chức năng xem bản đồ các trạm quan trắc.....	7
2.1.1.4. Chức năng hiển thị và tìm kiếm số lượng Trạm quan trắc được thành lập qua các năm.....	8
2.1.2. Chức năng của trang “Bản đồ”	10
2.1.2.1. Chức năng thao tác với bản đồ.....	11
2.1.2.2. Chức năng Nội suy dữ liệu quan trắc	12
2.1.2.3. Chức năng Tìm kiếm dữ liệu bản đồ.....	12
2.1.3. Chức năng của trang “Tìm kiếm”	13
2.1.4. Chức năng của trang “Thống kê quan trắc”	15
2.1.4.1. Chức năng hiển thị chỉ tiêu đo đạc của 1 trạm quan trắc ngẫu nhiên trong 1 ngày -	15
2.1.4.2. Chức năng hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm quan trắc theo tình trạng hoạt động.	15
2.1.4.3. Chức năng xem bản đồ vị trí các trạm quan trắc	17
2.1.4.4. Chức năng thể hiện bảng số liệu thống kê chỉ tiêu đo đạc	18
2.1.4.5. Chức năng thể hiện thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết	19
2.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập	19
2.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu.....	21
2.2.2. Chức năng quản trị người dùng	23
2.2.2.1. Quản lý người dùng	24
2.2.2.2. Quản lý Phân quyền	26
2.2.2.3. Quản lý Quyền	28
2.2.3. Chức năng quản lý danh mục.....	31
2.2.3.1. Chức năng quản lý Lưu vực sông	32
2.2.3.2. Chức năng quản lý Mục đích khai thác sử dụng	34
2.2.3.3. Chức năng quản lý Đối tượng khai thác sử dụng	36
2.2.3.4. Chức năng quản lý Đơn vị cấp phép	39
2.2.3.5. Chức năng quản lý Đơn vị quản lý.....	41
2.2.3.6. Chức năng quản lý Loại công trình	43
2.2.3.7. Chức năng quản lý Loại giấy phép.....	45
2.2.3.8. Chức năng quản lý Loại doanh nghiệp	48
2.2.3.9. Chức năng quản lý Doanh nghiệp	50
2.2.3.10. Chức năng quản lý Loại địa điểm.....	53
2.2.3.11. Chức năng quản lý Địa điểm	55

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

2.2.3.11. Chức năng quản lý Loại hình	57
2.2.3.12. Chức năng quản lý Loại trạm	59
2.2.3.13. Chức năng quản lý Chất lượng môi trường	61
2.2.3.14. Chức năng quản lý Thông số	63
2.2.3.15. Chức năng quản lý Đơn vị	66
2.2.3.16. Chức năng quản lý Mục đích giám sát	68
2.2.3.17. Chức năng quản lý Quy chuẩn	70
2.2.3.18. Chức năng quản lý Tiêu chuẩn	72
2.2.3.19. Chức năng quản lý Tầng chứa nước	74

3. Hệ thống quản lý Tài nguyên nước -----77

3.1. Hệ thống quản lý trang chủ -----77

3.1.1. Các chức năng của “Trang chủ”	79
3.1.1.1. Chức năng xem thông số giấy phép	79
3.1.1.2. Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng	80
3.1.1.3. Chức năng xem bản đồ các trạm/giếng	81
3.1.1.4. Chức năng hiển thị và tìm kiếm số lượng số lượng giấy phép được cấp qua các năm	82
3.1.2. Chức năng của trang “Bản đồ”	84
3.1.2.1. Chức năng thao tác với bản đồ	85
3.1.2.2. Chức năng bật tắt các lớp bản đồ	86
3.1.2.3. Chức năng Tìm kiếm dữ liệu bản đồ	86
3.1.3. Chức năng của trang “Tìm kiếm”	87
3.1.4. Chức năng của trang “Thống kê giám sát”	88
3.1.4.1. Chức năng hiển thị Chỉ tiêu đo đạc của 1 trạm/giếng ngẫu nhiên trong 1 ngày	88
3.1.4.2. Chức năng hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm/giếng theo tình trạng hoạt động.	88
3.1.4.3. Chức năng xem bản đồ vị trí các trạm/giếng	89
3.1.4.4. Chức năng thể hiện bảng số liệu thống kê chỉ tiêu đo đạc	91
3.1.4.5. Chức năng thể hiện thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết của các trạm/giếng	92
3.1.5. Chức năng của trang “Giấy phép”	92
3.1.5.1. Giấy phép nước mặt	94
3.1.5.2. Giấy phép nước dưới đất	96
3.1.5.3. Giấy phép xả thải	100
3.1.5.4. Giấy phép thăm dò	103
3.1.5.5. Giấy phép hành nghề	106
3.1.5.6. Số công trình khai thác theo nguồn nước	108
3.1.5.7. Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng	110
3.1.5.8. Tiền cấp quyền khai thác	112
3.1.5.9. Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông	112
3.1.5.10. Số lượng giấy phép đã cấp	114
3.1.5.11. Danh mục công trình khai thác sử dụng	115
3.1.5.12. Báo cáo tổng hợp Tài nguyên nước	116

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

3.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập	120
3.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu	121
3.2.2. Chức năng quản trị người dùng	125
3.2.3. Chức năng quản trị danh mục	125
4. Hệ thống quản lý WebGIS đất đai	126
4.1. Hệ thống quản lý trang chủ	126
4.1.1. Trang “Bản đồ”	127
4.1.1.1. Các công cụ hỗ trợ thao tác với bản đồ bao gồm:	131
4.1.1.2. Chức năng tìm kiếm rãnh thửa	131
4.1.1.3. Trang Tìm kiếm	133
4.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập	134
4.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu	135
4.2.2. Chức năng quản trị người dùng	138
4.2.3. Chức năng quản trị danh mục	138

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Giao diện đăng nhập -----	1
Hình 2: Giao diện đăng nhập thành công -----	2
Hình 3: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường -----	3
Hình 4: Trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường -----	3
Hình 5: Thanh điều hướng trang -----	4
Hình 6: Thông số trạm quan trắc -----	5
Hình 7: Bảng Báo cáo vượt ngưỡng -----	6
Hình 8: Bản đồ các trạm quan trắc Môi trường -----	7
Hình 9: Các chức năng của bản đồ -----	7
Hình 10: Biểu đồ số lượng Trạm quan trắc được thành lập qua các năm -----	8
Hình 11: Tìm kiếm theo thời gian -----	9
Hình 12: Kết quả tìm kiếm theo thời gian -----	9
(ngày bắt đầu: 01/01/2010 – ngày kết thúc: 13/04/2022) -----	9
Hình 13: Tìm kiếm theo đơn vị hành chính -----	9
Hình 14: Kết quả tìm kiếm theo đơn vị hành chính -----	10
(Huyện Cầu Ngang, Xã Mỹ Long Bắc) -----	10
Hình 15: Giao diện chính của trang “Bản đồ” -----	10
Hình 16: Thông tin hiển thị của trạm quan trắc Tiêu Cần -----	11
Hình 17: Chức năng nội suy dữ liệu trạm quan trắc -----	12
Hình 18: Kết quả nội suy thành công (Độ mặn: 01-01-2020; Lượng mưa: 01-03-2022) -----	12
Hình 19: Kết quả tìm kiếm dữ liệu bản đồ -----	13
Hình 20: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm” -----	14
Hình 21: Kết quả hiển thị thông số đo đạc và số lần vượt ngưỡng trung bình trong 1 giờ của trạm Long Toàn ngày 13/04/2022 -----	15
Hình 22: Kết quả hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm quan trắc -----	16
(còn hoạt động: 100%; ngưng hoạt động: 0%) -----	16
Hình 23: Bản đồ các trạm quan trắc Môi trường cập nhật ngày 13/04/2022. -----	17
Hình 24: Các chức năng của bản đồ -----	18
Hình 25: Bảng thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết -----	19

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 26: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường -----	20
Hình 27: Trang quản trị của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường -----	20
Hình 28: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu -----	21
Hình 29: Giao diện chỉnh sửa thông tin trạm quan trắc -----	22
Hình 30: Giao diện trang Thêm mới trạm quan trắc -----	23
Hình 31: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu -----	24
Hình 32: Giao diện của trang quản lý người dùng -----	25
Hình 33: Giao diện chỉnh sửa thông tin người dùng -----	26
Hình 34: Giao diện trang Thêm mới Tài khoản mới -----	26
Hình 35: Giao diện của trang quản lý phân quyền -----	27
Hình 36: Giao diện chỉnh sửa thông tin phân quyền -----	28
Hình 37: Giao diện trang Thêm phân quyền mới -----	28
Hình 38: Giao diện chính của trang quản lý quyền -----	29
Hình 39: Giao diện chỉnh sửa thông tin quyền -----	30
Hình 40: Giao diện trang Thêm phân quyền mới -----	30
Hình 41: Danh sách các danh mục -----	31
Hình 42: Giao diện Thêm Lưu vực sông mới -----	32
Hình 43: Giao diện Chỉnh sửa Lưu vực sông -----	33
Hình 44: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút -----	34
Xóa một trường thông tin -----	34
Hình 45: Giao diện Thêm Mục đích khai thác sử dụng mới -----	35
Hình 46: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích khai thác sử dụng -----	36
Hình 47: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút -----	36
Xóa một trường thông tin -----	36
Hình 48: Giao diện Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới -----	37
Hình 49: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích khai thác sử dụng -----	38
Hình 50: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút -----	38
Xóa một trường thông tin -----	38
Hình 51: Giao diện Thêm Đơn vị cấp phép mới -----	40
Hình 52: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị cấp phép -----	40
Hình 53: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút -----	41

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Xóa một trường thông tin -----	41
Hình 54: Giao diện Thêm Đơn vị quản lý mới-----	42
Hình 55: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị quản lý-----	42
Hình 56: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	43
Xóa một trường thông tin -----	43
Hình 57: Giao diện Thêm Loại công trình mới -----	44
Hình 58: Giao diện Chỉnh sửa Loại công trình -----	44
Hình 59: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	45
Xóa một trường thông tin -----	45
Hình 60: Giao diện Thêm Loại giấy phép mới-----	46
Hình 61: Giao diện Chỉnh sửa Loại giấy phép-----	47
Hình 62: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	48
Xóa một trường thông tin -----	48
Hình 63: Giao diện Thêm Loại doanh nghiệp mới -----	49
Hình 64: Giao diện Chỉnh sửa Loại doanh nghiệp -----	49
Hình 65: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	50
Xóa một trường thông tin -----	50
Hình 66: Giao diện Thêm Doanh nghiệp mới-----	51
Hình 67: Giao diện Chỉnh sửa Doanh nghiệp-----	52
Hình 68: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	53
Xóa một trường thông tin -----	53
Hình 69: Giao diện Thêm Loại địa điểm mới -----	54
Hình 70: Giao diện Chỉnh sửa Loại địa điểm -----	54
Hình 71: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	55
Xóa một trường thông tin -----	55
Hình 72: Giao diện Thêm Địa điểm mới-----	56
Hình 73: Giao diện Chỉnh sửa Địa điểm-----	56
Hình 74: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút-----	57
Xóa một trường thông tin -----	57
Hình 75: Giao diện Thêm Loại hình mới -----	58
Hình 76: Giao diện Chỉnh sửa Loại hình -----	58

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 77: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	59
Xóa một trường thông tin	59
Hình 78: Giao diện Thêm Loại trạm mới	60
Hình 79: Giao diện Chỉnh sửa Loại trạm	60
Hình 80: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	61
Xóa một trường thông tin	61
Hình 81: Giao diện Thêm Chất lượng môi trường mới	62
Hình 82: Giao diện Chỉnh sửa Chất lượng môi trường	62
Hình 83: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	63
Xóa một trường thông tin	63
Hình 84: Giao diện Thêm Thông số mới	64
Hình 85: Giao diện Chỉnh sửa Thông số	65
Hình 86: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	65
Xóa một trường thông tin	65
Hình 87: Giao diện Thêm Đơn vị mới	66
Hình 88: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị	67
Hình 89: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	67
Xóa một trường thông tin	67
Hình 90: Giao diện Thêm Mục đích giám sát mới	68
Hình 91: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích giám sát	69
Hình 92: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	69
Xóa một trường thông tin	69
Hình 93: Giao diện Thêm Quy chuẩn mới	70
Hình 94: Giao diện Chỉnh sửa Quy chuẩn	71
Hình 95: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	71
Xóa một trường thông tin	71
Hình 96: Giao diện Thêm Tiêu chuẩn mới	72
Hình 97: Giao diện Chỉnh sửa Tiêu chuẩn	73
Hình 98: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút	73
Xóa một trường thông tin	74
Hình 99: Giao diện Thêm Tầng chứa nước mới	75

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 100: Giao diện Chỉnh sửa Tầng chứa nước -----	76
Hình 101: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút -----	77
Xóa một trường thông tin -----	77
Hình 102: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước -----	78
Hình 103: Trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước -----	78
Hình 104: Thanh điều hướng trang -----	79
Hình 105: Thông số giấy phép -----	80
Hình 106: Bản đồ các trạm/giếng -----	81
Hình 107: Các chức năng của bản đồ vị trí các trạm/giếng -----	82
Hình 108: Biểu đồ số lượng giấy phép được cấp qua các năm -----	82
(Chỉ tính các giấy phép liên quan đến dữ liệu không gian) -----	82
Hình 109: Các thông số tìm kiếm số lượng giấy phép được cấp qua các năm -----	83
Hình 110: Kết quả tìm kiếm số lượng giấy phép -----	83
được cấp từ 01/01/2015 đến 16/04/2022-----	83
Hình 111: Giao diện chính của trang “Bản đồ” các trạm/giếng -----	84
Hình 112: Chú thích các trạm/giếng-----	85
Hình 113: Thông tin hiển thị của trạm/giếng P1 -----	85
Hình 114: Các lớp nền của bản đồ trạm/giếng: 1. Lớp Địa chất - Thủy văn;-----	86
2. Lớp Thành phố/huyện/thị xã; 3. Lớp giao thông; 4. Lớp thủy hệ. -----	86
Hình 115: Kết quả tìm kiếm dữ liệu bản đồ trạm/giếng -----	87
Hình 116: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm” Tài nguyên nước -----	88
Hình 117: Kết quả hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm/giếng (còn hoạt động: 35.1%; ngưng hoạt động: 64.9%)-----	89
Hình 118: Bản đồ các trạm/giếng Môi trường cập nhật ngày 15/04/2022. -----	90
Hình 119: Các chức năng của bản đồ-----	91
Hình 120: Bảng thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết của các trạm/giếng -----	92
Hình 121: Danh mục trang “Giấy phép”-----	93
Hình 122: Giao diện chính của mục Giấy phép nước mặt-----	94
Hình 123: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép nước mặt theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)-----	94
Hình 124: Kết quả xem giấy phép 12/GP-UBND -----	95

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 125: Kết quả xem thông tin chi tiết doanh nghiệp	96
Ban quản lý dự án nhiệt điện 3	96
Hình 126: Giao diện chính của mục Giấy phép nước dưới đất	97
Hình 127: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép nước dưới đất theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)	97
Hình 128: Kết quả xem Giấy phép 01/GP-UBND	98
Hình 129: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải	99
Hình 130: Giao diện chính của mục Giấy phép xả thải	100
Hình 131: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép xả thải theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)	100
Hình 132: Kết quả xem Giấy phép 16/GP-UBND	101
Hình 133: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Bestmate Việt Nam	102
Hình 134: Giao diện chính của mục Giấy phép thăm dò	103
Hình 135: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép thăm dò theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)	103
Hình 136: Kết quả xem Giấy phép 29/GP-UBND	104
Hình 137: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	105
Hình 138: Giao diện chính của mục Giấy phép hành nghề	106
Hình 139: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép hành nghề theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)	106
Hình 140: Kết quả xem Giấy phép 08/GP-UBND	107
Hình 141: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp DNTN Nhựt Linh	108
Hình 142: Giao diện chính của mục Sổ công trình khai thác theo nguồn nước	109
Hình 143: Kết quả tìm kiếm thông tin Sổ công trình khai thác theo nguồn nước huyện Cầu Ngang	110
Hình 144: Giao diện chính của mục Sổ công trình khai thác theo mục đích sử dụng	110
Hình 145: Kết quả tìm kiếm thông tin Sổ công trình khai thác theo mục đích sử dụng của thành phố Trà Vinh	111
Hình 146: Giao diện chính của mục Tiền cấp quyền khai thác	112

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 147: Kết quả tìm kiếm thông tin Tiền cấp quyền khai thác của thị xã Duyên Hải	112
Hình 148: Giao diện chính của mục Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông	113
Hình 149: Giao diện chính của mục Số lượng giấy phép đã cấp	114
Hình 150: Giao diện chính của mục Danh mục công trình khai thác sử dụng	115
Hình 151: Giao diện chính của mục Danh mục công trình khai thác sử dụng	116
Hình 152: Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 10 đến 200m ³ /ngày đêm)	117
Hình 153: Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 200 đến 2000m ³ /ngày đêm)	117
Hình 154: Giấy phép khai thác nước dưới đất (trên 200m ³ /ngày đêm):	117
Hình 155: Giấy phép khai thác nước mặt (dưới 1500 m ³ /ngày đêm)	118
Hình 156: Giấy phép khai thác nước mặt (trên 1500 m ³ /ngày đêm)	118
Hình 157: Các báo cáo về công trình xả thải	119
Hình 158: Báo cáo tổng hợp phê duyệt tiền cấp quyền	119
Hình 159: Báo cáo tổng hợp giấy phép hành nghề	120
Hình 160: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước	120
Hình 161: Trang quản trị của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước	121
Hình 162: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu Tài nguyên nước	122
Hình 163: Giao diện trang Quản trị dữ liệu Công trình khai thác sử dụng nước dưới đất	123
Hình 164: Giao diện trang Quản trị dữ liệu khai thác sử dụng nước mặt	123
Hình 165: Giao diện trang Quản trị thăm dò nước dưới đất	124
Hình 166: Giao diện trang Quản trị xả thải vào nguồn nước	124
Hình 167: Giao diện trang Thêm công trình mới	125
Hình 168: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai	127
Hình 169: Trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai	127
Hình 170: Lớp đơn vị hành chính	128
Hình 171: Lớp Quy hoạch sử dụng đất	128
Hình 172: Lớp kế hoạch sử dụng đất	129
Hình 173: Lớp Công trình quy hoạch	129
Hình 174: Lớp Đất công	130
Hình 175: Lớp Giao thông	130
Hình 176: Lớp Giao thông	131

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 177: Giao diện của chức năng tìm kiếm ranh thửa -----	132
Hình 178: Kết quả tìm kiếm của huyện Càng Long, thị trấn Càng Long,----- số tờ: 47, số thửa: 252.-----	133
Hình 179: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm” WebGIS Đất đai-----	134
Hình 180: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai -----	134
Hình 181: Trang quản trị của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai -----	135
Hình 182: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu WebGIS Đất đai -----	136
Hình 183: Giao diện chỉnh sửa thông tin trạm quan trắc -----	137
Hình 184: Giao diện trang Thêm mới quyết định đất công quan trắc -----	137
Hình 185: Giao diện Xem quyết định -----	138

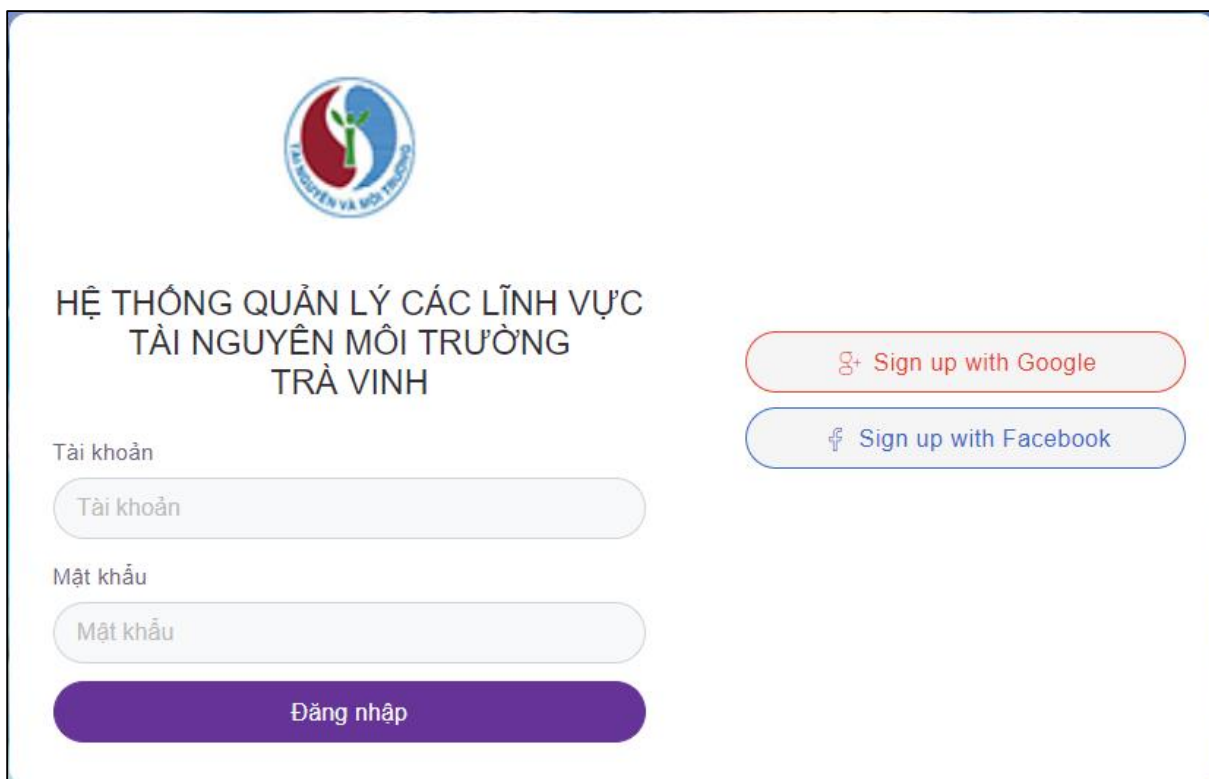
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

1. Đăng nhập hệ thống.

Đề vào được trang quản trị của Phần mềm: **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH**, Người dùng cần nhập vào địa chỉ sau:

http://projgis.link/tnmt_softs/

Người dùng cần nhập tên và mật khẩu để đăng nhập được vào hệ thống



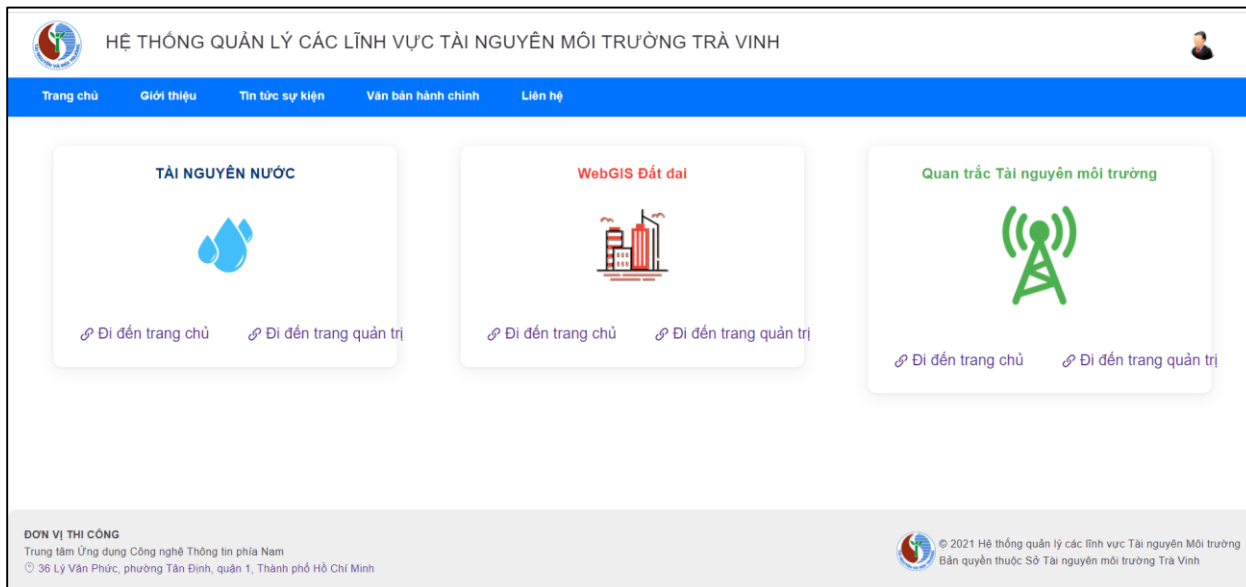
The screenshot shows a login page with the following elements:

- Logo of the Trà Vinh Environmental Resource Management System at the top center.
- System title: **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH**.
- Input fields for 'Tài khoản' (Account) and 'Mật khẩu' (Password).
- A purple 'Đăng nhập' (Login) button.
- Two social media login buttons: 'Sign up with Google' and 'Sign up with Facebook'.

Hình 1: Giao diện đăng nhập

Tài khoản đăng nhập sẽ do người quản trị hệ thống tạo và cấp cho người dùng cấp quản lý. Khi đăng nhập thành công hệ thống sẽ hiển thị Trang chính như sau:

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 2: Giao diện đăng nhập thành công

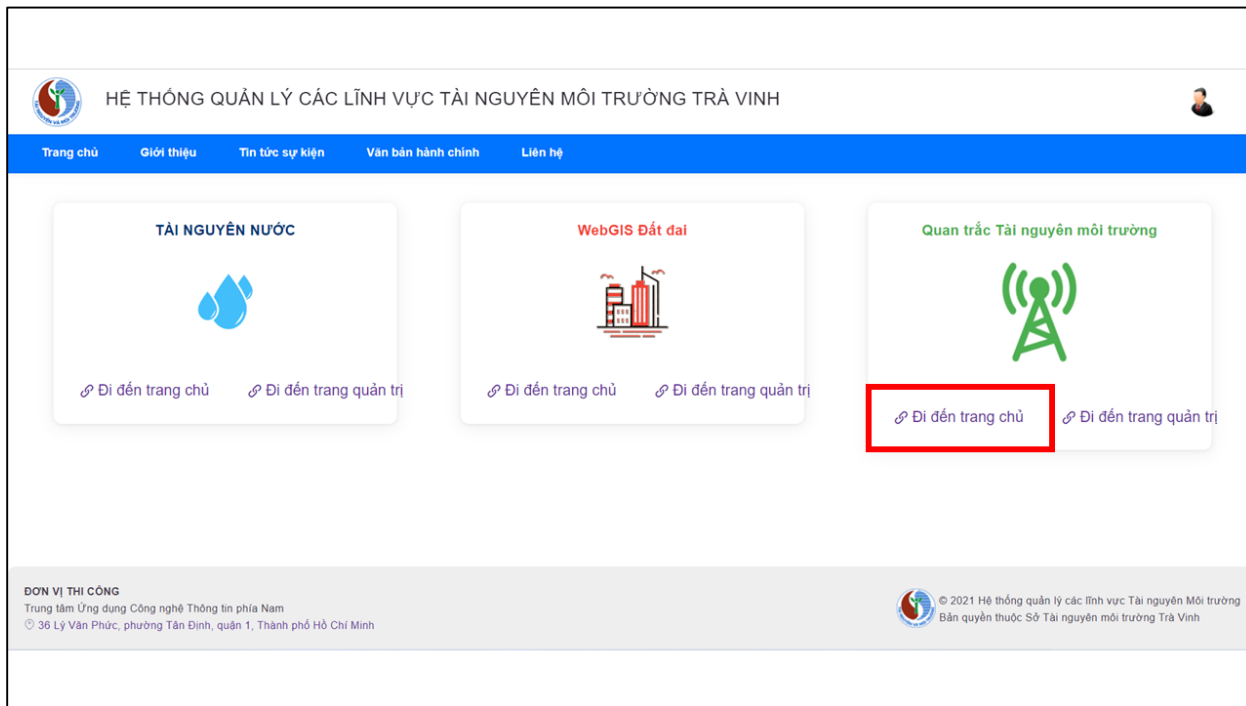
Sau khi đăng nhập thành công, màn hình hệ thống sẽ hiển thị 3 hệ thống quản lý, bao gồm: Tài nguyên nước; WebGIS Đất đai; Quan trắc Tài nguyên môi trường (hình 2). Tùy theo quyền hạn của account đăng nhập mà người dùng sẽ thấy các chức năng khác nhau ở Trang chính được cấp quyền truy cập. Các chức năng ở phần Quản trị chỉ dành cho người quản trị hệ thống hay người dùng.

2. Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường

2.1. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập

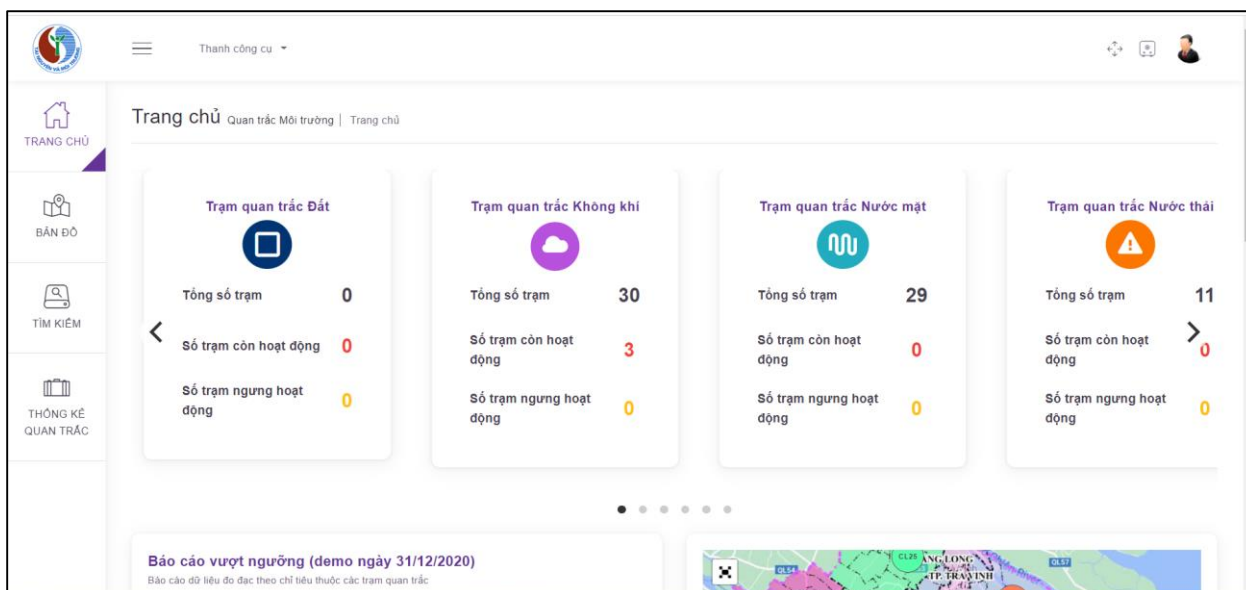
Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường, ta chọn điều hướng “Đi đến trang chủ” tại Quan trắc môi trường.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 3: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường như hình 4.



Hình 4: Trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường

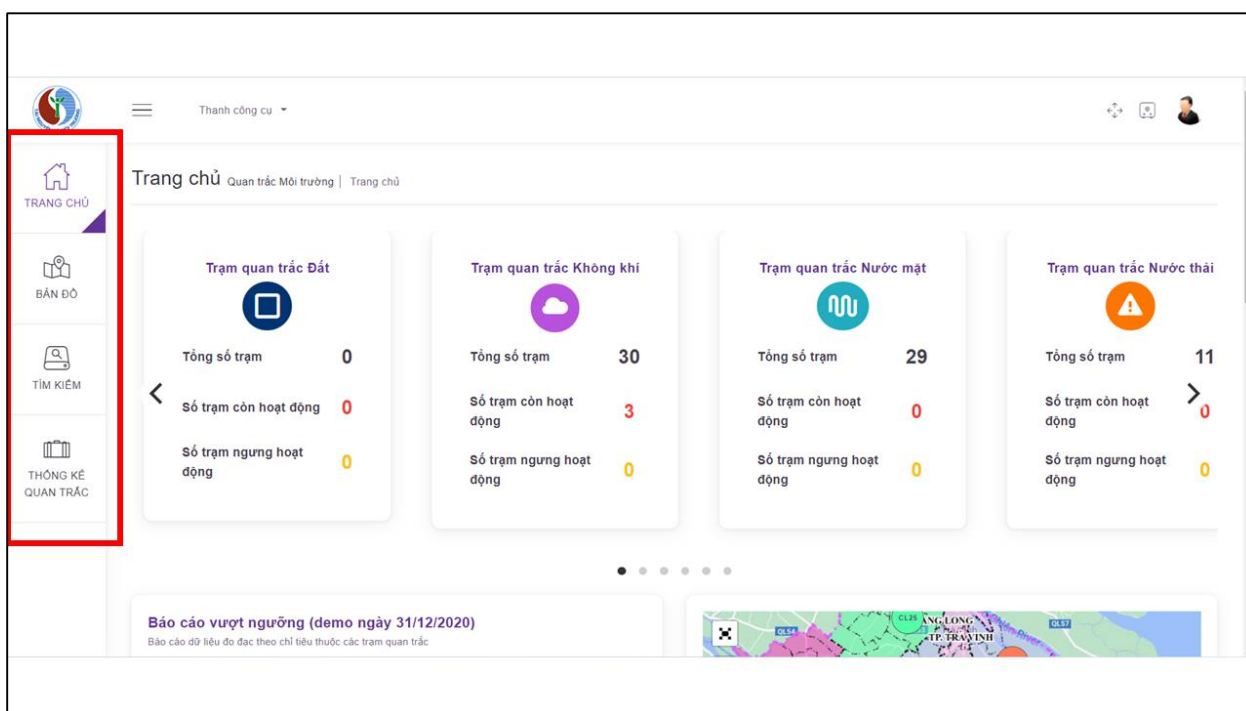
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

Chức năng điều hướng trang giúp người dùng điều hướng đến trang cần thao tác. Trong thanh điều hướng trang bao gồm:

- Trang chủ;
- Bản đồ;
- Tìm kiếm;
- Thống kê quan trắc.



Hình 5: Thanh điều hướng trang

2.1.1. Các chức năng của “Trang chủ”

2.1.1.1. Chức năng xem thông số trạm quan trắc

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 6: Thông số trạm quan trắc

Tại trang chủ, người dùng có thể xem các thông số cơ bản của trạm quan trắc. Các trạm được hiển thị bao gồm:

- Trạm quan trắc đất;
- Trạm quan trắc Không khí;
- Trạm quan trắc Nước mặt;
- Trạm quan trắc Nước thải;
- Trạm quan trắc Nước ngầm;
- Trạm quan trắc Nước biển ven bờ.

Các thông số hiển thị bao gồm:






- Tổng số trạm;
- Số trạm còn hoạt động;
- Số trạm ngừng hoạt động.

2.1.1.2. Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Báo cáo vượt ngưỡng (demo ngày 31/12/2020)
Báo cáo dữ liệu đo đạc theo chỉ tiêu thuộc các trạm quan trắc

Hiện thị kết quả Tìm kiếm:

Trạm quan trắc	Thời gian gửi dữ liệu	Thông số	Giá trị
 TV COCU KHI002	12/04/2022 15:20:00	O3	72.53
 TV COCU KHI002	12/04/2022 15:20:00	Bụi lơ lửng (TSP)	6.5
 TV COCU KHI002	12/04/2022 15:20:00	Cacbon monoxit (CO)	89.42
 TV COCU KHI002	12/04/2022 15:20:00	Nhiệt độ	29.88
 TV COCU KHI002	12/04/2022 15:20:00	Bụi ≤ 10 μm (PM10)	6

Hiện thị 1 đến 5 trên 2,584 dòng Trước **1** 2 3 4 5 ... 517 Sau

Hình 7: Bảng Báo cáo vượt ngưỡng

Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng giúp người dùng xem các Báo cáo dữ liệu đo đạc theo chỉ tiêu thuộc các trạm quan trắc (demo ngày 31/12/2020). Bảng hiển thị các thông tin :

- Trạm quan trắc;
- Thời gian gửi dữ liệu;
- Thông số đo đạc;
- Giá trị.

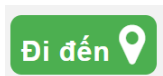
Các công cụ hỗ trợ người dùng thao tác với bảng bao gồm:

Hiện thị kết quả

:Hiện thị số lượng kết quả được tìm kiếm

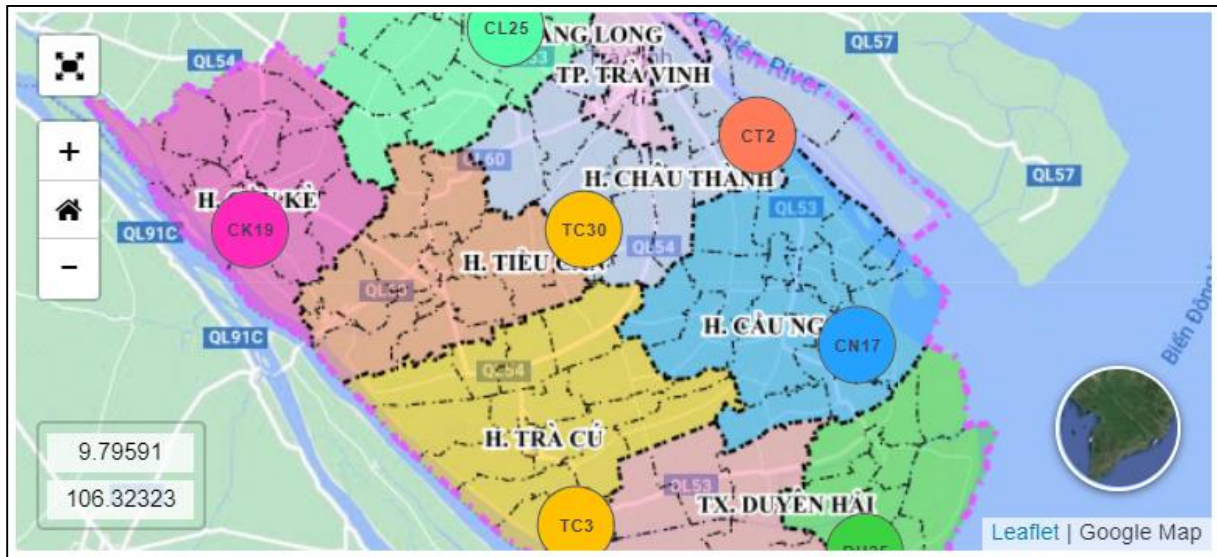
Tìm kiếm:

:Tìm kiếm báo cáo dữ liệu đo đạc



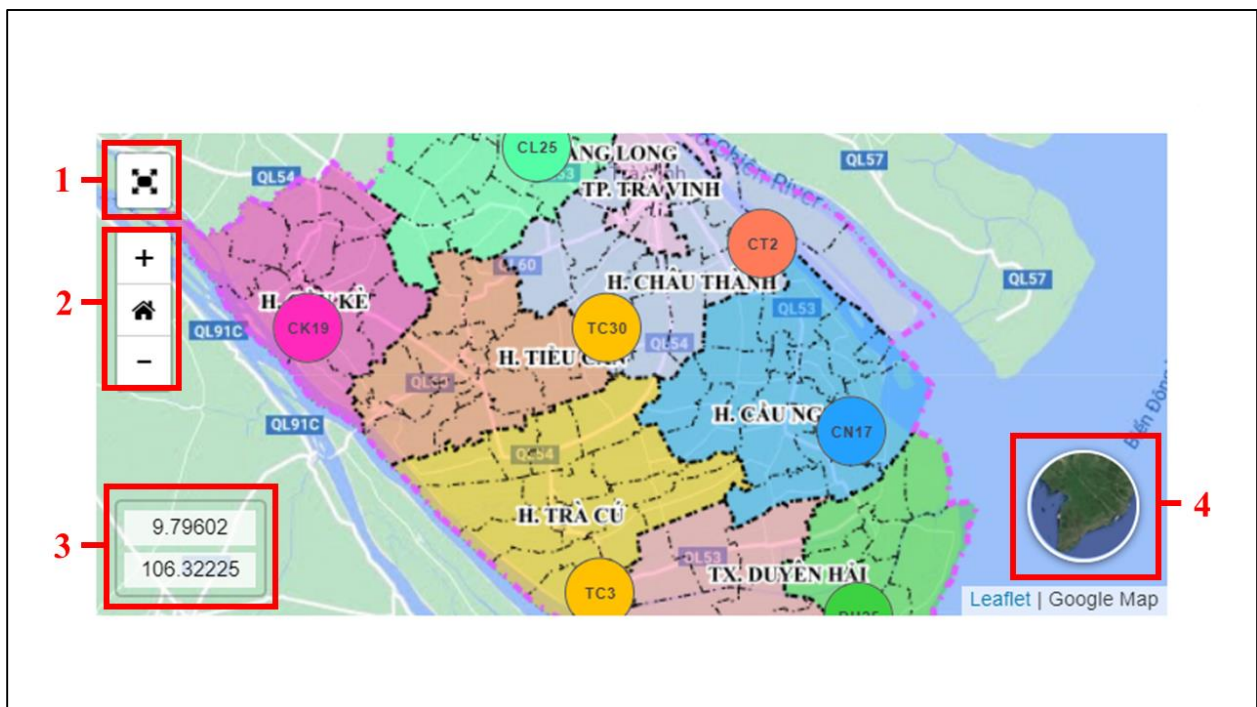
:Điều hướng đến vị trí của trạm quan trắc trên bản đồ

2.1.1.3. Chức năng xem bản đồ các trạm quan trắc



Hình 8: Bản đồ các trạm quan trắc Môi trường

Bản đồ thể hiện vị trí của các trạm quan trắc Môi trường. Trên bản đồ thể hiện các thông tin cơ bản như sau:

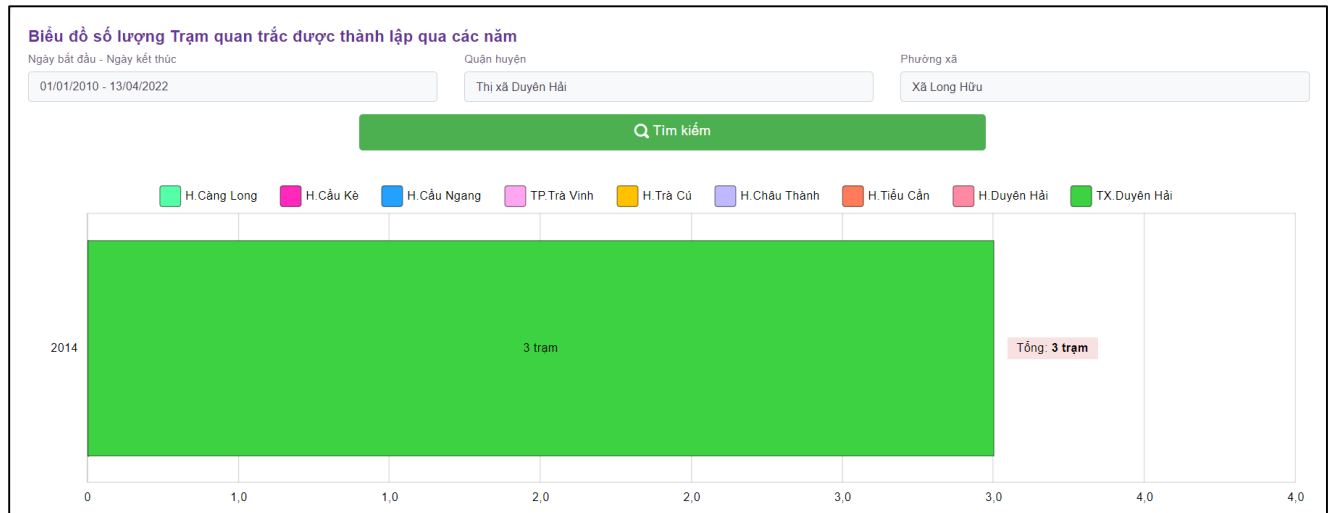


Hình 9: Các chức năng của bản đồ

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- 1: Xem toàn màn hình bản đồ;
- 2: Điều khiển bản đồ: phóng to, thu nhỏ, trở về vị trí trung tâm;
- 3: Hiển thị tọa độ;
- 4: Thay đổi bản đồ nền.


2.1.1.4. Chức năng hiển thị và tìm kiếm số lượng Trạm quan trắc được thành lập qua các năm qua các năm



Hình 10: Biểu đồ số lượng Trạm quan trắc được thành lập qua các năm

Biểu đồ số lượng Trạm quan trắc được thành lập qua các năm hỗ trợ người dùng truy xuất kết quả số lượng các trạm quan trắc qua các năm và theo đơn vị hành chính của tỉnh.

Các công cụ hỗ trợ người dùng thao tác với biểu đồ bao gồm:

- Tìm kiếm theo năm: Người dùng chọn thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc và ấn vào nút tìm kiếm  để tìm kiếm kết quả.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Ngày bắt đầu - Ngày kết thúc

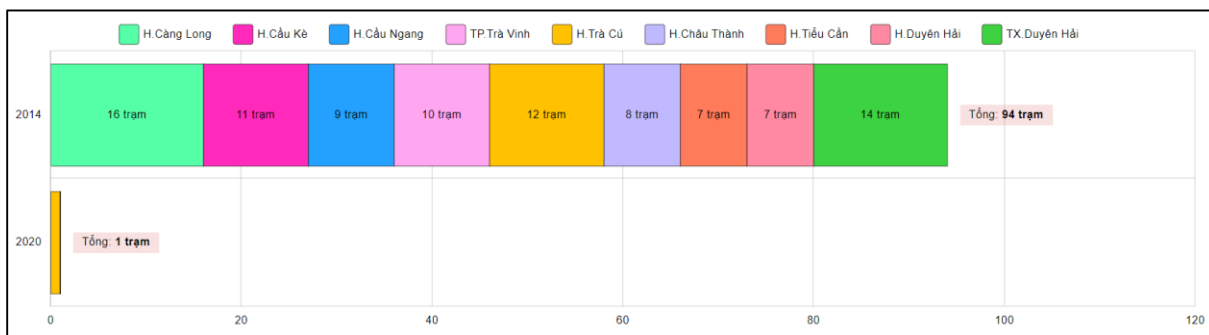
01/01/2010 - 13/04/2022

01/01/2010 13/04/2022

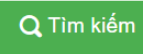
Jan 2010							Feb 2010						
Su	Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su	Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa
27	28	29	30	31	1	2	31	1	2	3	4	5	6
3	4	5	6	7	8	9	7	8	9	10	11	12	13
10	11	12	13	14	15	16	14	15	16	17	18	19	20
17	18	19	20	21	22	23	21	22	23	24	25	26	27
24	25	26	27	28	29	30	28	1	2	3	4	5	6
31	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Áp dụng Cancel

Hình 11: Tìm kiếm theo thời gian



Hình 12: Kết quả tìm kiếm theo thời gian
(ngày bắt đầu: 01/01/2010 – ngày kết thúc: 13/04/2022)

- Tìm kiếm theo đơn vị hành chính: Người dùng chọn Quận huyện và Phường xã và ấn vào nút tìm kiếm  để tìm kiếm kết quả.

Quận huyện

--Lựa chọn Quận/Huyện--

--Lựa chọn Quận/Huyện--

Huyện Càng Long

Huyện Cầu Ngang

Thị xã Duyên Hải

Thành phố Trà Vinh

Huyện Duyên Hải

Huyện Trà Cú

Huyện Châu Thành

Huyện Tiểu Cần

Huyện Cầu Kê

Phường xã

--Lựa chọn Phường/Xã--

--Lựa chọn Phường/Xã--

Thị trấn Cầu Ngang

Thị trấn Mỹ Long

Xã Mỹ Long Bắc

Xã Mỹ Long Nam

Xã Mỹ Hòa

Xã Vĩnh Kim

Xã Kim Hòa

Xã Hiệp Hòa

Xã Thuận Hòa

Xã Long Sơn

Xã Nhi Trường

Xã Trường Thọ

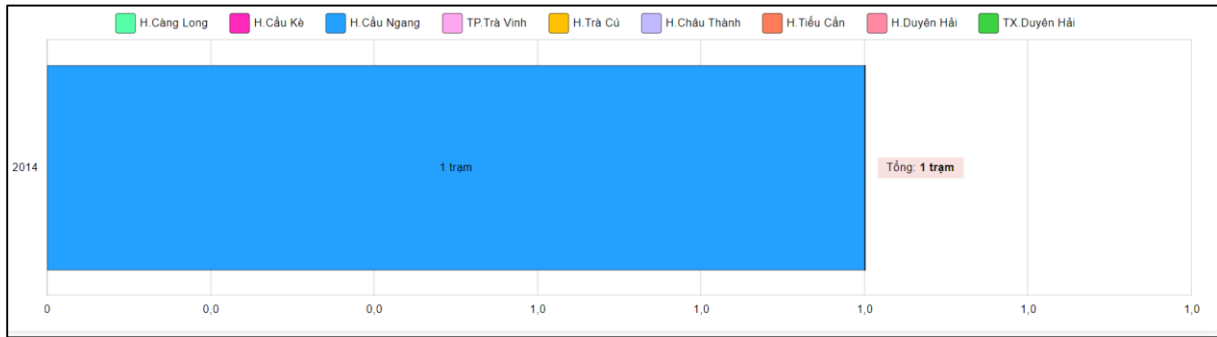
Xã Hiệp Mỹ Đông

Xã Hiệp Mỹ Tây

Xã Thanh Hòa Sơn

Hình 13: Tìm kiếm theo đơn vị hành chính

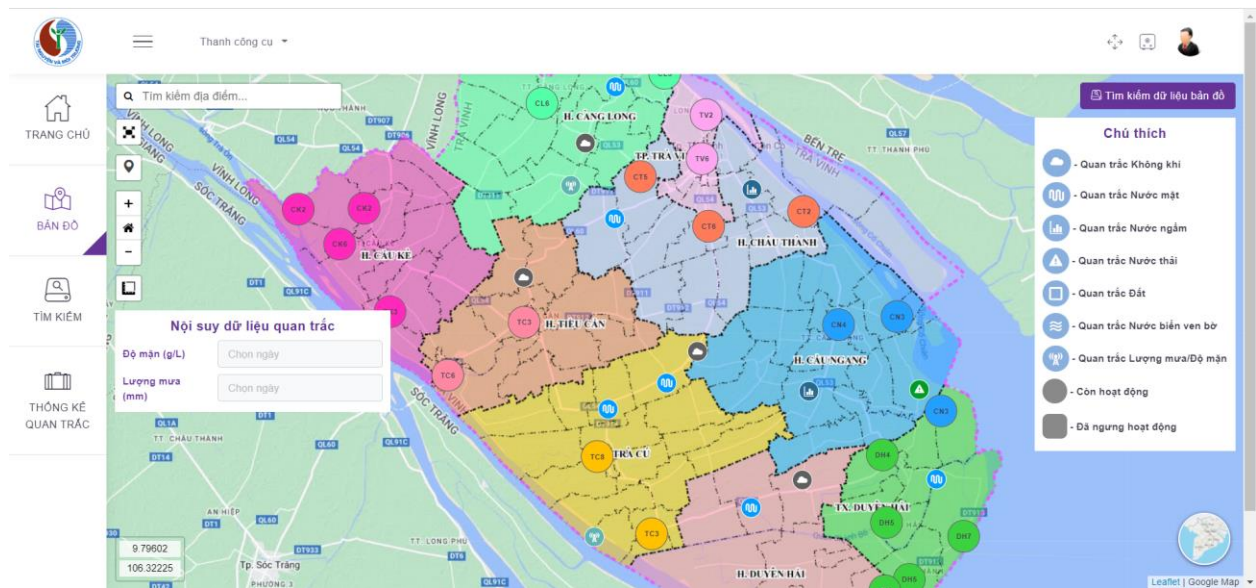
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 14: Kết quả tìm kiếm theo đơn vị hành chính (Huyện Cầu Ngang, Xã Mỹ Long Bắc)

2.1.2. Chức năng của trang “Bản đồ”

Tại trang bản đồ, người dùng có thể xem cụ thể vị trí địa lý và thông tin chi tiết của các trạm quan trắc. Để xem vị trí của từng trạm quan trắc, người dùng phóng to bản đồ để hiển thị các trạm quan trắc.



Hình 15: Giao diện chính của trang “Bản đồ”

Các loại trạm quan trắc bao gồm:

- Quan trắc Không khí;
- quan trắc Nước mặt;
- Quan trắc Nước ngầm;
- Quan trắc Nước thải;
- Quan trắc Đất;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Quan trắc Nước biển ven bờ;
- Quan trắc Lượng mưa/Độ mặn.

Các thông tin được hiển thị trên các trạm quan trắc bao gồm:

- Tên trạm;
- Tọa độ x, y;
- Huyện/xã;
- Tình trạng hoạt động.



TRẠM QUAN TRẮC TRẠM TIỂU CẦN			
Tọa độ X	575130.483022492	Tọa độ Y	1085238.76873203
Huyện	Huyện Tiểu Cần	Xã	Xã Phú Cần
Tình trạng hoạt động		Đã ngưng hoạt động	

Hình 16: Thông tin hiển thị của trạm quan trắc Tiểu Cần

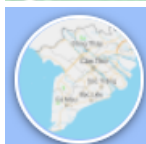
2.1.2.1. Chức năng thao tác với bản đồ

- 🔍 **Tim kiếm địa điểm...** : Hỗ trợ tìm kiếm địa điểm trên bản đồ. Người dùng nhập địa điểm cần tìm kiếm và nhấn Enter để tìm kiếm
- 🗘 **🗘** : Hỗ trợ xem toàn màn hình bản đồ
- 📍 **📍** : Hỗ trợ lấy vị trí của người dùng
- ⊕ **⊕** : Hỗ trợ phóng to bản đồ
- 🏠 **🏠** : Hỗ trợ quay trở lại trung tâm bản đồ
- ⊖ **⊖** : Hỗ trợ thu nhỏ bản đồ
- 📏 **📏** : Hỗ trợ đo khoảng cách và diện tích trên bản đồ. Để tiến hành đo đạc người dùng chọn vào biểu tượng và chọn vào “Tạo đối tượng”, sau đó chọn các địa điểm cần đo trên bản đồ. Chọn “Kết thúc” để dừng việc đo đạc.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

9.82324
106.33247

: Thể hiện tọa độ của địa điểm.



: Thay đổi bản đồ nền.

2.1.2.2. Chức năng Nội suy dữ liệu quan trắc

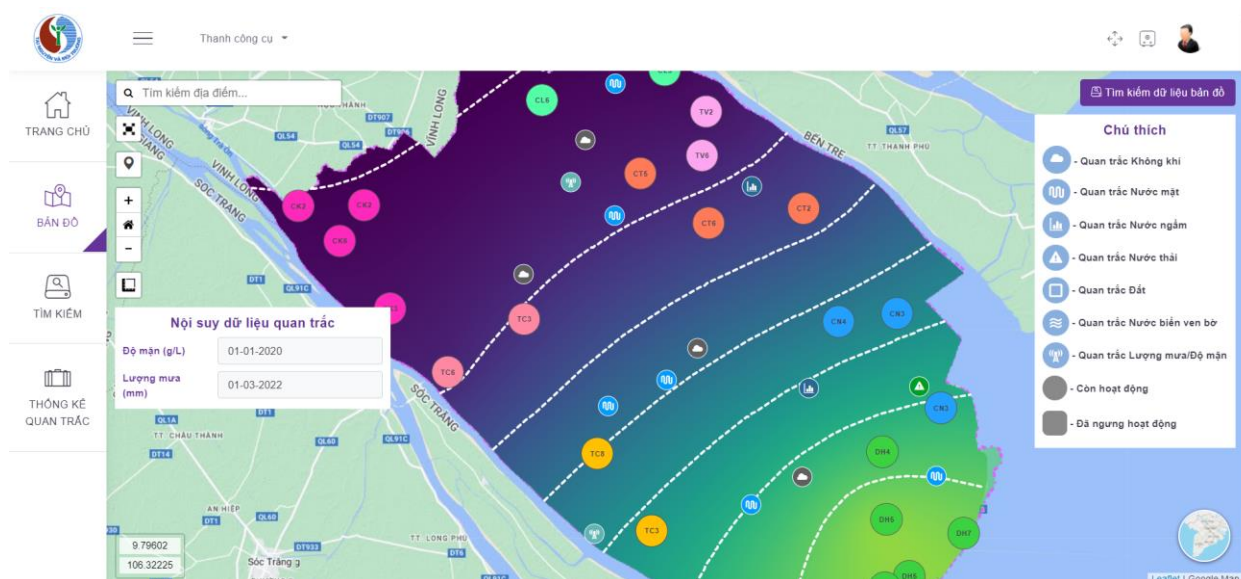
Nội suy dữ liệu quan trắc

Độ mặn (g/L)

Lượng mưa (mm)

Hình 17: Chức năng nội suy dữ liệu trạm quan trắc

Để nội suy dữ liệu trạm quan trắc, người dùng chọn ngày theo độ mặn và lượng mưa để nội suy.



Hình 18: Kết quả nội suy thành công (Độ mặn: 01-01-2020; Lượng mưa: 01-03-2022)

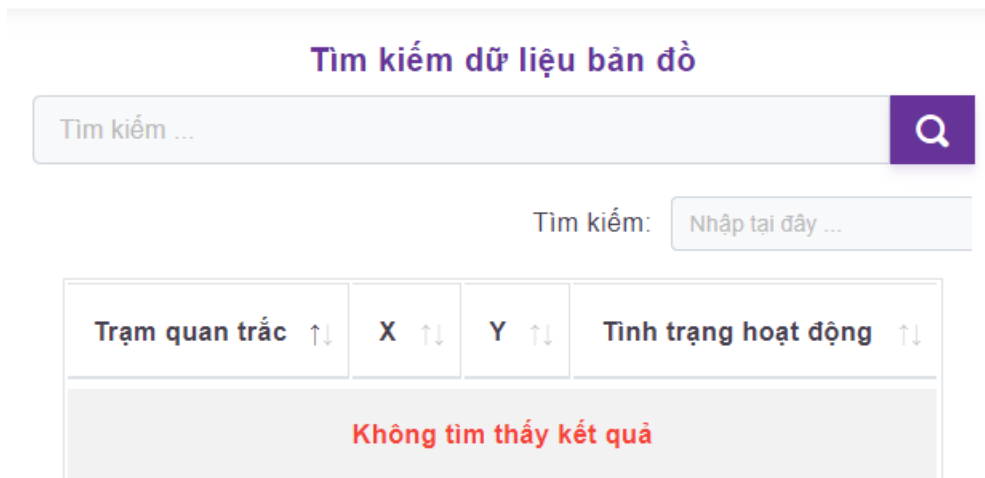
2.1.2.3. Chức năng Tìm kiếm dữ liệu bản đồ

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh


Để tìm kiếm dữ liệu bản đồ, người dùng chọn vào nút “Tìm kiếm dữ liệu bản đồ”

 Tìm kiếm dữ liệu bản đồ

để tìm kiếm.



Hình 19: Kết quả tìm kiếm dữ liệu bản đồ

Tại đây, nhập các thông tin cần tìm kiếm tại ô “Tìm kiếm” và chọn biểu tượng  để tìm kiếm. Dữ liệu bản đồ được thể hiện bao gồm:

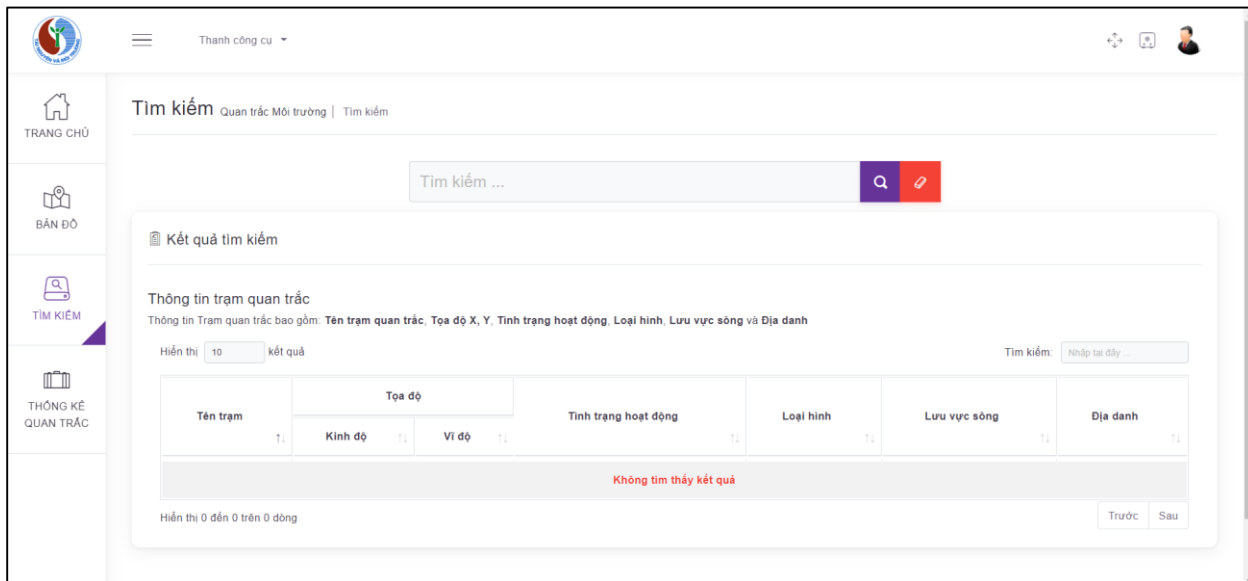
- Tên trạm quan trắc;
- Tọa độ x, y;
- Tình trạng học động.

2.1.3. Chức năng của trang “Tìm kiếm”

Trang tìm kiếm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông số thống kê của các trạm quan trắc. Các thông số hiển thị bao gồm:

- Tên trạm;
- Tọa độ (kinh độ, vĩ độ);
- Tình trạng hoạt động;
- Loại hình;
- Lưu vực sông;
- Địa danh.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

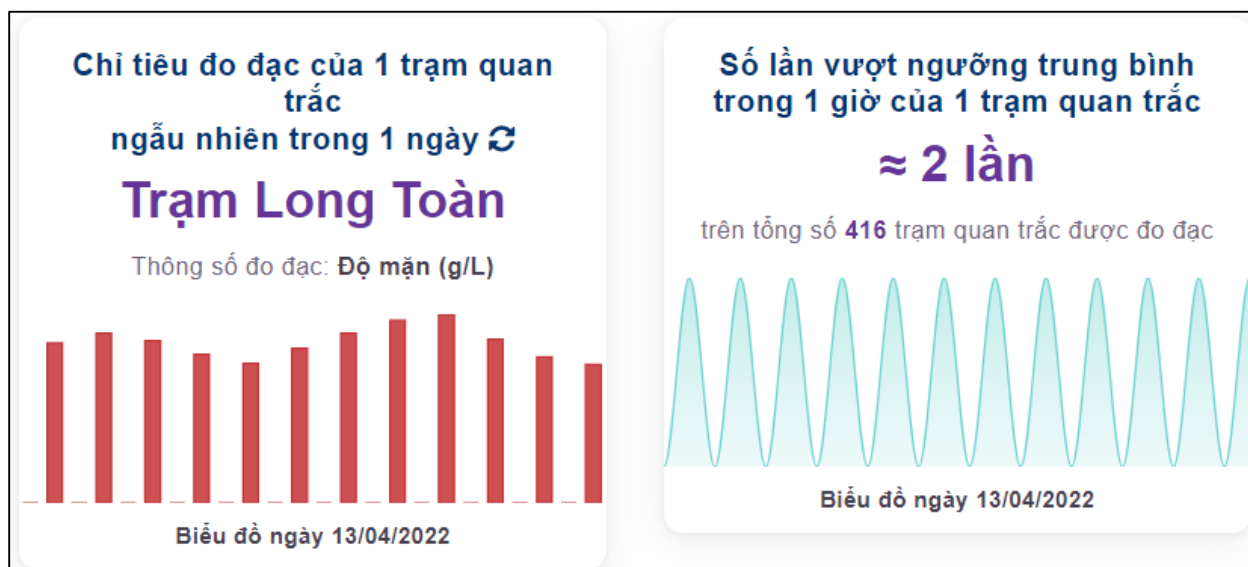


Hình 20: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm”


2.1.4. Chức năng của trang “Thống kê quan trắc”

2.1.4.1. Chức năng hiển thị chỉ tiêu đo đạc của 1 trạm quan trắc ngẫu nhiên trong 1 ngày

Hiển thị các thông số đo đạc của 1 trạm quan trắc ngẫu nhiên trong 1 ngày tùy theo trạm được chọn, đồng thời hiển thị số lần vượt ngưỡng trung bình trong 1 giờ của trạm quan trắc đó.

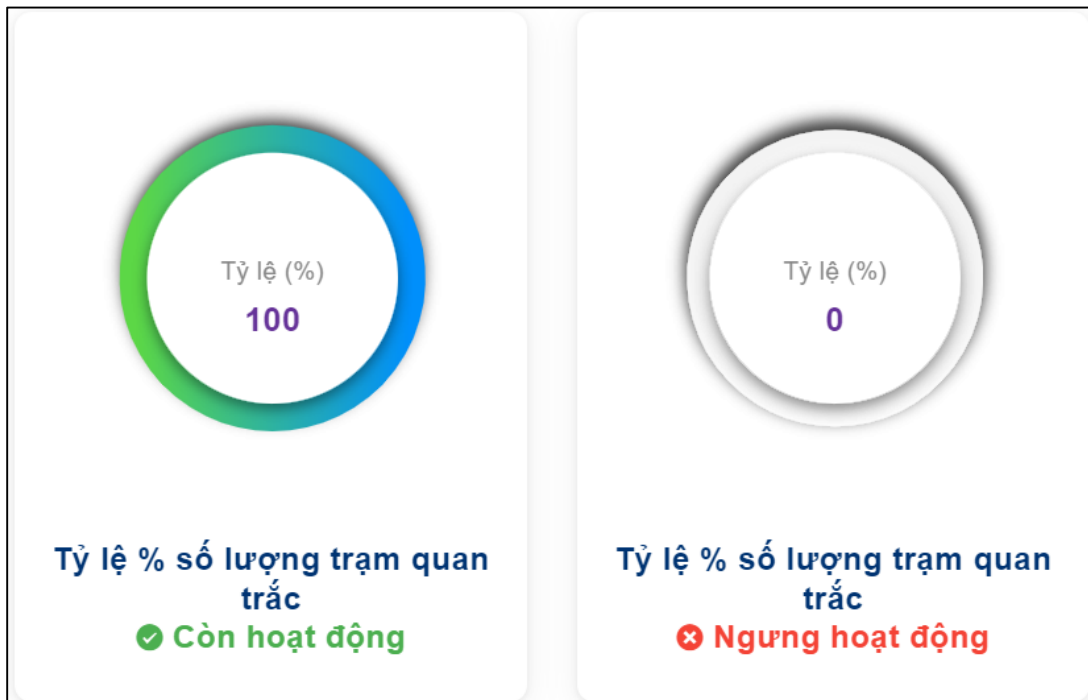


Hình 21: Kết quả hiển thị thông số đo đạc và số lần vượt ngưỡng trung bình trong 1 giờ của trạm Long Toàn ngày 13/04/2022

Để thay đổi trạm được hiển thị thông số, người dùng chọn vào biểu tượng  để thay đổi.

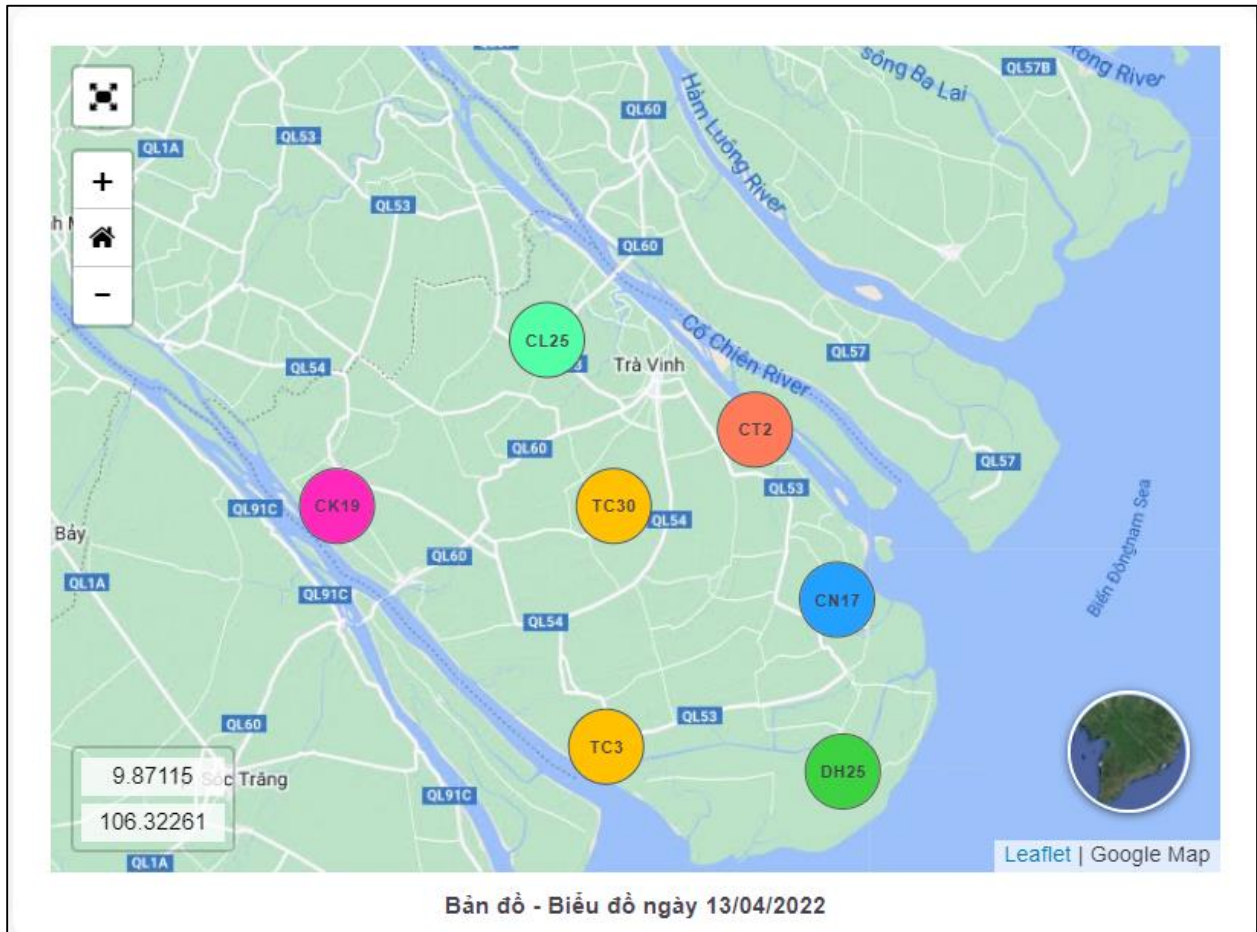
2.1.4.2. Chức năng hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm quan trắc theo tình trạng hoạt động.

Chức năng này sẽ cập nhật tỷ lệ % số lượng trạm quan trắc theo tình trạng hoạt động (còn hoạt động/ngưng hoạt động).



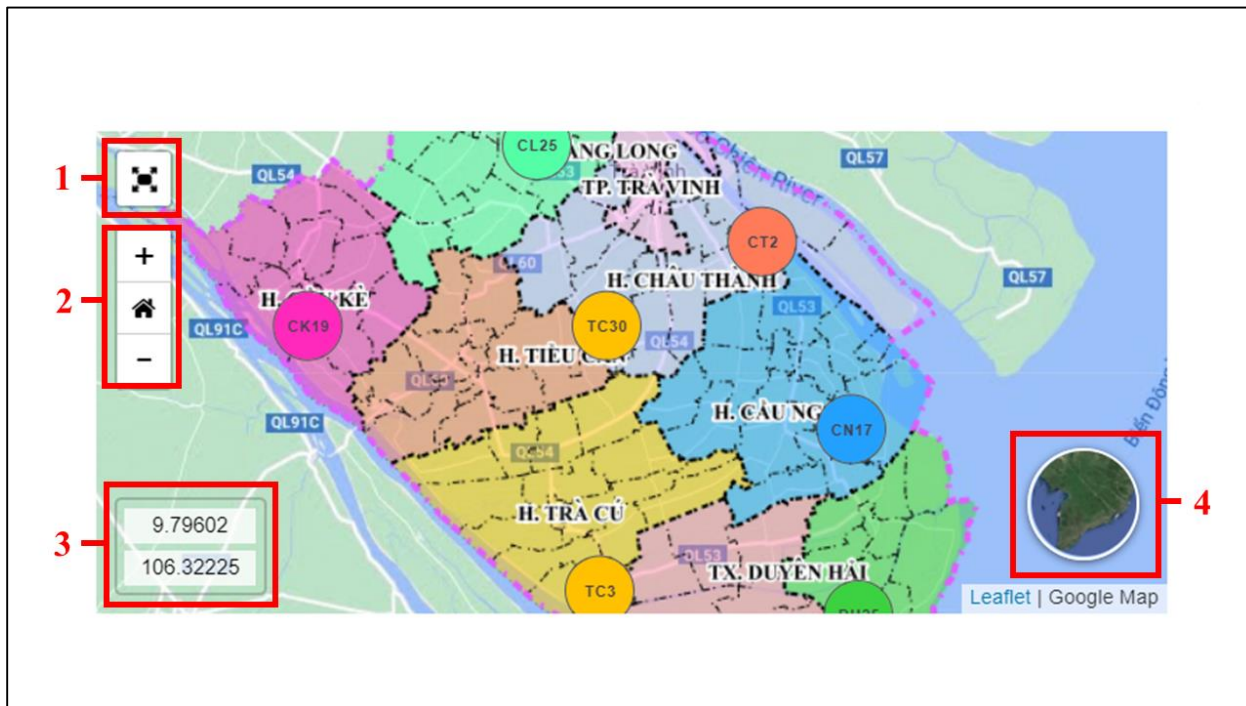
Hình 22: Kết quả hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm quan trắc (còn hoạt động: 100%; ngưng hoạt động: 0%)

2.1.4.3. Chức năng xem bản đồ vị trí các trạm quan trắc



Hình 23: Bản đồ các trạm quan trắc Môi trường cập nhật ngày 13/04/2022.

Bản đồ thể hiện vị trí của các trạm quan trắc Môi trường cập nhật theo ngày. Trên bản đồ thể hiện các thông tin cơ bản như sau:



Hình 24: Các chức năng của bản đồ

- 1: Xem toàn màn hình bản đồ;
- 2: Điều khiển bản đồ: phóng to, thu nhỏ, trở về vị trí trung tâm;
- 3: Hiện thị tọa độ;
- 4: Thay đổi bản đồ nền.

2.1.4.4. Chức năng thể hiện bảng số liệu thống kê chỉ tiêu đo đạc

Bảng thể hiện báo cáo dữ liệu đo đạc của từng trạm quan trắc, các thông tin thể hiện bao gồm:

- Tên trạm quan trắc;
- Thời gian;
- Thông số;
- Giá trị;

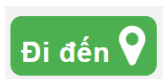
Các công cụ hỗ trợ người dùng thao tác với bảng bao gồm:

Hiện thị kết quả

:Hiện thị số lượng kết quả được tìm kiếm

Tim kiếm:

:Tìm kiếm báo cáo dữ liệu đo đạc



:Điều hướng đến vị trí của trạm quan trắc trên bản đồ

2.1.4.5. Chức năng thể hiện thông kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết

THÔNG KÊ CHỈ TIÊU ĐO ĐẠC CHI TIẾT
Thống kê chi tiết dữ liệu đo đạc theo các chỉ tiêu của các trạm quan trắc

(*): Trường dữ liệu bắt buộc

Bắt đầu/kết thúc: 01/01/2010 - 14/04/2022

Loại trạm (*): --Lựa chọn Loại trạm--

Loại hình (*): --Lựa chọn Loại hình--

Quận huyện: --Lựa chọn Quận/Huyện--

Phường xã: --Lựa chọn Phường/Xã--

Trạm quan trắc (*):

Chỉ tiêu (*):

Loại biểu đồ (*): Biểu đồ cột Biểu đồ đường

Theo giá trị (*): Giá trị đơn Giá trị trung bình Giá trị lớn nhất Giá trị nhỏ nhất


Chưa có dữ liệu

Q Tìm kiếm

Hình 25: Bảng thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết

Bảng thể hiện thông tin thống kê chi tiết dữ liệu đo đạc theo các chỉ tiêu của các trạm quan trắc. Bao gồm 3 mục thể hiện chính:

- Bảng chỉ tiêu đo đạc;
- Bảng dữ liệu chi tiết;
- Biểu đồ chi tiết.

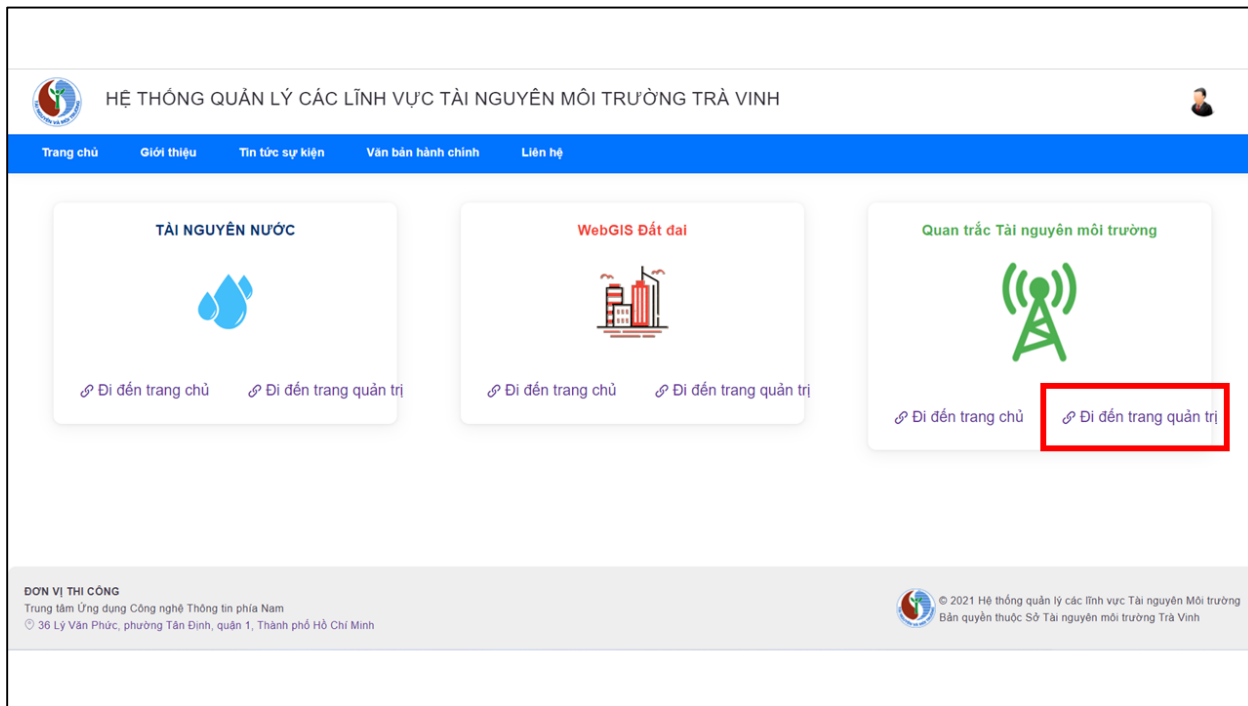
Để tìm kiếm thông kê các chỉ tiêu đo đạc, người dùng nhập vào những thông tin cần tìm kiếm và chọn  để tìm kiếm kết quả.

(*): Trường dữ liệu bắt buộc

2.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập

Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường, ta chọn điều hướng “Đi đến trang quản trị” tại Quan trắc môi trường.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 26: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường như hình 12.

Thanh công cụ

QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG

DANH MỤC

Quản trị dữ liệu | Dữ liệu thuộc tính | Quản trị dữ liệu

Hiện thị: 10 kết quả | Tìm kiếm: Nhập tại đây | Thêm trạm mới | Xuất dữ liệu

Tên trạm	Tọa độ		Loại trạm	Loại hình	Tình trạng hoạt động	Thông số quan trắc		
	X	Y					Sửa	Xóa
Trạm B1	616056.331639659	1064439.74156612	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B10	608732.712064955	1087185.35516412	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B2	609932.151653217	1062854.31707564	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B3	602296.22333411	1056349.86993839	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B5	611062.612647728	1082552.73271255	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B6	611629.999740562	1076317.12078836	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B7	611987.203303769	1058804.6211556	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa

Hình 27: Trang quản trị của Hệ thống quản lý Quan trắc môi trường

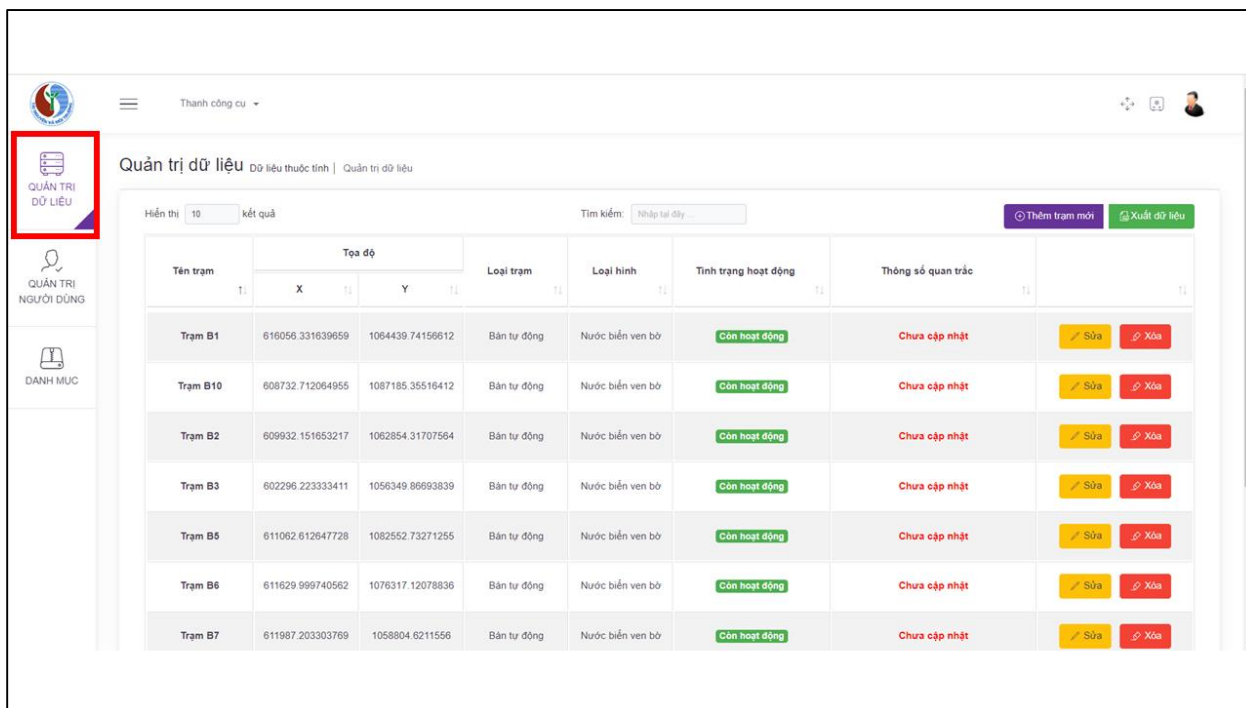
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

2.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu

Để vào chức năng quản trị dữ liệu, người dùng chọn vào điều hướng “Quản trị dữ liệu” tại trang chủ.



Tên trạm	Tọa độ		Loại trạm	Loại hình	Tình trạng hoạt động	Thông số quan trắc		
	X	Y					Sửa	Xóa
Trạm B1	616056.331639659	1064439.74156612	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B10	608732.712064955	1087185.35516412	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B2	609932.151653217	1062854.31707564	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B3	602296.223333411	1056349.86693839	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B5	611062.612647728	1082552.73271255	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B6	611629.999740562	1076317.12078836	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa
Trạm B7	611987.203303769	1058804.6211556	Bán tự động	Nước biển ven bờ	Còn hoạt động	Chưa cập nhật	Sửa	Xóa


Hình 28: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu


Tại trang Quản trị dữ liệu, người dùng có thể xem chi tiết các thông số của các trạm quan trắc. Các thông số bao gồm:


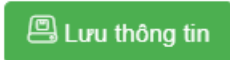

- Tên trạm;
- Tọa độ x, y;
- Loại trạm;
- Loại hình;
- Tình trạng hoạt động;
- Thông số quan trắc.

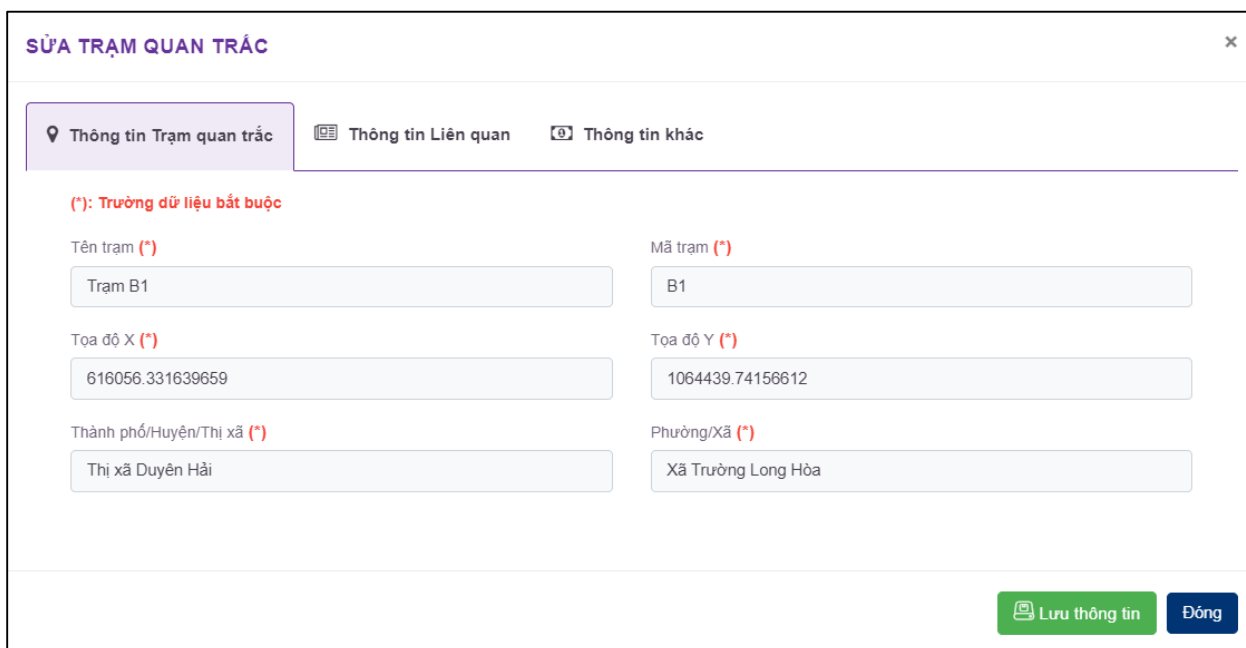
Các chức năng hỗ trợ thao tác tại trang Quản trị dữ liệu bao gồm:

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh


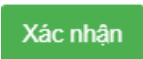

- **Hiển thị kết quả**  : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiển thị kết quả được tìm kiếm;

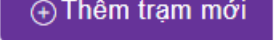
- **Tìm kiếm**  : Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các trạm quan trắc;

- **Sửa thông tin trạm**  : Để chỉnh sửa dữ liệu, người dùng chọn và chức năng “Sửa” và sau đó cập nhật các thông tin cần sửa. Sau khi chỉnh sửa xong thì chọn  để lưu thông tin và chọn  để kết thúc thao tác.

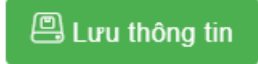



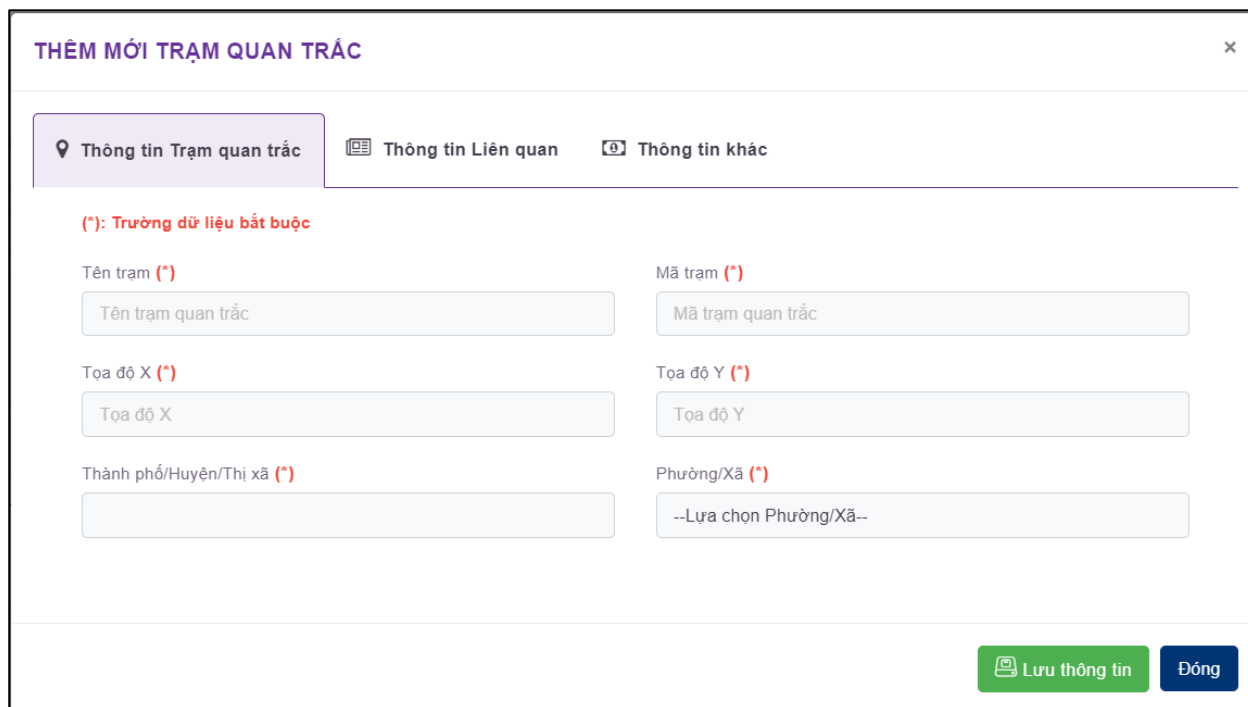
Hình 29: Giao diện chỉnh sửa thông tin trạm quan trắc

- **Xóa**  : Sau khi chọn xóa dữ liệu trạm, màn hình sẽ hiện thông báo “Xóa trạm quan trắc”. Chọn  để xóa, hoặc  để kết thúc thao tác.

- **Thêm trạm mới**  : Để thêm trạm mới, người dùng bấm chọn “Thêm trạm mới”, hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin Trạm mới. Trong trang thêm thông tin cho Trạm mới, người dùng nhập thông tin cho Trạm mới. Nhấn chọn Lưu

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

 để lưu thông tin vừa nhập và chọn “” để hoàn tất thao tác. (Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



THÊM MỚI TRẠM QUAN TRẮC

Thông tin Trạm quan trắc | Thông tin Liên quan | Thông tin khác

(*): Trường dữ liệu bắt buộc

Tên trạm (*)
Tên trạm quan trắc

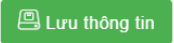

Mã trạm (*)
Mã trạm quan trắc

Tọa độ X (*)
Tọa độ X

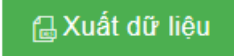
Tọa độ Y (*)
Tọa độ Y

Thành phố/Huyện/Thị xã (*)

Phường/Xã (*)
--Lựa chọn Phường/Xã--

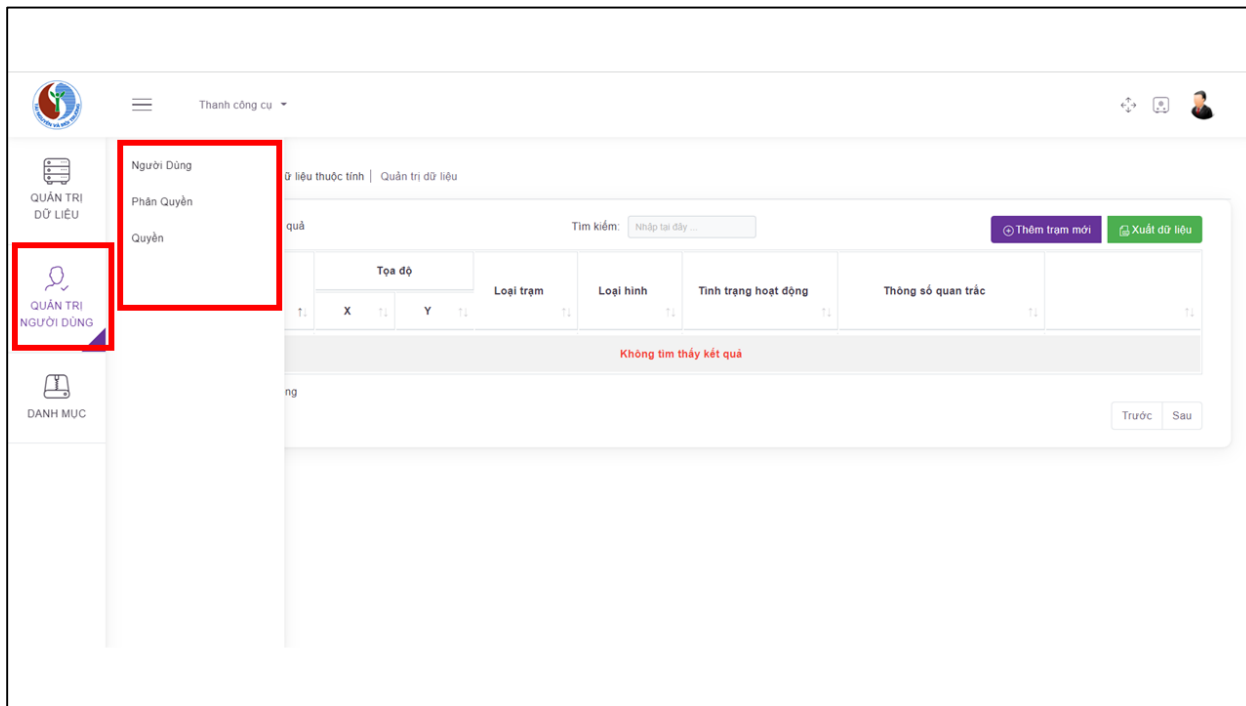
Hình 30: Giao diện trang Thêm mới trạm quan trắc

- **Xuất dữ liệu** : Khi chọn chức năng “Xuất dữ liệu”, hệ thống sẽ tự động tải kết quả thông số trạm quan trắc về máy tính dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.2. Chức năng quản trị người dùng

Để vào chức năng quản trị người, người dùng chọn vào điều hướng “Quản trị người dùng” tại trang chủ.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

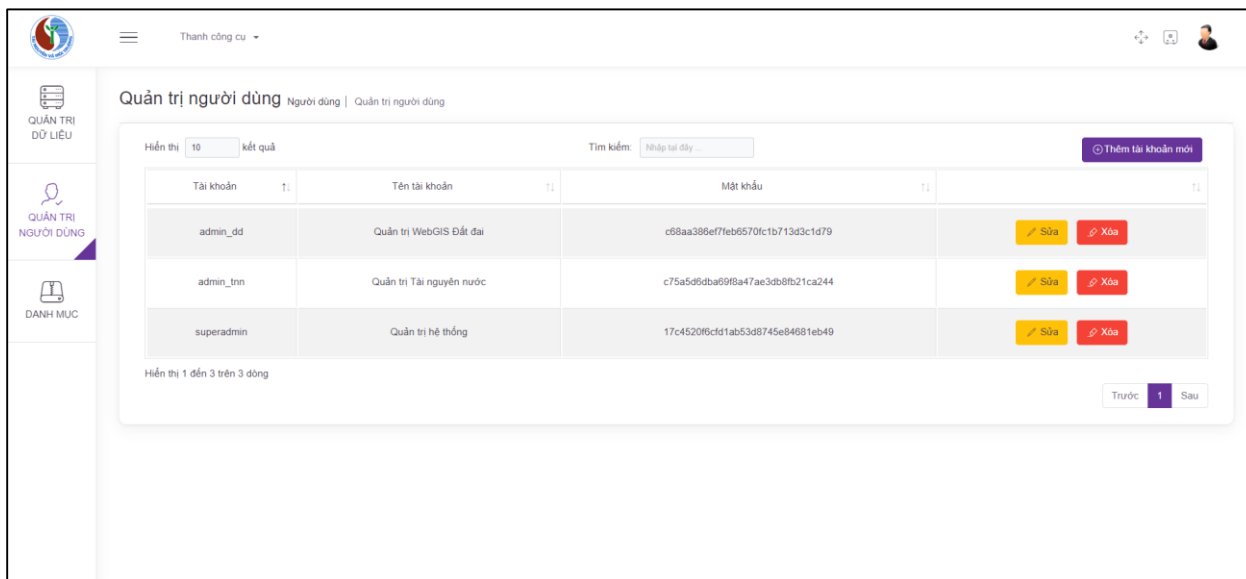


Hình 31: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu

Chức năng Quản trị người dùng có 3 chức năng quản lý chính: người dùng; phân quyền; quyền.

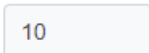
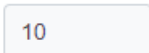


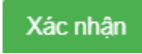

2.2.2.1. Quản lý người dùng

Tại trang quản lý người dùng cho phép quản lý các tài khoản đăng ký hệ thống, bao gồm các thông tin về: Tài khoản, tên tài khoản, mật khẩu.



Hình 32: Giao diện của trang quản lý người dùng

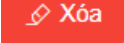
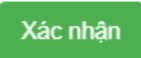

Các chức năng hỗ trợ thao tác tại trang quản lý người dùng bao gồm:


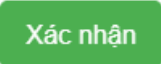

- **Hiển thị kết quả**  **Hiển thị**  **kết quả** : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiển thị kết quả được tìm kiếm;
- **Tìm kiếm**  **Tìm kiếm:** Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các tài khoản đã đăng ký hoặc được cấp;
- **Sửa thông tin người dùng**  : Để chỉnh sửa dữ liệu, người dùng chọn và chức năng “Sửa” và sau đó cập nhật các thông tin cần sửa. Sau khi chỉnh sửa xong thì chọn  để lưu thông tin và chọn  để kết thúc thao tác.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 33: Giao diện chỉnh sửa thông tin người dùng

- **Xóa thông tin người dùng** : Sau khi chọn xóa dữ liệu người dùng, màn hình sẽ hiện thông báo “Xóa tài khoản”. Chọn  để xóa, hoặc  để kết thúc thao tác.

- **Thêm tài khoản mới** : Để thêm tài khoản mới, chọn vào “Thêm tài khoản mới”. hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin Tài khoản mới. Trong trang thêm thông tin cho Tài khoản mới, người dùng nhập thông tin cho Tài khoản mới. Chọn “Xác nhận”  để lưu thông tin vừa nhập và sau đó chọn “Đóng”  để hoàn tất thao tác.



Hình 34: Giao diện trang Thêm mới Tài khoản mới

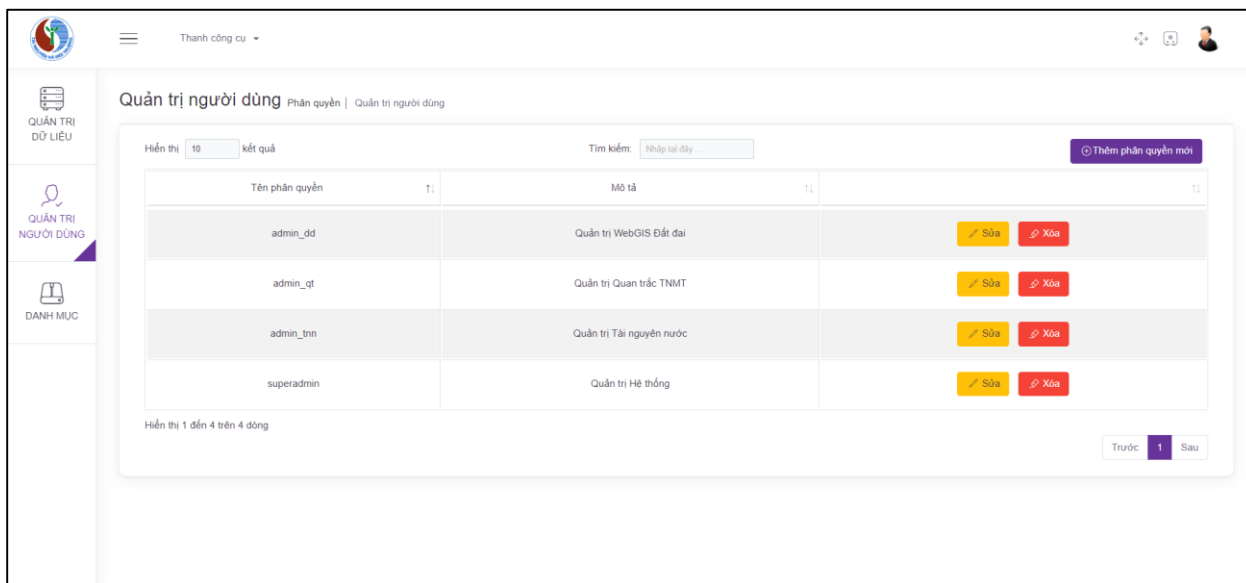
2.2.2.2. Quản lý Phân quyền

Tại trang quản lý phân quyền cho phép quản lý các quyền sử dụng và thao tác các thành phần trong hệ thống, bao gồm các quyền:

- Quản trị Hệ thống;
- Quản trị Tài nguyên nước;
- Quản trị Quan trắc TNMT;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Quản trị WebGIS Đất đai.



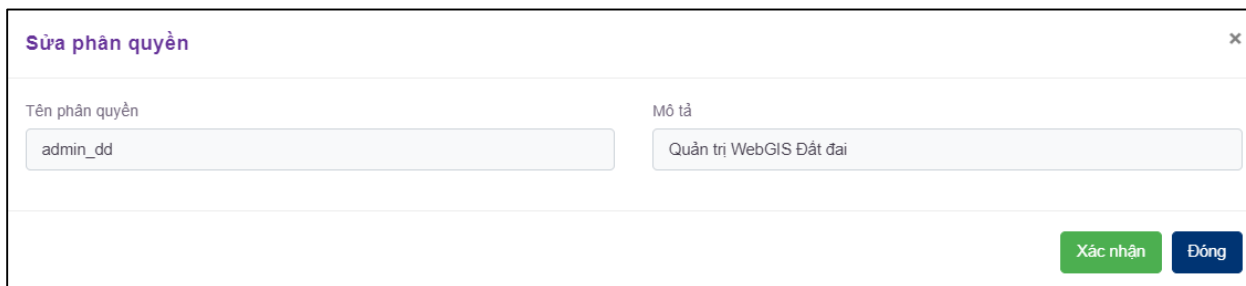
Hình 35: Giao diện của trang quản lý phân quyền

Các chức năng hỗ trợ thao tác tại trang quản lý người dùng bao gồm:

- **Hiển thị kết quả** kết quả : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiển thị kết quả được tìm kiếm;


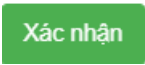

- **Tìm kiếm** : Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các quyền đã được tạo;

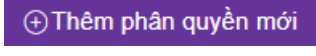
- **Sửa thông tin phân quyền** : Để chỉnh sửa dữ liệu, người dùng chọn và chức năng “Sửa” và sau đó cập nhật các thông tin cần sửa. Sau khi chỉnh sửa xong thì chọn để lưu thông tin và chọn để kết thúc thao tác.

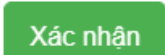



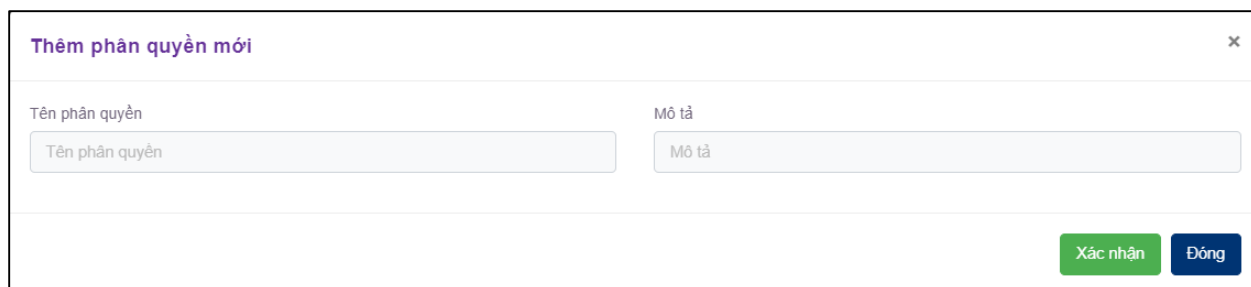
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 36: Giao diện chỉnh sửa thông tin phân quyền

- **Xóa thông tin phân quyền** : Sau khi chọn xóa dữ liệu phân quyền, màn hình sẽ hiện thông báo “Xóa phân quyền”. Chọn  để xóa, hoặc  để kết thúc thao tác.

- **Thêm phân quyền mới** : Để thêm phân quyền mới, chọn vào “Thêm phân quyền mới”. hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin phân quyền mới. Trong trang thêm thông tin cho phân quyền mới, người dùng nhập thông tin cho phân quyền mới.

Chọn “Xác nhận”  để lưu thông tin vừa nhập và sau đó chọn “Đóng”  để hoàn tất thao tác.

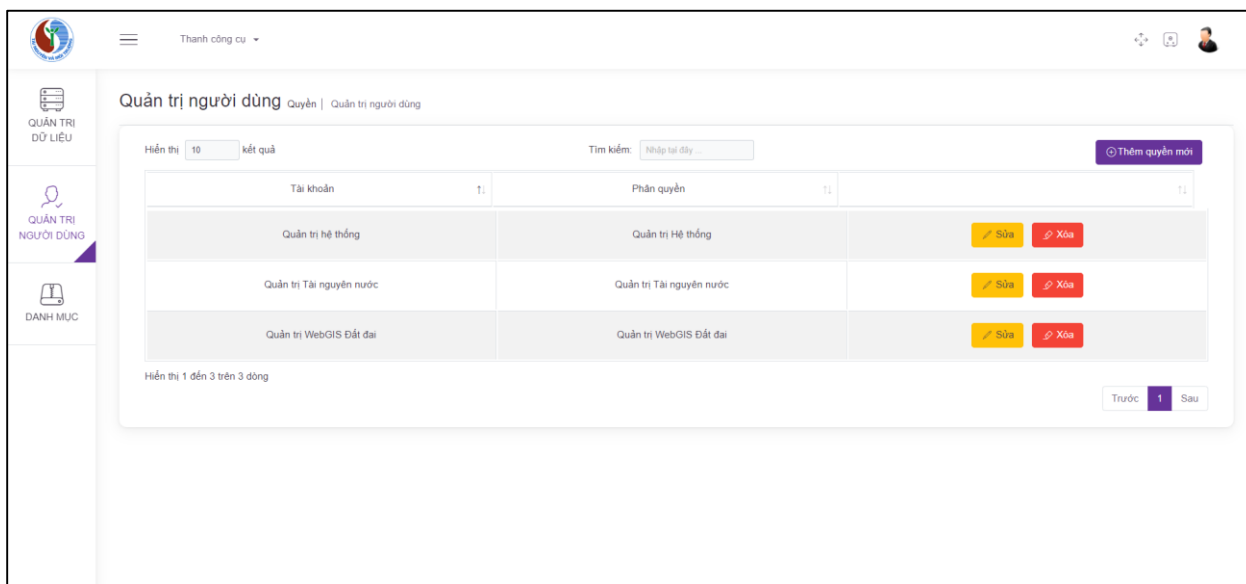








Tên phân quyền	Mô tả
<input type="text" value="Tên phân quyền"/>	<input type="text" value="Mô tả"/>

Hình 37: Giao diện trang Thêm phân quyền mới

2.2.2.3. Quản lý Quyền

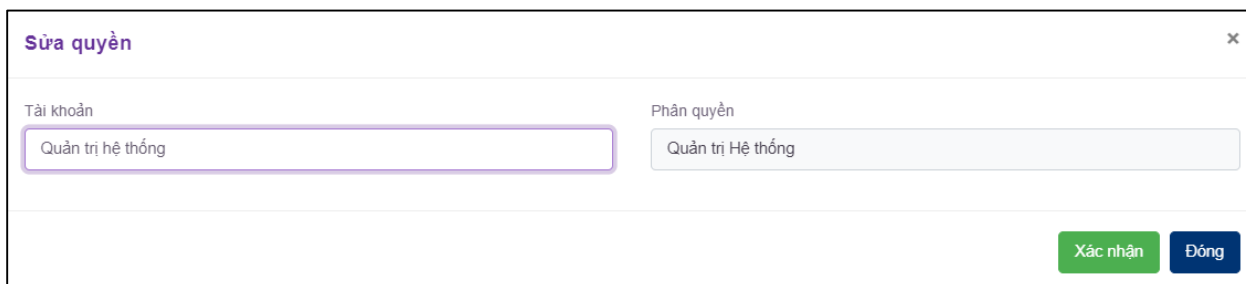
Tại trang quản lý quyền, người dùng có thể quản lý thêm, xóa, sửa các quyền cho tài khoản đã được cấp.




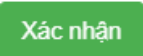

Tài khoản	Phân quyền	
Quản trị hệ thống	Quản trị Hệ thống	 
Quản trị Tài nguyên nước	Quản trị Tài nguyên nước	 
Quản trị WebGIS Đất đai	Quản trị WebGIS Đất đai	 

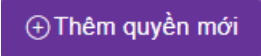
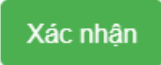

Hình 38: Giao diện chính của trang quản lý quyền

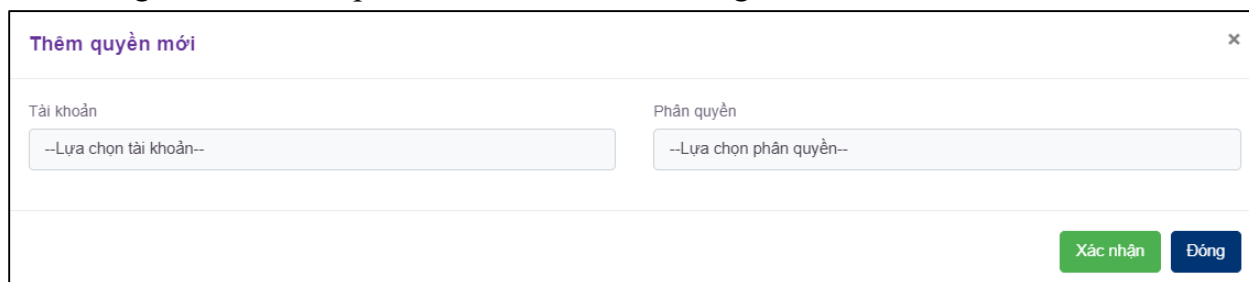
- **Hiển thị kết quả** **Hiển thị** : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiển thị kết quả được tìm kiếm;
- **Tìm kiếm** **Tìm kiếm:** : Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các quyền đã được cấp cho các tài khoản;
- **Sửa thông tin quyền** : Để chỉnh sửa dữ liệu, người dùng chọn và chức năng “Sửa” và sau đó cập nhật các thông tin cần sửa. Sau khi chỉnh sửa xong thì chọn để lưu thông tin và chọn để kết thúc thao tác.



Hình 39: Giao diện chỉnh sửa thông tin quyền

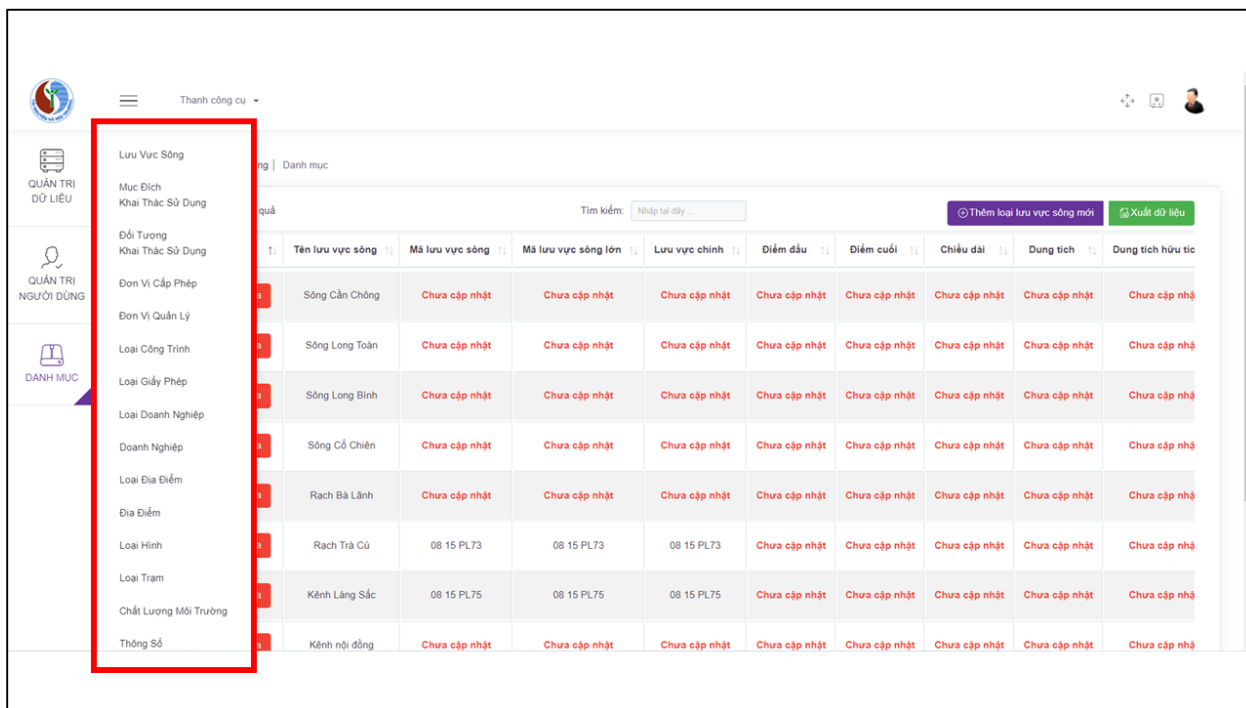
- **Xóa thông tin quyền** : Sau khi chọn xóa dữ liệu quyền, màn hình sẽ hiện thông báo “Xóa quyền”. Chọn  để xóa, hoặc  để kết thúc thao tác.

- **Thêm quyền mới** : Để thêm quyền mới, chọn vào “Thêm quyền mới”. hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin quyền mới. Trong trang thêm thông tin cho quyền mới, người dùng chọn thông tin cấp quyền mới. Chọn “Xác nhận”  để lưu thông tin vừa nhập và sau đó chọn “Đóng”  để hoàn tất thao tác.



Hình 40: Giao diện trang Thêm phân quyền mới

2.2.3. Chức năng quản lý danh mục



Hình 41: Danh sách các danh mục

- Quản lý Lưu vực sông: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Lưu vực sông;
- Quản lý Mục đích khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích khai thác sử dụng;
- Quản lý Đối tượng khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đối tượng khai thác sử dụng;
- Quản lý Đơn vị cấp phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị cấp phép;
- Quản lý Đơn vị quản lý: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị quản lý;
- Quản lý Loại công trình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại công trình;
- Quản lý Loại giấy phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại giấy phép;
- Quản lý Loại doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại doanh nghiệp;
- Quản lý Doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Doanh nghiệp;
- Quản lý Loại địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại địa điểm;
- Quản lý Địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Địa điểm;
- Quản lý Loại hình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại hình;
- Quản lý Loại trạm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại trạm;
- Quản lý Chất lượng môi trường: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Chất lượng môi trường;
- Quản lý Thông số: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Thông số;
- Quản lý Đơn vị: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Quản lý Mục đích giám sát: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích giám sát;
- Quản lý Quy chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Quy chuẩn;
- Quản lý Tiêu chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Tiêu chuẩn.

2.2.3.1. Chức năng quản lý Lưu vực sông

a. Chức năng thêm mới Lưu vực sông


Để thêm mới Lưu vực sông, người dùng bấm chọn **+ Thêm loại lưu vực sông mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm lưu vực sông mới”. Trong trang “Thêm lưu vực sông mới”, người dùng nhập thông tin cho Lưu vực sông mới. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Lưu vực sông.

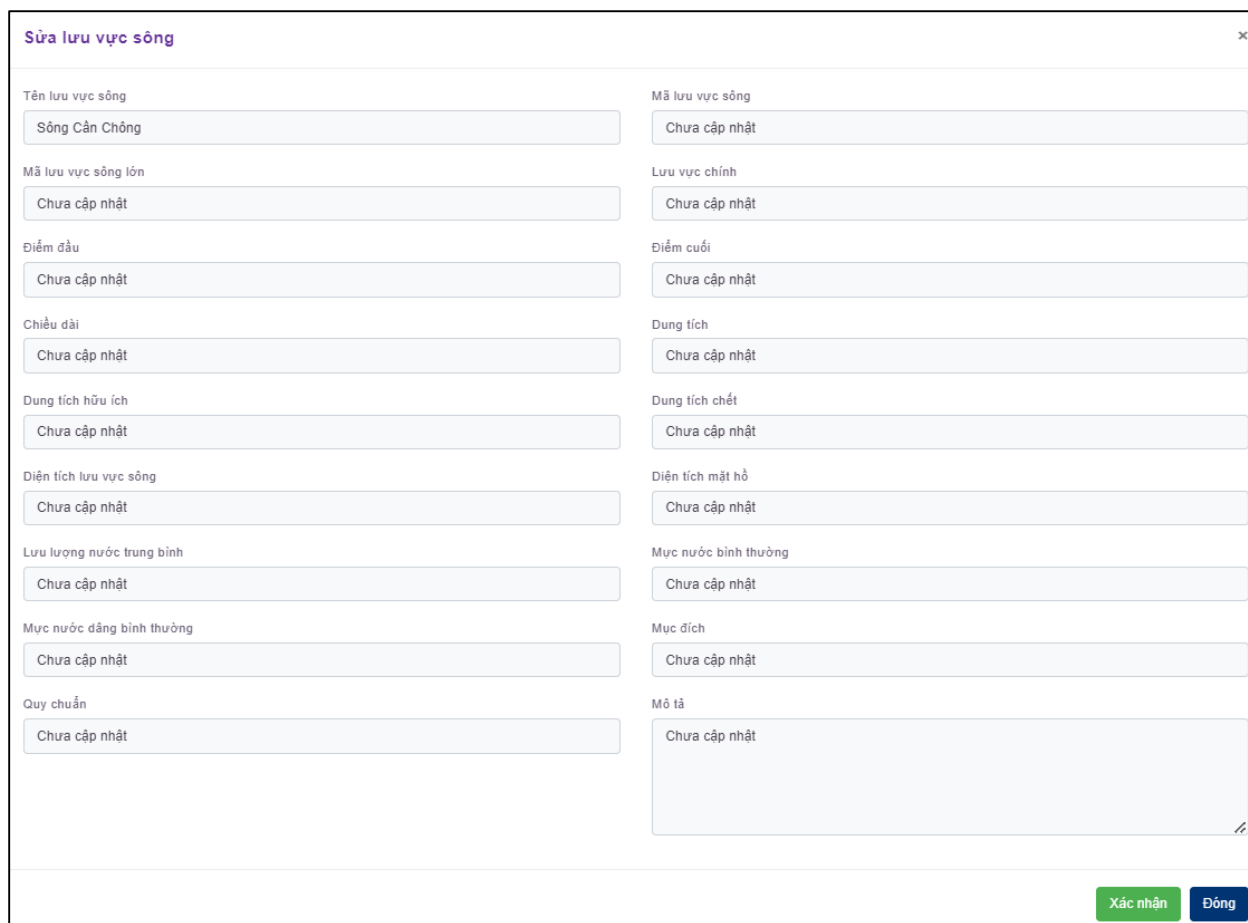
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

Thêm lưu vực sông mới	
Tên lưu vực sông	Mã lưu vực sông
Mã lưu vực sông lớn	Lưu vực chính
Điểm đầu	Điểm cuối
Chiều dài	Dung tích
Dung tích hữu ích	Dung tích chết
Diện tích lưu vực sông	Diện tích mặt hồ
Lưu lượng nước trung bình	Mục nước bình thường
Mục nước dâng bình thường	Mục đích
Quy chuẩn	Mô tả

Hình 42: Giao diện Thêm Lưu vực sông mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Lưu vực sông

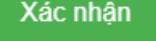

Khi đang ở trang quản lý Lưu vực sông, người dùng tìm kiếm Lưu vực sông cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Lưu vực sông vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Sửa lưu vực sông	
Tên lưu vực sông	Mã lưu vực sông
Sông Cản Chông	Chưa cập nhật
Mã lưu vực sông lớn	Lưu vực chính
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Điểm đầu	Điểm cuối
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Chiều dài	Dung tích
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Dung tích hữu ích	Dung tích chết
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Diện tích lưu vực sông	Diện tích mặt hồ
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Lưu lượng nước trung bình	Mức nước bình thường
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Mức nước dâng bình thường	Mức đích
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Quy chuẩn	Mô tả
Chưa cập nhật	Chưa cập nhật

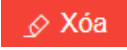
Xác nhận Đóng

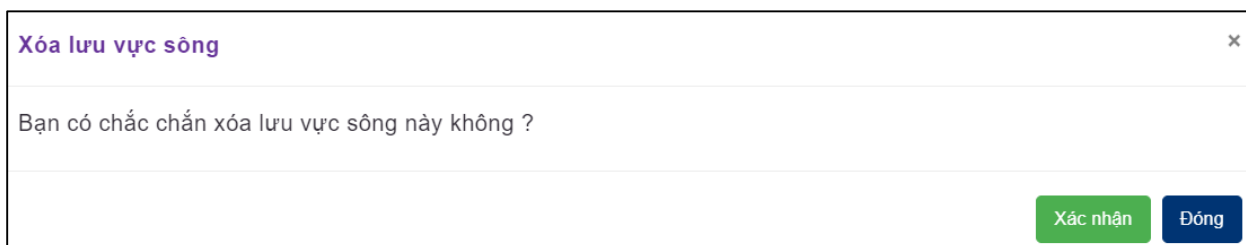
Hình 43: Giao diện Chỉnh sửa Lưu vực sông

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Lưu vực sông đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Lưu vực sông.


c. Chức năng Xóa Lưu vực sông

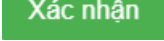
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Khi đang ở trang quản lý Lưu vực sông, người dùng tìm kiếm Lưu vực sông cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa lưu vực sông”.



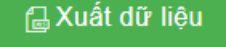
Hình 44: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Lưu vực sông.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

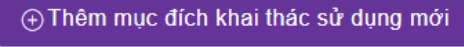
Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Lưu vực sông

Để xuất dữ liệu Lưu vực sông, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

2.2.3.2. Chức năng quản lý Mục đích khai thác sử dụng

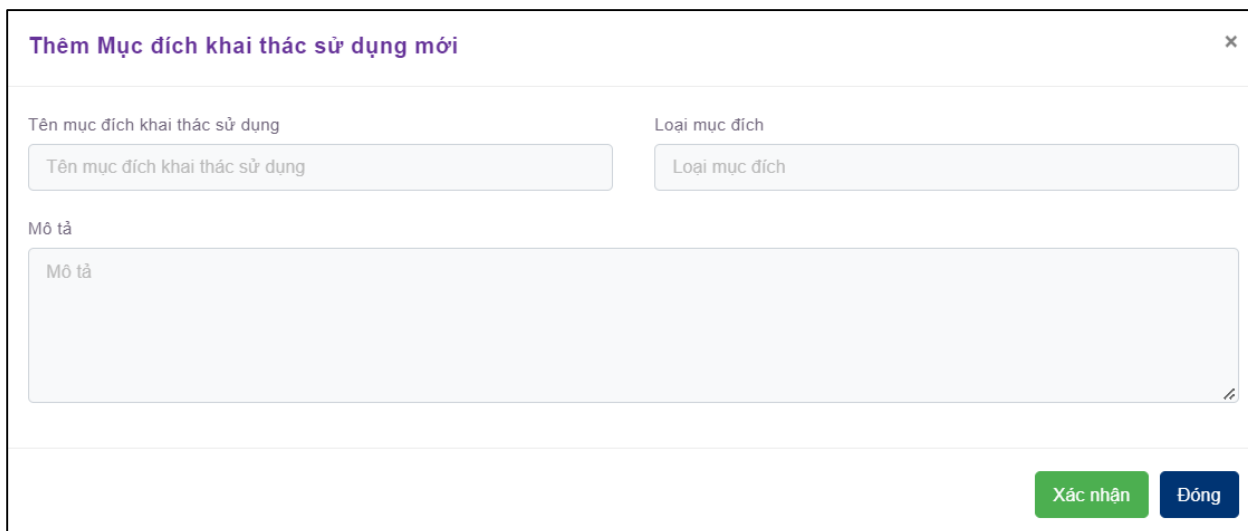
a. Chức năng thêm mới Mục đích khai thác sử dụng

Để thêm mới Lưu vực sông, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Mục đích khai thác sử dụng mới”. Trong trang “Thêm Mục đích khai thác sử dụng mới”, người dùng nhập thông tin cho Mục đích khai thác sử dụng.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Mục đích khai thác sử dụng.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Thêm Mục đích khai thác sử dụng mới

Tên mục đích khai thác sử dụng: Tên mục đích khai thác sử dụng

Loại mục đích: Loại mục đích

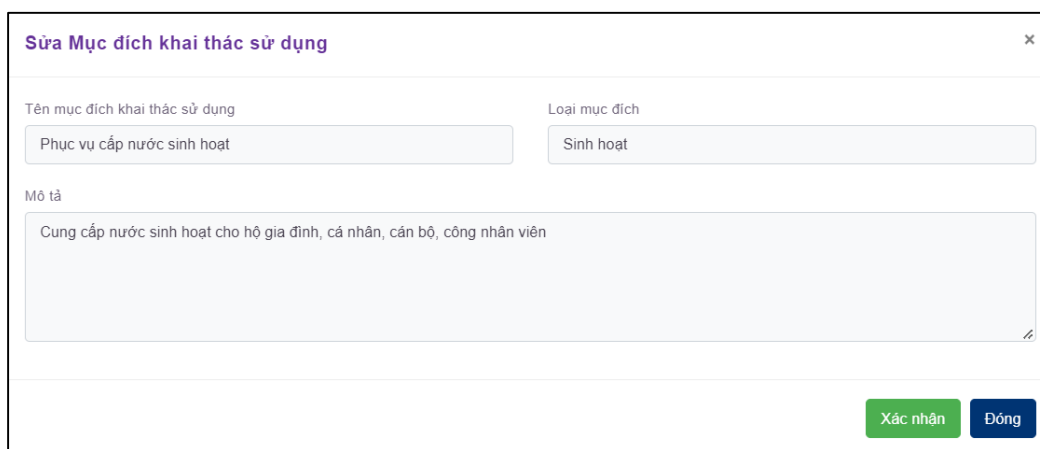
Mô tả: Mô tả

Xác nhận Đóng

Hình 45: Giao diện Thêm Mục đích khai thác sử dụng mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Mục đích khai thác sử dụng

Khi đang ở trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng, người dùng tìm kiếm Mục đích khai thác sử dụng cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào **Sửa**, hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Mục đích khai thác sử dụng vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Sửa Mục đích khai thác sử dụng

Tên mục đích khai thác sử dụng: Phục vụ cấp nước sinh hoạt

Loại mục đích: Sinh hoạt

Mô tả: Cung cấp nước sinh hoạt cho hộ gia đình, cá nhân, cán bộ, công nhân viên

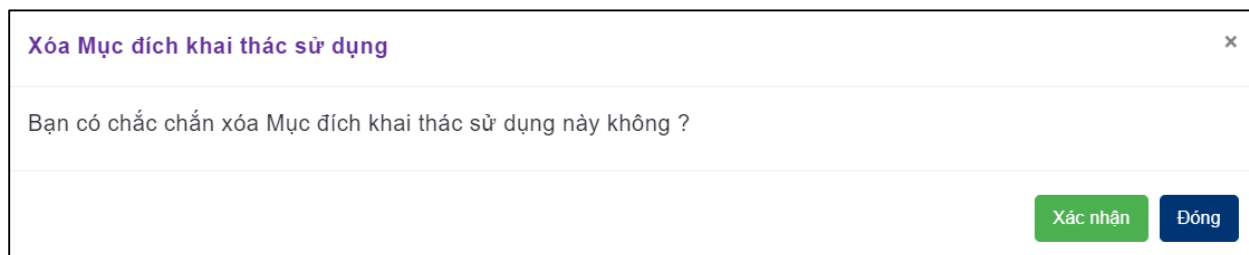
Xác nhận Đóng

Hình 46: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích khai thác sử dụng

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhập thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Mục đích khai thác sử dụng đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng.

c. Chức năng Xóa Mục đích khai thác sử dụng

Khi đang ở trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng , người dùng tìm kiếm Mục đích khai thác sử dụng cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa** , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Mục đích khai thác sử dụng ”.



Hình 47: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Mục đích khai thác sử dụng .

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Mục đích khai thác sử dụng

Để xuất dữ liệu Mục đích khai thác sử dụng , người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu** , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

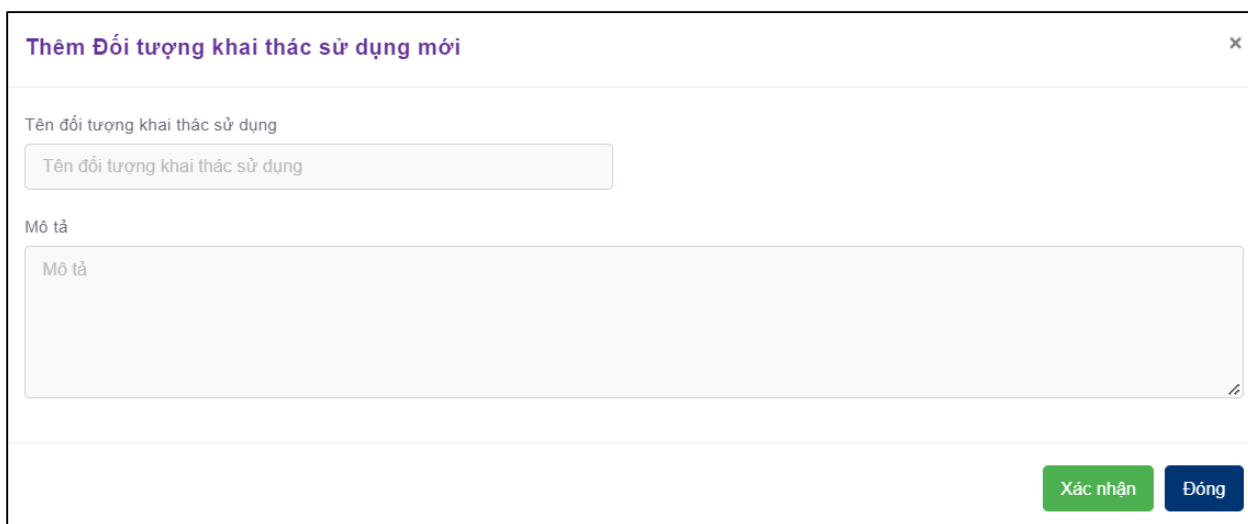
2.2.3.3. Chức năng quản lý Đối tượng khai thác sử dụng

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

a. Chức năng thêm mới Đối tượng khai thác sử dụng

Để thêm mới Đối tượng khai thác sử dụng, người dùng bấm chọn **➕ Thêm đối tượng khai thác sử dụng mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới”. Trong trang “Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới”, người dùng nhập thông tin cho Mục đích khai thác sử dụng. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Mục đích khai thác sử dụng.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

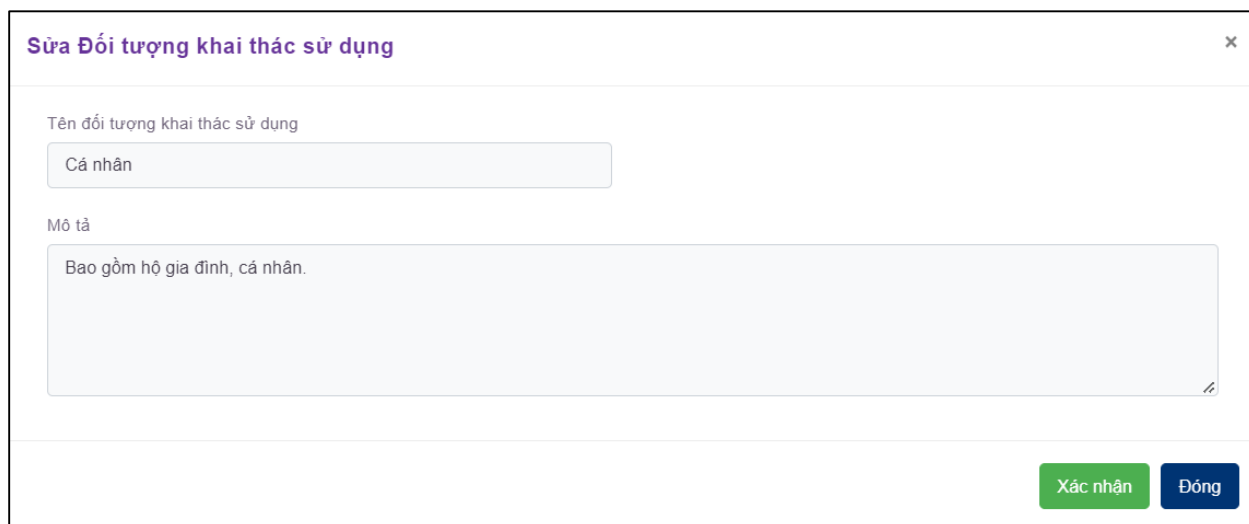


The screenshot shows a web form titled "Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới". The form has a title bar with a close button (X). Below the title bar, there are two input fields: "Tên đối tượng khai thác sử dụng" and "Mô tả". At the bottom right, there are two buttons: "Xác nhận" and "Đóng".

Hình 48: Giao diện Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Đối tượng khai thác sử dụng

Khi đang ở trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng, người dùng tìm kiếm Đối tượng khai thác sử dụng cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào **Sửa**, hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Đối tượng khai thác sử dụng vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 49: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích khai thác sử dụng

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhập thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Đối tượng khai thác sử dụng đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng.

c. Chức năng Xóa Đối tượng khai thác sử dụng

Khi đang ở trang quản lý Đối tượng khai thác sử dụng, người dùng tìm kiếm Đối tượng khai thác sử dụng cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Đối tượng khai thác sử dụng”.



Hình 50: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Đối tượng khai thác sử dụng.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Đối tượng khai thác sử dụng

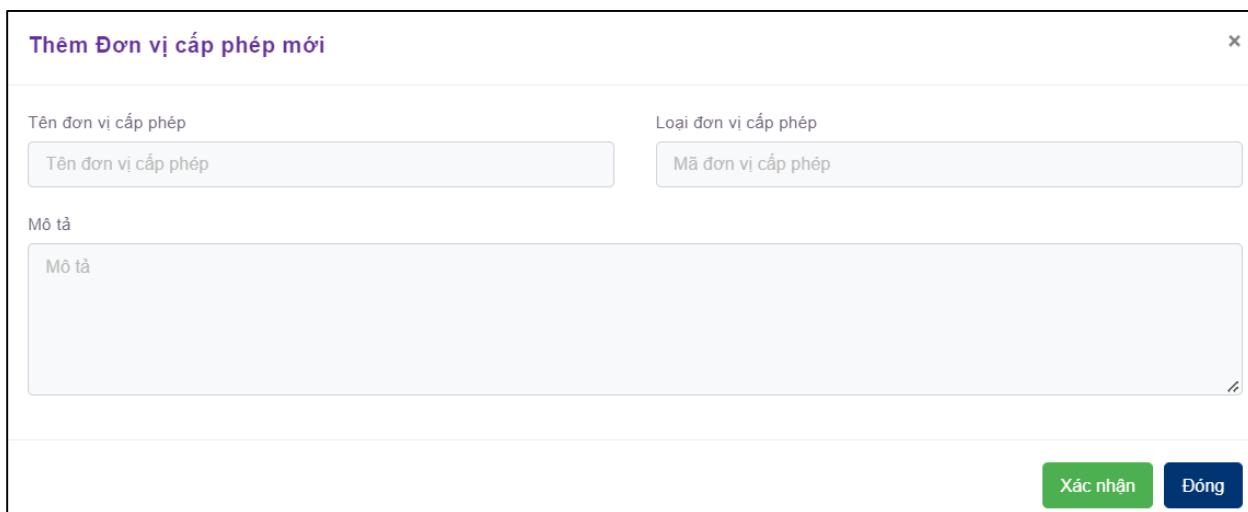
Để xuất dữ liệu Đối tượng khai thác sử dụng, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

2.2.3.4. Chức năng quản lý Đơn vị cấp phép

a. Chức năng thêm mới Đơn vị cấp phép

Để thêm mới Đơn vị cấp phép, người dùng bấm chọn **Thêm đơn vị cấp phép mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Đơn vị cấp phép mới”. Trong trang “Thêm Đơn vị cấp phép mới”, người dùng nhập thông tin cho Đơn vị cấp phép. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Đơn vị cấp phép.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Thêm Đơn vị cấp phép mới ×

Tên đơn vị cấp phép *


Loại đơn vị cấp phép *

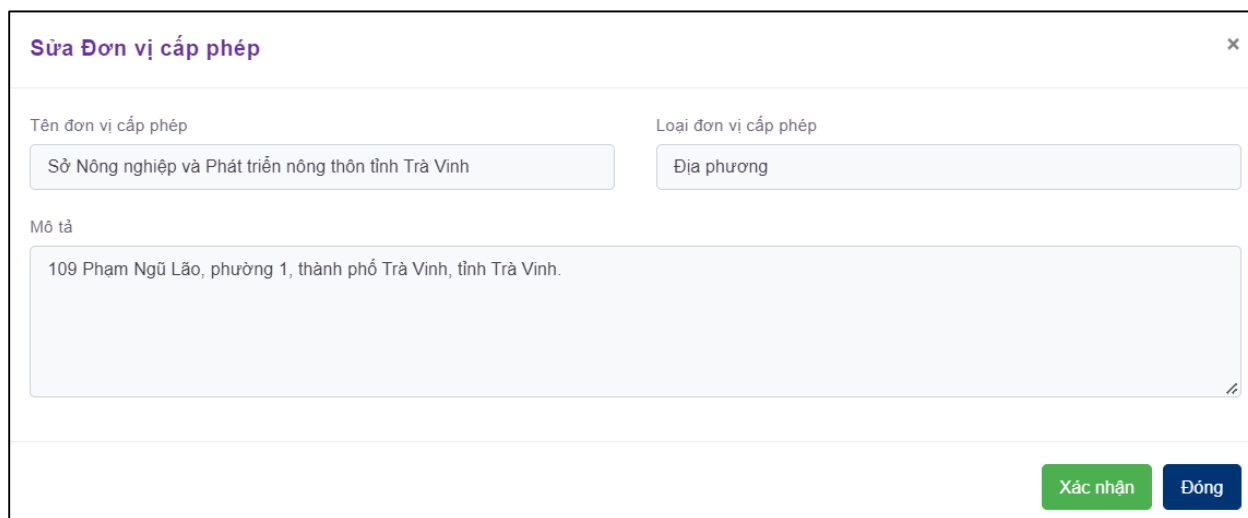
Mô tả

Xác nhận **Đóng**

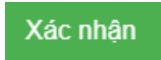

Hình 51: Giao diện Thêm Đơn vị cấp phép mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Đơn vị cấp phép


Khi đang ở trang quản lý Đơn vị cấp phép, người dùng tìm kiếm Đơn vị cấp phép cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Đơn vị cấp phép vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 52: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị cấp phép

Người dùng sẽ cập nhật thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Đơn vị cấp phép đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Đơn vị cấp phép.

c. Chức năng Xóa Đơn vị cấp phép

Khi đang ở trang quản lý Đơn vị cấp phép, người dùng tìm kiếm Đơn vị cấp phép cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Đơn vị cấp phép”.



Hình 53: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Đơn vị cấp phép.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Đơn vị cấp phép

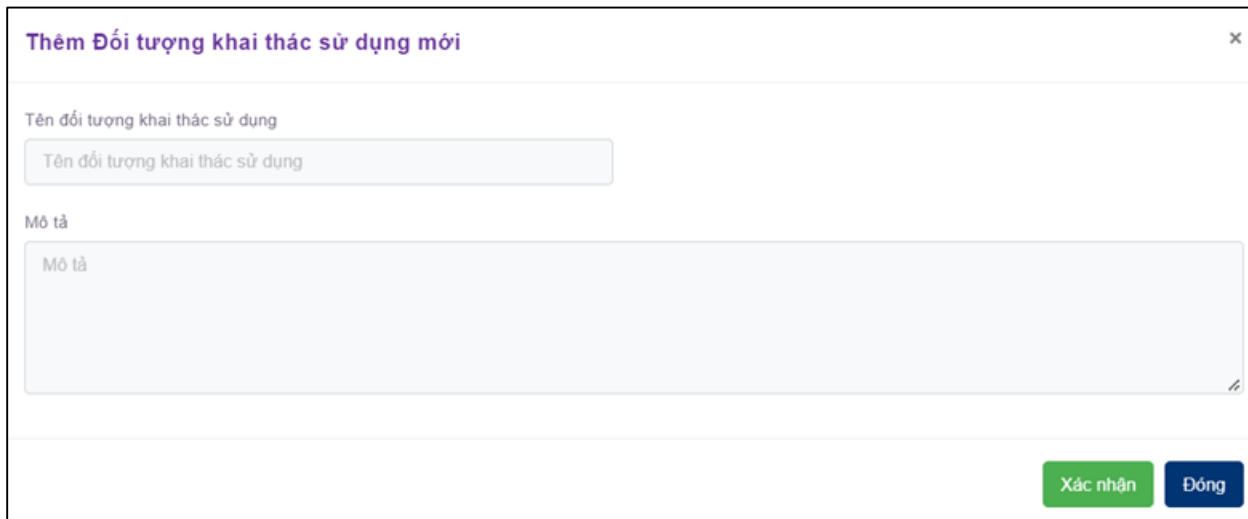
Để xuất dữ liệu Đơn vị cấp phép, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

2.2.3.5. Chức năng quản lý Đơn vị quản lý

a. Chức năng thêm mới Đơn vị quản lý

Để thêm mới Đơn vị quản lý, người dùng bấm chọn **Thêm đối tượng khai thác sử dụng mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Đơn vị quản lý mới”. Trong trang “Thêm Đơn vị quản lý mới”, người dùng nhập thông tin cho Đơn vị quản lý mới. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Đơn vị quản lý.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Thêm Đối tượng khai thác sử dụng mới

Tên đối tượng khai thác sử dụng

Tên đối tượng khai thác sử dụng


Mô tả

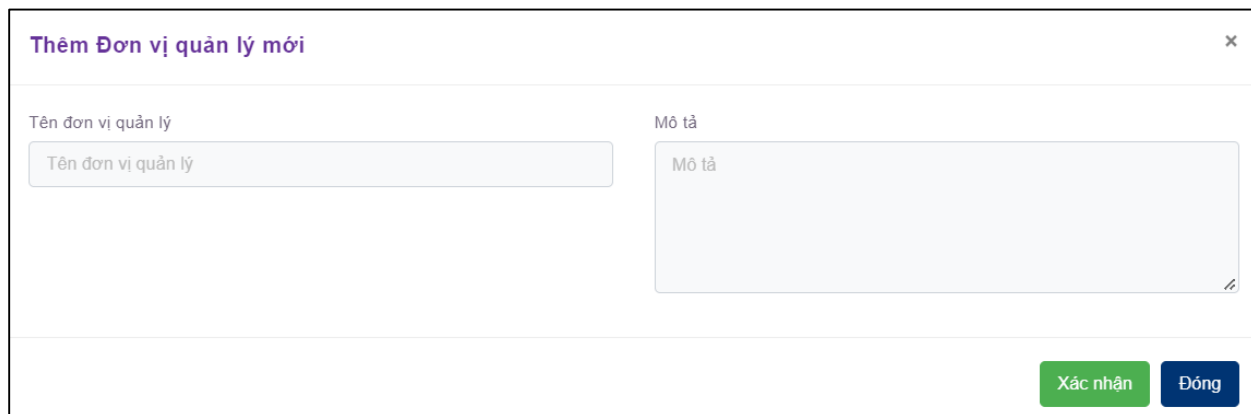
Mô tả

Xác nhận Đóng

Hình 54: Giao diện Thêm Đơn vị quản lý mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Đơn vị quản lý

Khi đang ở trang quản lý Mục đích khai thác sử dụng, người dùng tìm kiếm Đơn vị quản lý cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Đơn vị quản lý vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Thêm Đơn vị quản lý mới

Tên đơn vị quản lý

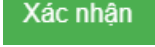

Tên đơn vị quản lý

Mô tả

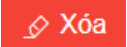
Mô tả

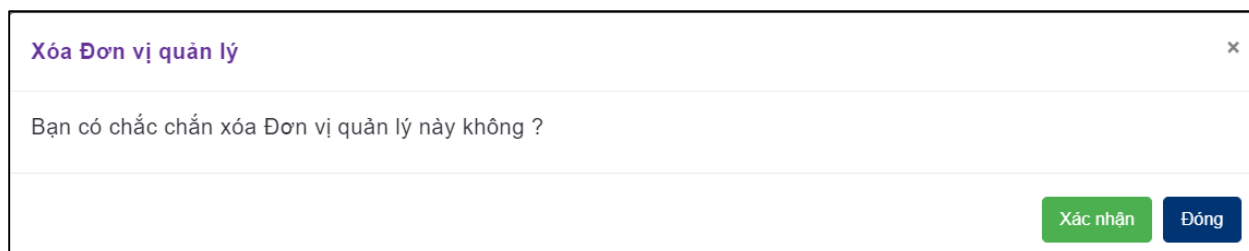
Xác nhận Đóng

Hình 55: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị quản lý


Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Đơn vị quản lý đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Đơn vị quản lý.

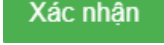
c. Chức năng Xóa Đơn vị quản lý

Khi đang ở trang quản lý Đơn vị quản lý, người dùng tìm kiếm Đơn vị quản lý cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Đơn vị quản lý”.



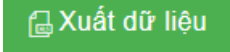
Hình 56: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Đơn vị quản lý.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

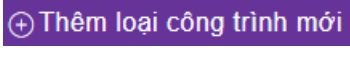
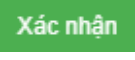

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Đơn vị quản lý

Để xuất dữ liệu Đơn vị quản lý, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

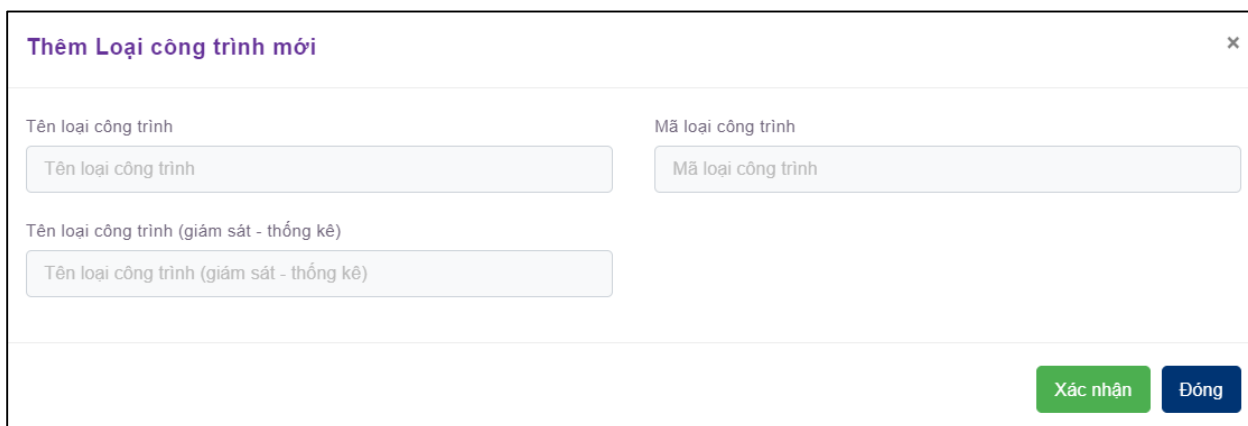
2.2.3.6. Chức năng quản lý Loại công trình

a. Chức năng thêm mới Loại công trình

Để thêm mới Loại công trình, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại công trình mới”. Trong trang “Thêm Loại công trình mới”, người dùng nhập thông tin cho Loại công trình. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn  để trở về màn hình quản lý Loại công trình.


Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

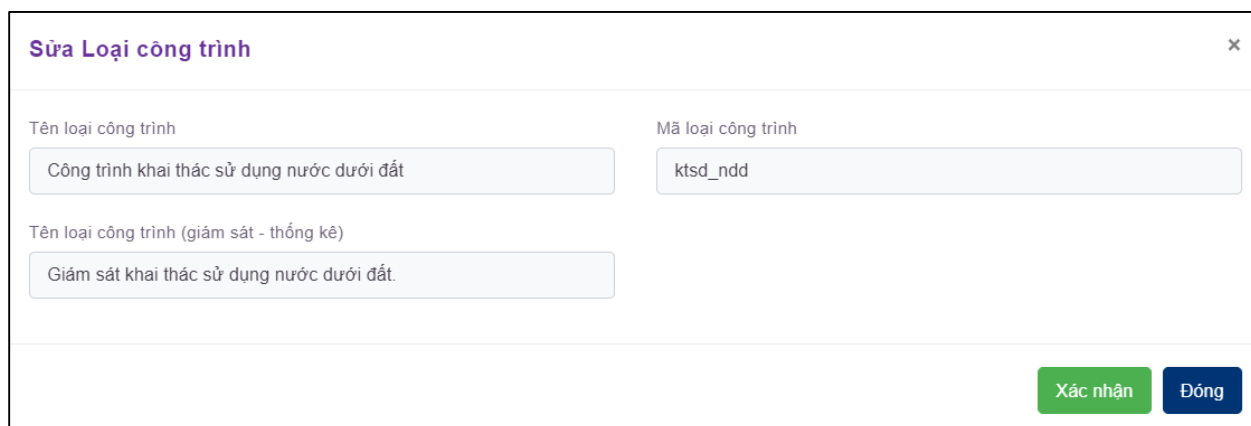
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



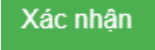
Hình 57: Giao diện Thêm Loại công trình mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại công trình

Khi đang ở trang quản lý Loại công trình, người dùng tìm kiếm Loại công trình cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại công trình vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



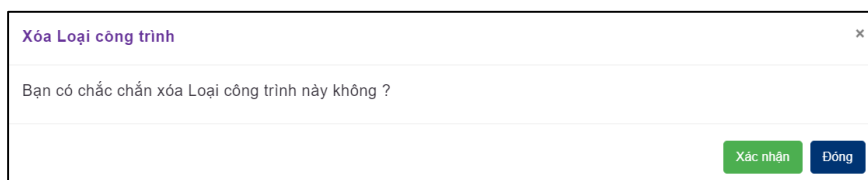
Hình 58: Giao diện Chỉnh sửa Loại công trình

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại

công trình đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại công trình.

c. Chức năng Xóa Loại công trình

Khi đang ở trang quản lý Loại công trình, người dùng tìm kiếm Loại công trình cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại công trình”.



Hình 59: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại công trình.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại công trình

Để xuất dữ liệu Loại công trình, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

2.2.3.7. Chức năng quản lý Loại giấy phép

a. Chức năng thêm mới Loại giấy phép

Để thêm mới Loại giấy phép, người dùng bấm chọn **Thêm đơn vị cấp phép mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại giấy phép mới”. Trong trang “Thêm Loại giấy phép mới”,

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

người dùng nhập thông tin cho Loại giấy phép. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Loại giấy phép.


(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

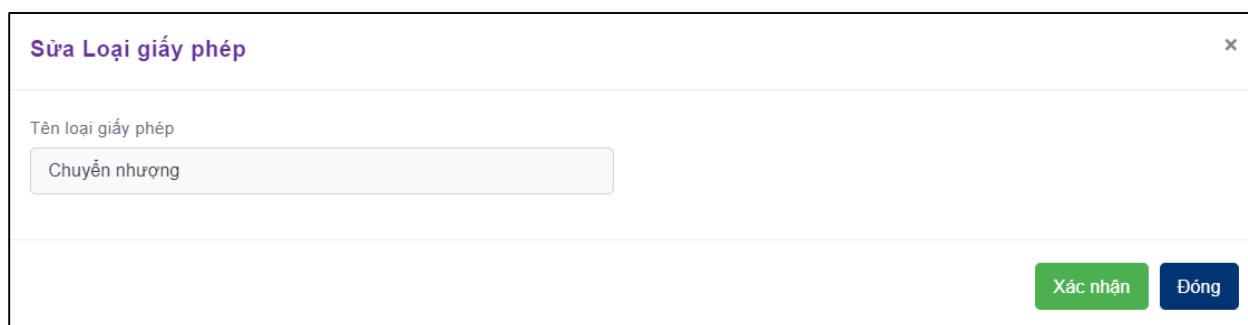


The screenshot shows a modal window titled "Thêm Loại giấy phép mới" (Add New License Type). It features a close button (x) in the top right corner. Below the title bar, there is a label "Tên loại giấy phép" (License type name) and a corresponding text input field with the placeholder text "Tên loại giấy phép". At the bottom right of the form, there are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) in green and "Đóng" (Close) in blue.

Hình 60: Giao diện Thêm Loại giấy phép mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại giấy phép

Khi đang ở trang quản lý Loại giấy phép, người dùng tìm kiếm Loại giấy phép cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại giấy phép vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



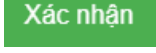

Sửa Loại giấy phép

Tên loại giấy phép

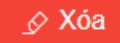
Chuyển nhượng

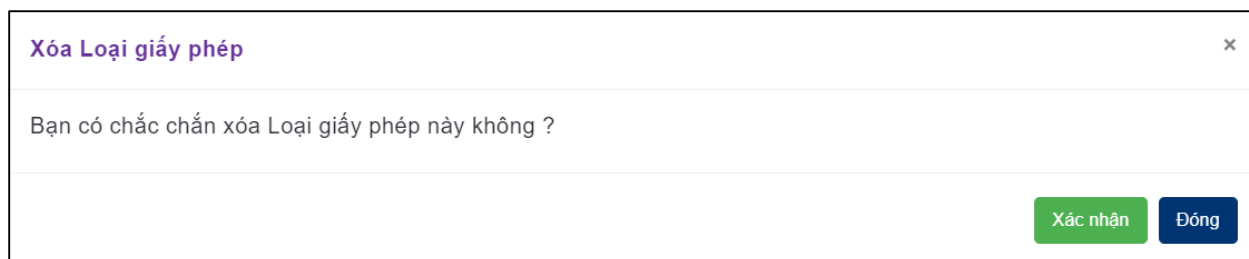
Xác nhận Đóng

Hình 61: Giao diện Chỉnh sửa Loại giấy phép


Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại giấy phép đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại giấy phép.

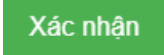
c. Chức năng Xóa Loại giấy phép

Khi đang ở trang quản lý Loại giấy phép, người dùng tìm kiếm Loại giấy phép cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại giấy phép”.




Hình 62: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại giấy phép.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

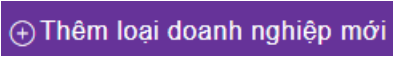
Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại giấy phép

Để xuất dữ liệu Loại giấy phép, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

2.2.3.8. Chức năng quản lý Loại doanh nghiệp

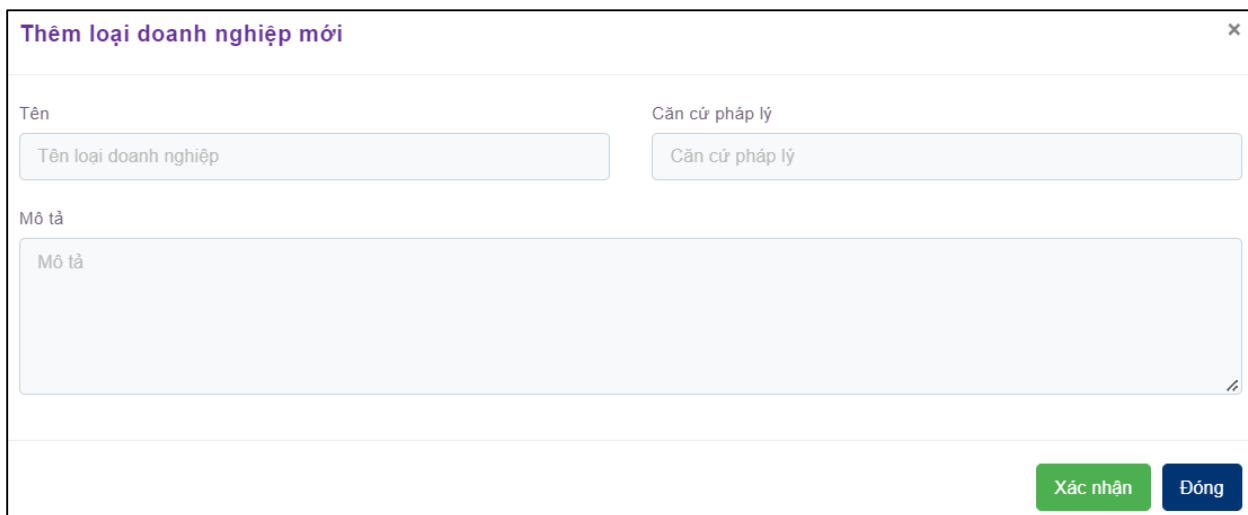
a. Chức năng thêm mới Loại doanh nghiệp

Để thêm mới Loại doanh nghiệp, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại doanh nghiệp mới”. Trong trang “Thêm Loại doanh

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

ngiệp mới”, người dùng nhập thông tin cho Loại doanh nghiệp. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Loại doanh nghiệp.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Hình 63: Giao diện Thêm Loại doanh nghiệp mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại doanh nghiệp

Khi đang ở trang quản lý Loại doanh nghiệp, người dùng tìm kiếm Loại doanh nghiệp cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào **Sửa**, hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại doanh nghiệp vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



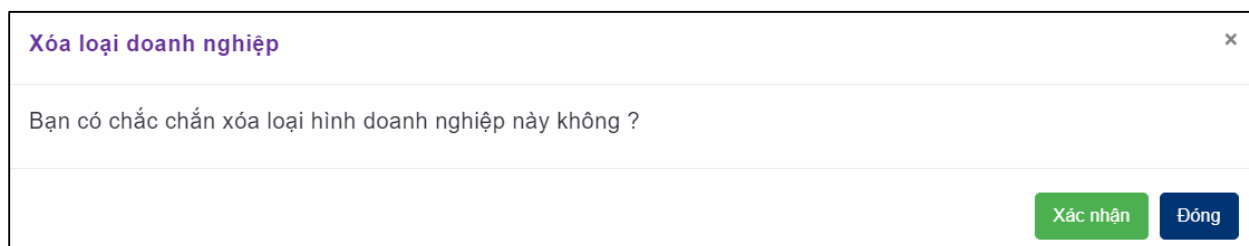
Hình 64: Giao diện Chỉnh sửa Loại doanh nghiệp

Người dùng sẽ cập nhật thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại

doanh nghiệp đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại doanh nghiệp.

c. Chức năng Xóa Loại doanh nghiệp

Khi đang ở trang quản lý Loại doanh nghiệp, người dùng tìm kiếm Loại doanh nghiệp cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại doanh nghiệp”.



Hình 65: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại doanh nghiệp.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại doanh nghiệp

Để xuất dữ liệu Loại doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.9. Chức năng quản lý Doanh nghiệp

a. Chức năng thêm mới Doanh nghiệp

Để thêm mới Doanh nghiệp, người dùng bấm chọn **Thêm doanh nghiệp mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Doanh nghiệp mới”. Trong trang “Thêm Doanh nghiệp mới”, người

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

dùng nhập thông tin cho Doanh nghiệp. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Doanh nghiệp.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

The screenshot shows a web form titled "Thêm doanh nghiệp mới" (Add new business) with a close button (X) in the top right corner. The form is organized into two columns of input fields:


- Column 1 (Left):**
 - Tên doanh nghiệp (Business Name): Input field with placeholder "Tên doanh nghiệp".
 - Địa chỉ (Address): Input field with placeholder "Địa chỉ doanh nghiệp".
 - Đại diện (Representative): Input field with placeholder "Đại diện doanh nghiệp".
 - Địa chỉ email (Email Address): Input field with placeholder "Địa chỉ Email".
 - FAX: Input field with placeholder "FAX".
 - Số tài khoản (Account Number): Input field with placeholder "Số tài khoản".
 - Chuyên ngành (Specialty): Input field with placeholder "Chuyên ngành".
- Column 2 (Right):**
 - Loại doanh nghiệp (Business Type): Dropdown menu with placeholder "--Lựa chọn Loại doanh nghiệp--".
 - Tình trạng hoạt động (Operational Status): Dropdown menu with placeholder "Đang hoạt động".
 - Chức danh (Position): Input field with placeholder "Chức danh".
 - Số điện thoại (Phone Number): Input field with placeholder "Số điện thoại".
 - Số lượng nhân viên (Number of Employees): Input field with placeholder "Số lượng nhân viên".
 - Tổng mức đầu tư (Total Investment): Input field with placeholder "Tổng mức đầu tư".
 - Ghi chú (Remarks): Text area with placeholder "Mô tả".

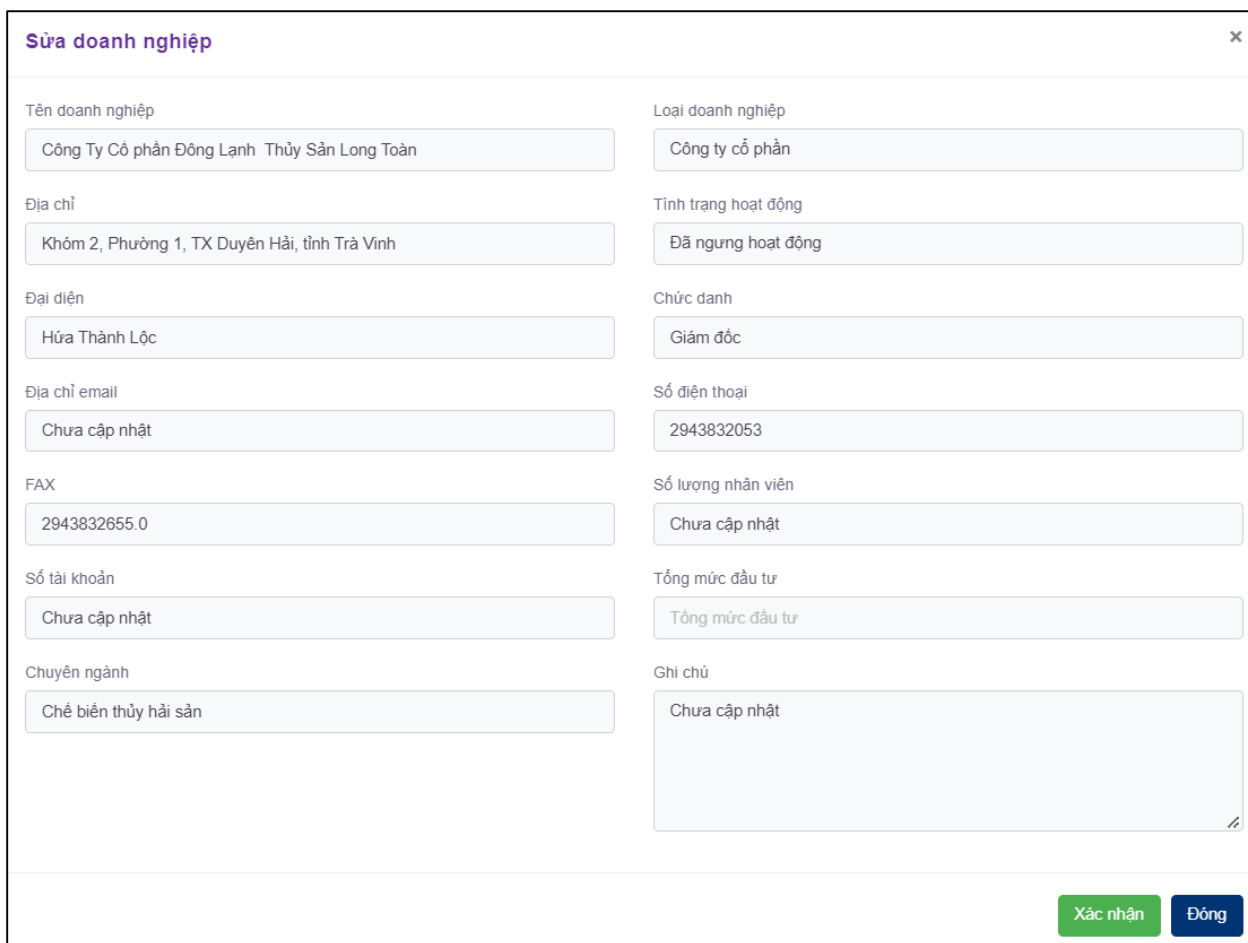
At the bottom right of the form, there are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) in green and "Đóng" (Close) in blue.

Hình 66: Giao diện Thêm Doanh nghiệp mới

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

b. Chức năng Chỉnh sửa Doanh nghiệp

Khi đang ở trang quản lý Doanh nghiệp, người dùng tìm kiếm Doanh nghiệp cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Doanh nghiệp vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.

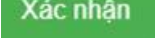



Sửa doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp	Loại doanh nghiệp
Công Ty Cổ phần Đông Lạnh Thủy Sản Long Toàn	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Tình trạng hoạt động
Khóm 2, Phường 1, TX Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đã ngưng hoạt động
Đại diện	Chức danh
Hứa Thành Lộc	Giám đốc
Địa chỉ email	Số điện thoại
Chưa cập nhật	2943832053
FAX	Số lượng nhân viên
2943832655.0	Chưa cập nhật
Số tài khoản	Tổng mức đầu tư
Chưa cập nhật	Tổng mức đầu tư
Chuyên ngành	Ghi chú
Chế biến thủy hải sản	Chưa cập nhật


Xác nhận Đóng

Hình 67: Giao diện Chỉnh sửa Doanh nghiệp

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Doanh nghiệp đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Doanh nghiệp.

c. Chức năng Xóa Doanh nghiệp

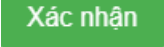
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Khi đang ở trang quản lý Doanh nghiệp, người dùng tìm kiếm Doanh nghiệp cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Doanh nghiệp”.



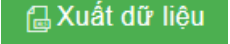
Hình 68: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Doanh nghiệp.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

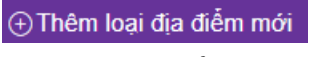
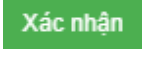

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Doanh nghiệp

Để xuất dữ liệu Doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx)

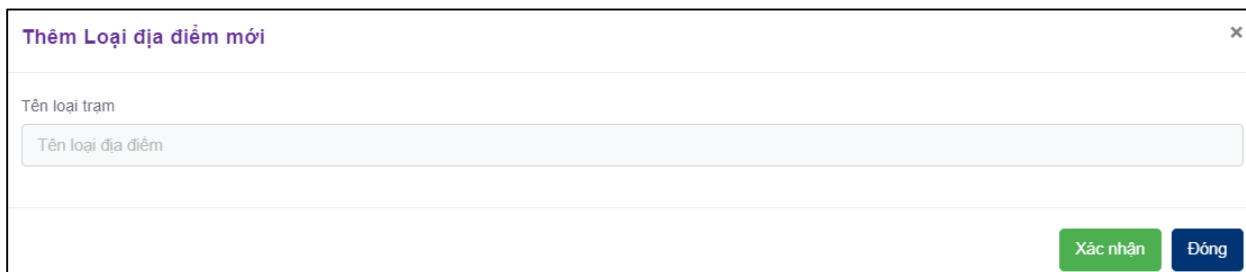
2.2.3.10. Chức năng quản lý Loại địa điểm

a. Chức năng thêm mới Loại địa điểm

Để thêm mới Loại địa điểm, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại địa điểm mới”. Trong trang “Thêm Loại địa điểm mới”, người dùng nhập thông tin cho Loại địa điểm. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn  để trở về màn hình quản lý Loại địa điểm.


Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

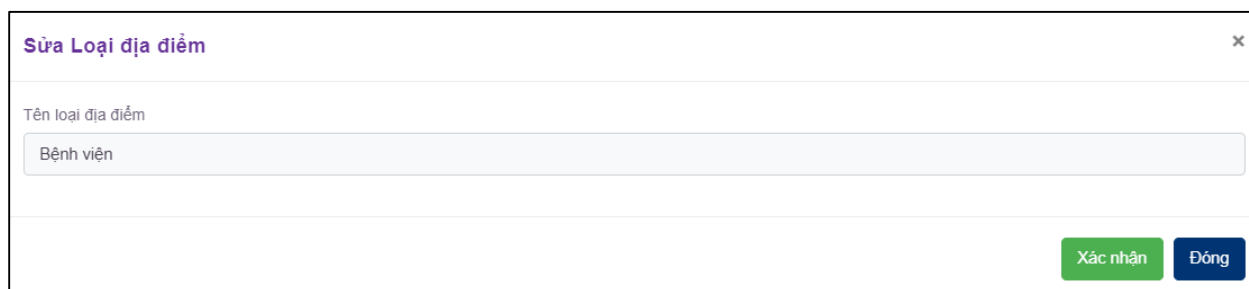
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



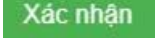

Hình 69: Giao diện Thêm Loại địa điểm mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại địa điểm


Khi đang ở trang quản lý Loại địa điểm, người dùng tìm kiếm Loại địa điểm cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại địa điểm vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 70: Giao diện Chỉnh sửa Loại địa điểm

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại địa điểm đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại địa điểm.

c. Chức năng Xóa Loại địa điểm

Khi đang ở trang quản lý Loại địa điểm, người dùng tìm kiếm Loại địa điểm cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại địa điểm”.



Hình 71: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại địa điểm.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại địa điểm

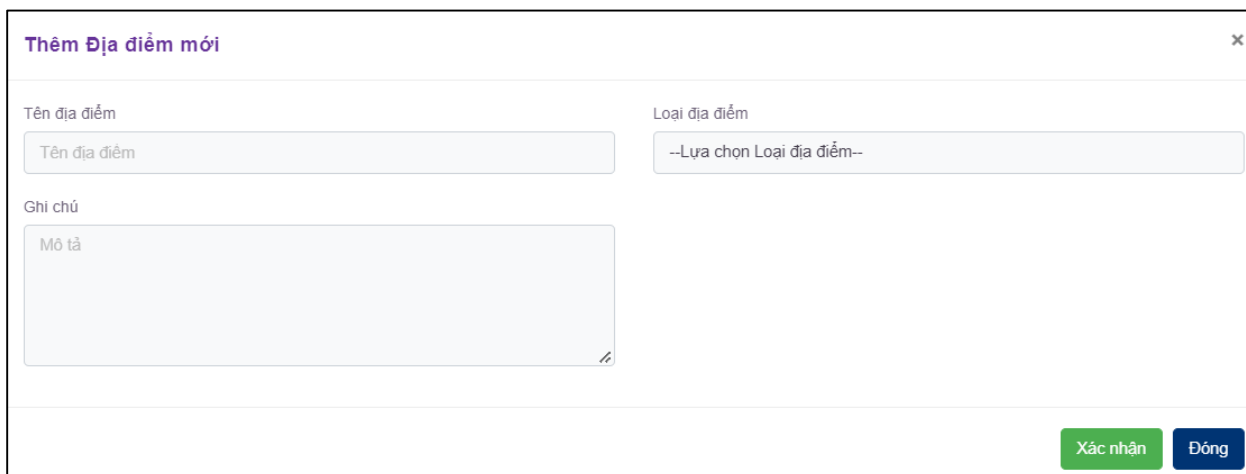
Để xuất dữ liệu Loại địa điểm, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.11. Chức năng quản lý Địa điểm

a. Chức năng thêm mới Địa điểm


Để thêm mới Địa điểm, người dùng bấm chọn **Thêm địa điểm mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Địa điểm mới”. Trong trang “Thêm Địa điểm mới”, người dùng nhập thông tin cho Địa điểm. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Địa điểm.

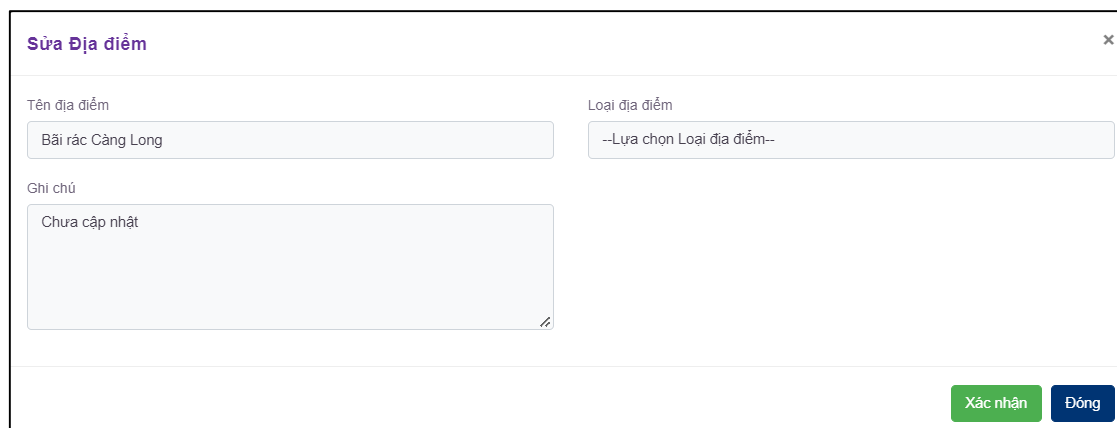
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



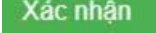

Hình 72: Giao diện Thêm Địa điểm mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Địa điểm

Khi đang ở trang quản lý Địa điểm, người dùng tìm kiếm Địa điểm cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Địa điểm vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.




Hình 73: Giao diện Chỉnh sửa Địa điểm

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Địa điểm đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Địa điểm.

c. Chức năng Xóa Địa điểm

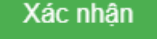
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Khi đang ở trang quản lý Địa điểm, người dùng tìm kiếm Địa điểm cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Địa điểm”.



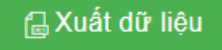
Hình 74: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Địa điểm.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

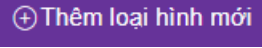
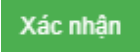

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Địa điểm

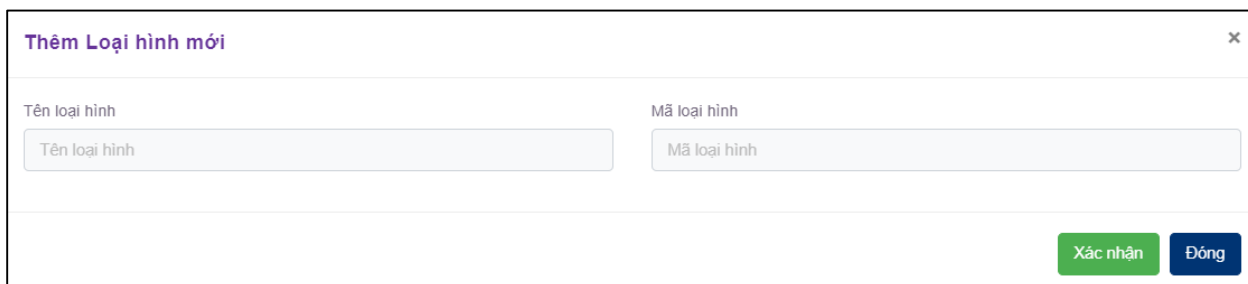
Để xuất dữ liệu Địa điểm, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.11. Chức năng quản lý Loại hình

a. Chức năng thêm mới Loại hình


Để thêm mới Loại hình, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại hình mới”. Trong trang “Thêm Loại hình mới”, người dùng nhập thông tin cho Loại hình. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn  để trở về màn hình quản lý Loại hình.

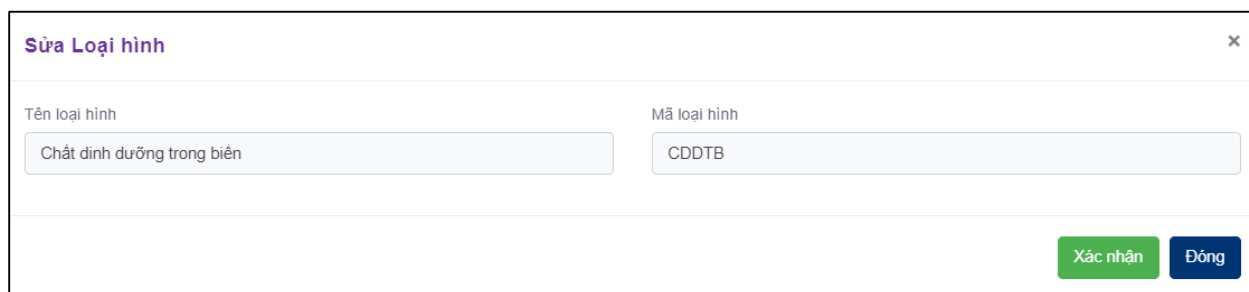
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



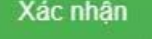

Hình 75: Giao diện Thêm Loại hình mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại hình


Khi đang ở trang quản lý Loại hình, người dùng tìm kiếm Loại hình cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại hình vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 76: Giao diện Chỉnh sửa Loại hình

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại hình đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại hình.

c. Chức năng Xóa Loại hình

Khi đang ở trang quản lý Loại hình, người dùng tìm kiếm Loại hình cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại hình”.



Hình 77: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại hình.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại hình

Để xuất dữ liệu Loại hình, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.12. Chức năng quản lý Loại trạm

a. Chức năng thêm mới Loại trạm


Để thêm mới Loại trạm, người dùng bấm chọn **Thêm loại trạm mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Loại trạm mới”. Trong trang “Thêm Loại trạm mới”, người dùng nhập thông tin cho Loại trạm. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Loại trạm.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



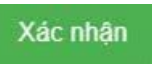

Hình 78: Giao diện Thêm Loại trạm mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Loại trạm


Khi đang ở trang quản lý Loại trạm, người dùng tìm kiếm Loại trạm cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Loại trạm vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 79: Giao diện Chỉnh sửa Loại trạm

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Loại trạm đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Loại trạm.

c. Chức năng Xóa Loại trạm

Khi đang ở trang quản lý Loại trạm, người dùng tìm kiếm Loại trạm cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Loại trạm”.



Hình 80: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Loại trạm.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Loại trạm

Để xuất dữ liệu Loại trạm, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.13. Chức năng quản lý Chất lượng môi trường

a. Chức năng thêm mới Chất lượng môi trường

Để thêm mới Chất lượng môi trường, người dùng bấm chọn **⊕ Thêm chỉ số chất lượng môi trường mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Chất lượng môi trường mới”. Trong trang “Thêm Chất lượng môi trường mới”, người dùng nhập thông tin cho Chất lượng môi trường. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Chất lượng môi trường.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thêm Chất lượng môi trường mới

Chỉ số chất lượng môi trường
Chỉ số chất lượng môi trường

Mã màu
Mã màu

Giá trị lớn nhất
Giá trị lớn nhất


Giá trị nhỏ nhất
Giá trị nhỏ nhất

Mục đích
Mục đích

Xác nhận Đóng

Hình 81: Giao diện Thêm Chất lượng môi trường mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Chất lượng môi trường

Khi đang ở trang quản lý Chất lượng môi trường, người dùng tìm kiếm Chất lượng môi trường cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Chất lượng môi trường vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.

Sửa Chất lượng môi trường

Chỉ số chất lượng môi trường
AQI

Mã màu
#FFA500

Giá trị lớn nhất
150

Giá trị nhỏ nhất
101.0

Mục đích
Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng.

Xác nhận Đóng

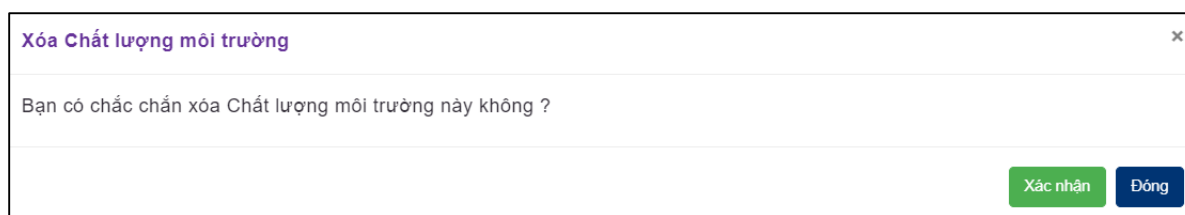
Hình 82: Giao diện Chỉnh sửa Chất lượng môi trường

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhập thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Chất lượng môi trường đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Chất lượng môi trường.

c. Chức năng Xóa Chất lượng môi trường

Khi đang ở trang quản lý Chất lượng môi trường, người dùng tìm kiếm Chất lượng môi trường cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Chất lượng môi trường”.



Hình 83: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Chất lượng môi trường.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Chất lượng môi trường

Để xuất dữ liệu Chất lượng môi trường, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

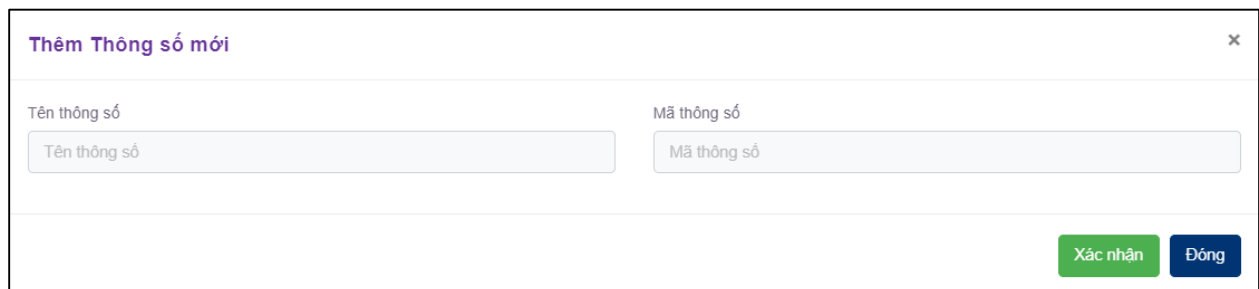
2.2.3.14. Chức năng quản lý Thông số

a. Chức năng thêm mới Thông số

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Để thêm mới Thông số, người dùng bấm chọn **Thêm thông số mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Thông số mới”. Trong trang “Thêm Thông số mới”, người dùng nhập thông tin cho Thông số. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Thông số.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)




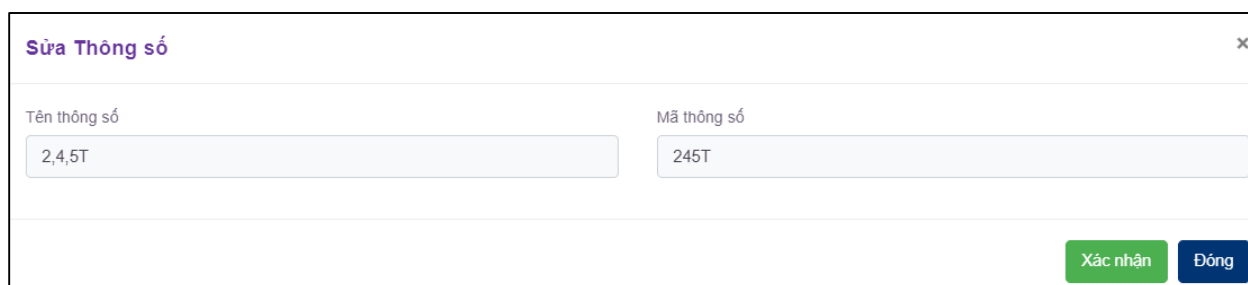
The screenshot shows a web form titled "Thêm Thông số mới" (Add New Information). The form contains two input fields: "Tên thông số" (Information Name) and "Mã thông số" (Information Code). At the bottom right, there are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) and "Đóng" (Close).

Hình 84: Giao diện Thêm Thông số mới

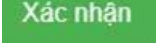

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

b. Chức năng Chỉnh sửa Thông số


Khi đang ở trang quản lý Thông số, người dùng tìm kiếm Thông số cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Thông số vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 85: Giao diện Chỉnh sửa Thông số


Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Thông số đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Thông số.

c. Chức năng Xóa Thông số

Khi đang ở trang quản lý Thông số, người dùng tìm kiếm Thông số cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Thông số”.



Hình 86: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Thông số.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Thông số

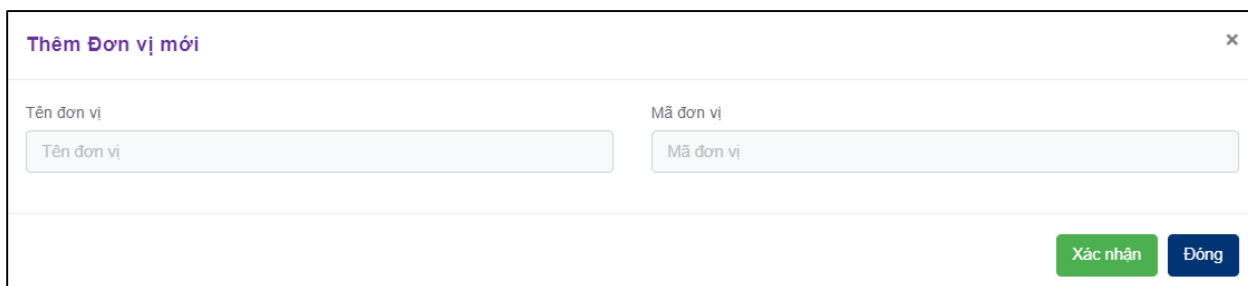
Để xuất dữ liệu Thông số, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.15. Chức năng quản lý Đơn vị

a. Chức năng thêm mới Đơn vị

Để thêm mới Đơn vị, người dùng bấm chọn **Thêm đơn vị mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Đơn vị mới”. Trong trang “Thêm Đơn vị mới”, người dùng nhập thông tin cho Đơn vị. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Đơn vị.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)




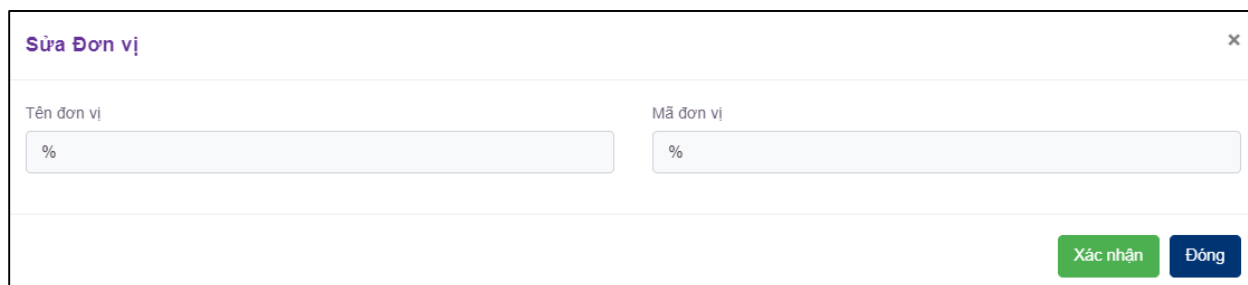
The screenshot shows a web form titled "Thêm Đơn vị mới" (Add New Unit). The form has a title bar with the text "Thêm Đơn vị mới" and a close button (X). Below the title bar, there are two input fields: "Tên đơn vị" (Unit Name) and "Mã đơn vị" (Unit Code). At the bottom right of the form, there are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) and "Đóng" (Close).

Hình 87: Giao diện Thêm Đơn vị mới

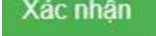

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

b. Chức năng Chỉnh sửa Đơn vị


Khi đang ở trang quản lý Đơn vị, người dùng tìm kiếm Đơn vị cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Đơn vị vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 88: Giao diện Chỉnh sửa Đơn vị

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Đơn vị đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Đơn vị.

c. Chức năng Xóa Đơn vị

Khi đang ở trang quản lý Đơn vị, người dùng tìm kiếm Đơn vị cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Đơn vị”.



Hình 89: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Đơn vị.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Đơn vị

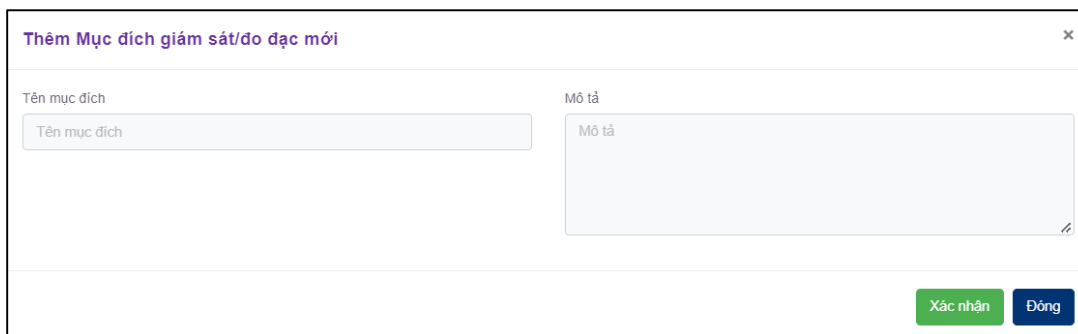
Để xuất dữ liệu Đơn vị, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.16. Chức năng quản lý Mục đích giám sát

a. Chức năng thêm mới Mục đích giám sát

Để thêm mới Mục đích giám sát, người dùng bấm chọn **Thêm mục đích mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Mục đích giám sát mới”. Trong trang “Thêm Mục đích giám sát mới”, người dùng nhập thông tin cho Mục đích giám sát. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Mục đích giám sát.

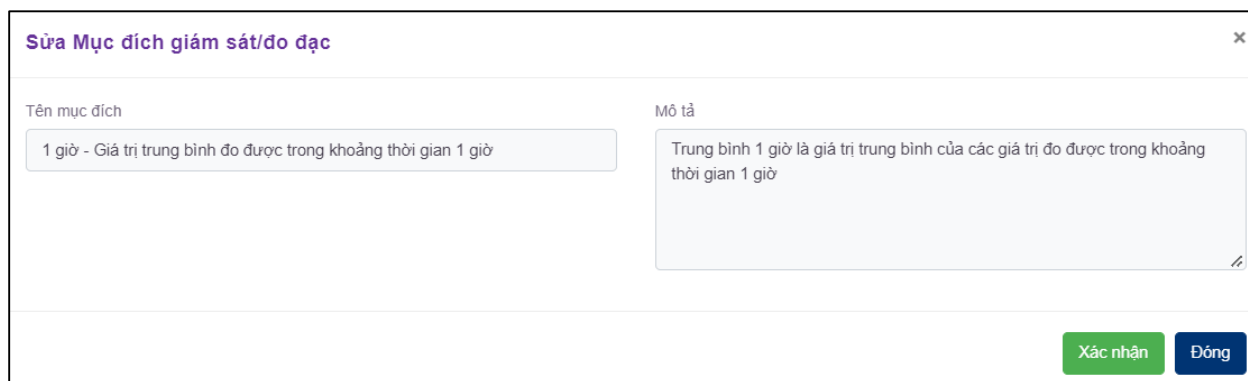
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Hình 90: Giao diện Thêm Mục đích giám sát mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Mục đích giám sát

Khi đang ở trang quản lý Mục đích giám sát, người dùng tìm kiếm Mục đích giám sát cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào **Sửa**, hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Mục đích giám sát vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.

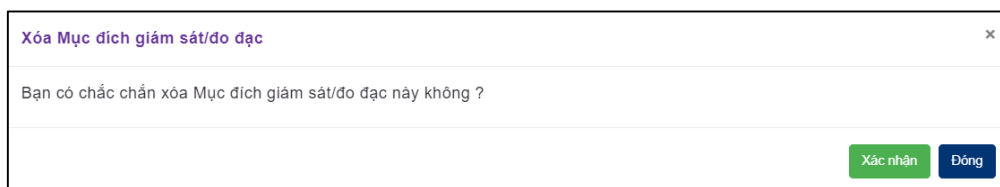


Hình 91: Giao diện Chỉnh sửa Mục đích giám sát

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Mục đích giám sát đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Mục đích giám sát.

c. Chức năng Xóa Mục đích giám sát

Khi đang ở trang quản lý Mục đích giám sát, người dùng tìm kiếm Mục đích giám sát cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Mục đích giám sát”.



Hình 92: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

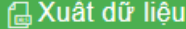
Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Mục đích giám sát.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

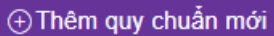
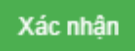

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Mục đích giám sát

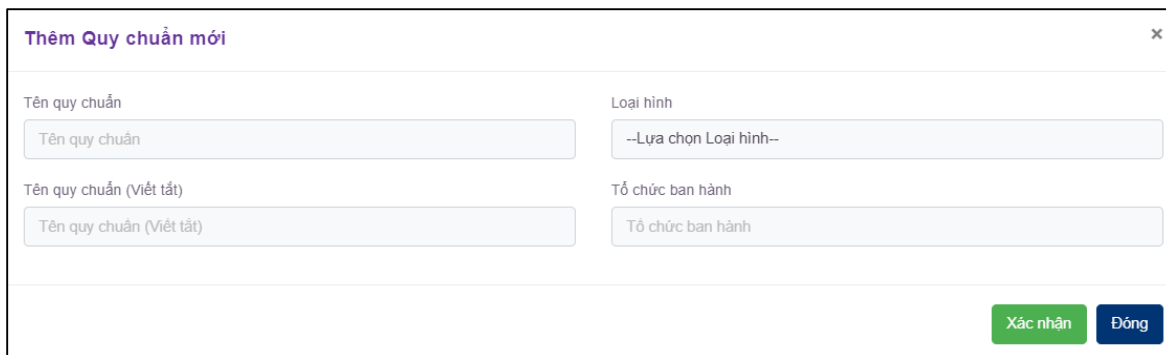
Để xuất dữ liệu Mục đích giám sát, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.17. Chức năng quản lý Quy chuẩn

a. Chức năng thêm mới Quy chuẩn


Để thêm mới Quy chuẩn, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Quy chuẩn mới”. Trong trang “Thêm Quy chuẩn mới”, người dùng nhập thông tin cho Quy chuẩn. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn  để trở về màn hình quản lý Quy chuẩn.

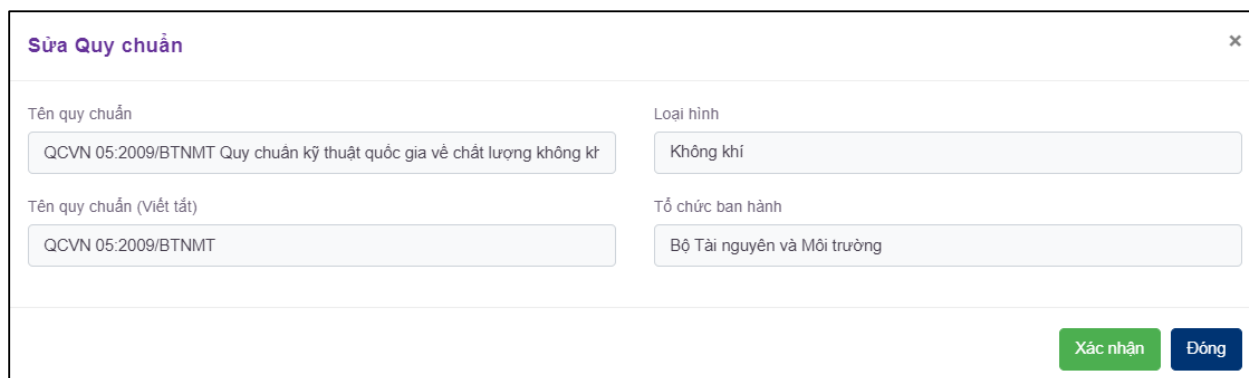
(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Hình 93: Giao diện Thêm Quy chuẩn mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Quy chuẩn

Khi đang ở trang quản lý Quy chuẩn, người dùng tìm kiếm Quy chuẩn cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Quy chuẩn vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Hình 94: Giao diện Chỉnh sửa Quy chuẩn

Người dùng sẽ cập nhập thông tin mới, sau đó chọn **Xác nhận** để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Quy chuẩn đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn **Đóng** thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Quy chuẩn.

c. Chức năng Xóa Quy chuẩn

Khi đang ở trang quản lý Quy chuẩn, người dùng tìm kiếm Quy chuẩn cần xóa, sau đó bấm chọn vào **Xóa**, hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Quy chuẩn”.



Hình 95: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

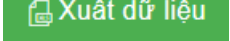
Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Quy chuẩn.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

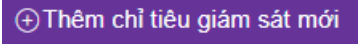
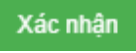

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Quy chuẩn

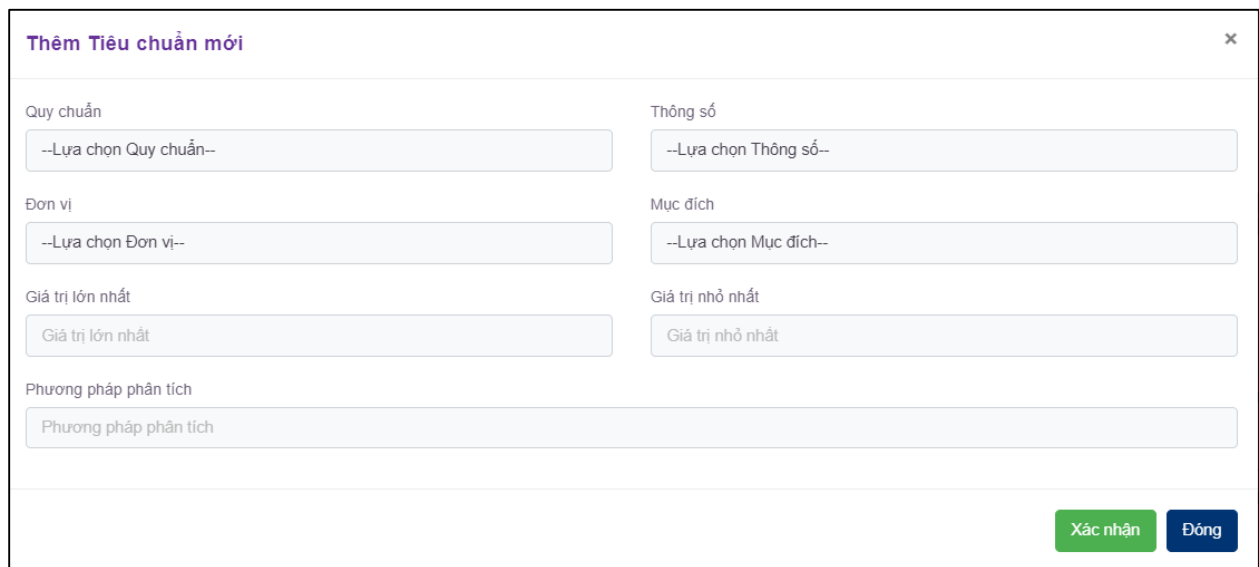
Để xuất dữ liệu Quy chuẩn, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.18. Chức năng quản lý Tiêu chuẩn

a. Chức năng thêm mới Tiêu chuẩn

Để thêm mới Tiêu chuẩn, người dùng bấm chọn , hệ thống sẽ mở trang “Thêm Tiêu chuẩn mới”. Trong trang “Thêm Tiêu chuẩn mới”, người dùng nhập thông tin cho Tiêu chuẩn. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn  để trở về màn hình quản lý Tiêu chuẩn.


(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Hình 96: Giao diện Thêm Tiêu chuẩn mới

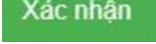

b. Chức năng Chỉnh sửa Tiêu chuẩn

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh


Khi đang ở trang quản lý Tiêu chuẩn, người dùng tìm kiếm Tiêu chuẩn cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Tiêu chuẩn vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.

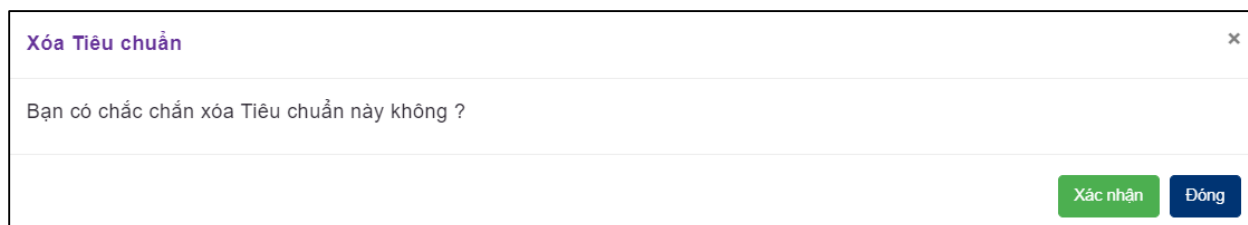


Hình 97: Giao diện Chỉnh sửa Tiêu chuẩn

Người dùng sẽ cập nhật thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Tiêu chuẩn đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Tiêu chuẩn.

c. Chức năng Xóa Tiêu chuẩn

Khi đang ở trang quản lý Tiêu chuẩn, người dùng tìm kiếm Tiêu chuẩn cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Tiêu chuẩn”.



Hình 98: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút

Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn **Đóng** hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Tiêu chuẩn.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn **Xác nhận** hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Tiêu chuẩn

Để xuất dữ liệu Tiêu chuẩn, người dùng chọn biểu tượng **Xuất dữ liệu**, Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

2.2.3.19. Chức năng quản lý Tầng chứa nước

a. Chức năng thêm mới Tầng chứa nước

Để thêm mới Tầng chứa nước, người dùng bấm chọn **Thêm tầng chứa nước mới**, hệ thống sẽ mở trang “Thêm Tầng chứa nước mới”. Trong trang “Thêm Tầng chứa nước mới”, người dùng nhập thông tin cho Tầng chứa nước. Nhấn chọn **Xác nhận** để lưu thông tin vừa nhập. Nhấn chọn **Đóng** để trở về màn hình quản lý Tầng chứa nước.

(Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thêm Tầng chứa nước mới

Tên tầng chứa nước

Tên tầng chứa nước

Thành phần

Thành phần

Chiều sâu đáy

Chiều sâu đáy

Chiều sâu mái

Chiều sâu mái

Dạng chứa nước

Dạng chứa nước

Mức độ chứa nước

Mức độ chứa nước

Bề dày trung bình

Bề dày trung bình

Động thái mực nước

Động thái mực nước

Chất lượng tầng chứa nước

Chất lượng tầng chứa nước

Thạch học

Thạch học


Ghi chú

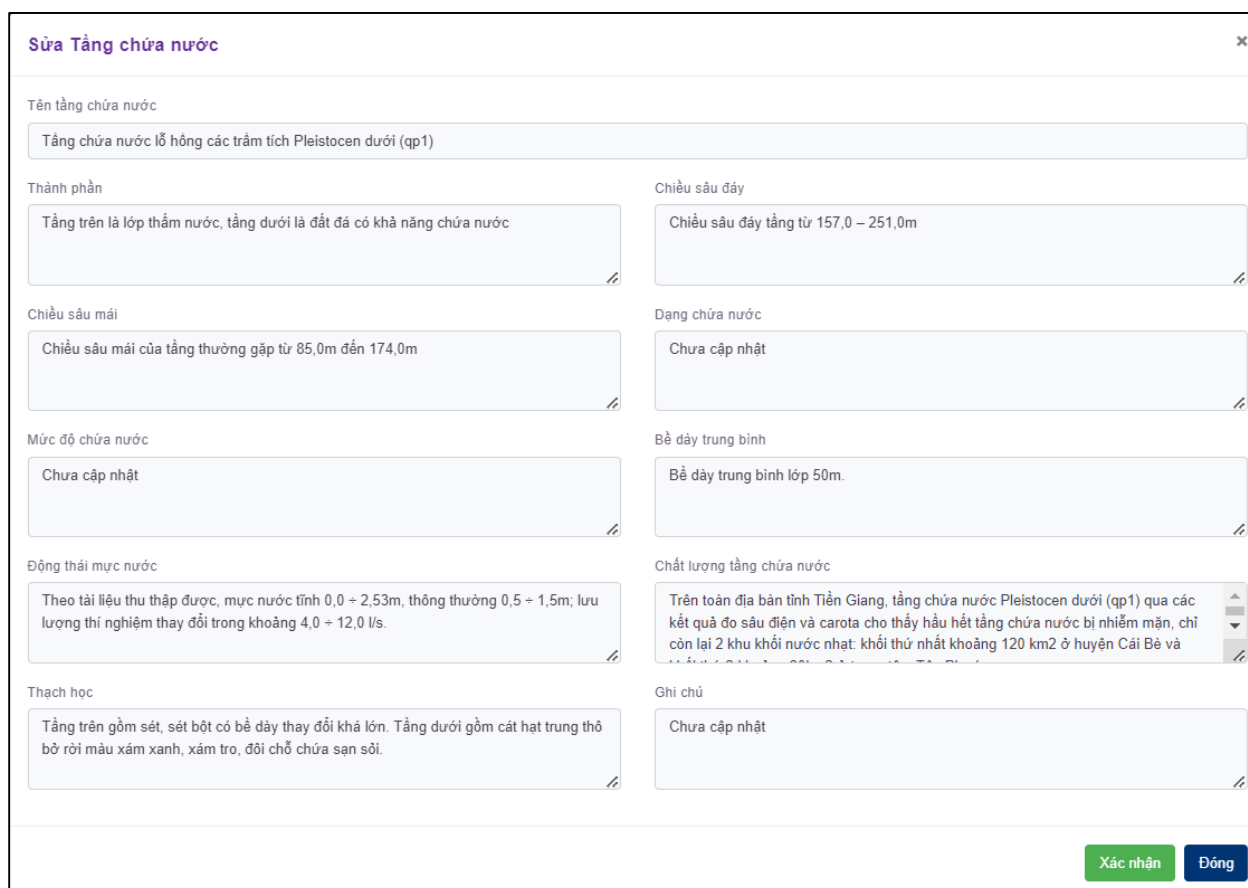
Ghi chú

Xác nhận Đóng

Hình 99: Giao diện Thêm Tầng chứa nước mới

b. Chức năng Chỉnh sửa Tầng chứa nước

Khi đang ở trang quản lý Tầng chứa nước, người dùng tìm kiếm Tầng chứa nước cần chỉnh sửa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên trang thông tin Tầng chứa nước vừa được chọn cần chỉnh sửa thông tin.



Sửa Tầng chứa nước

Tên tầng chứa nước
Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen dưới (qp1)

Thành phần
Tầng trên là lớp thấm nước, tầng dưới là đất đá có khả năng chứa nước

Chiều sâu đáy
Chiều sâu đáy tầng từ 157,0 – 251,0m

Chiều sâu mái
Chiều sâu mái của tầng thường gặp từ 85,0m đến 174,0m

Dạng chứa nước
Chứa cập nhật

Mức độ chứa nước
Chứa cập nhật

Bề dày trung bình
Bề dày trung bình lớp 50m.

Động thái mực nước
Theo tài liệu thu thập được, mực nước tĩnh 0,0 ÷ 2,53m, thông thường 0,5 ÷ 1,5m; lưu lượng thí nghiệm thay đổi trong khoảng 4,0 ÷ 12,0 l/s.

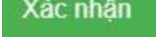

Chất lượng tầng chứa nước
Trên toàn địa bàn tỉnh Tiền Giang, tầng chứa nước Pleistocen dưới (qp1) qua các kết quả đo sâu điện và carota cho thấy hầu hết tầng chứa nước bị nhiễm mặn, chỉ còn lại 2 khu khối nước nhạt: khối thứ nhất khoảng 120 km2 ở huyện Cái Bè và khối thứ hai khoảng 100 km2 ở huyện Mỹ Tho.

Thạch học
Tầng trên gồm sét, sét bột có bề dày thay đổi khá lớn. Tầng dưới gồm cát hạt trung thô bờ rời màu xám xanh, xám tro, đôi chỗ chứa sạn sỏi.

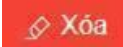
Ghi chú
Chứa cập nhật

Xác nhận Đóng

Hình 100: Giao diện Chỉnh sửa Tầng chứa nước

Người dùng sẽ cập nhật thông tin mới, sau đó chọn  để hệ thống cập nhật thông tin mới, đồng thời hiện thông báo cho người dùng biết với dòng trạng thái “Tầng chứa nước đã được chỉnh sửa”, trường hợp bấm chọn  thì hệ thống sẽ không lưu những thay đổi và sẽ quay lại trang quản lý Tầng chứa nước.

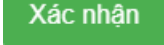
c. Chức năng Xóa Tầng chứa nước

Khi đang ở trang quản lý Tầng chứa nước, người dùng tìm kiếm Tầng chứa nước cần xóa, sau đó bấm chọn vào , hệ thống sẽ hiện lên một bảng thông báo “Xóa Tầng chứa nước”.



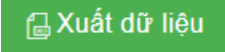
Hình 101: Bảng thông báo khi người dùng bấm chọn vào nút Xóa một trường thông tin

Trường hợp người dùng bấm chọn  hệ thống không thực hiện lệnh xóa và quay lại trang Quản lý Tầng chứa nước.

Trường hợp người dùng muốn xóa dữ liệu đã chọn thì bấm chọn  hệ thống sẽ thực hiện lệnh xóa dữ liệu vừa được chọn.

Tuy nhiên nếu dữ liệu được xóa có ràng buộc với một số dữ liệu khác có liên quan thì hệ thống sẽ hiện thêm một dòng thông báo hướng dẫn người dùng xóa những ràng buộc của trường thông tin đó.

d. Chức năng Xuất dữ liệu Tầng chứa nước

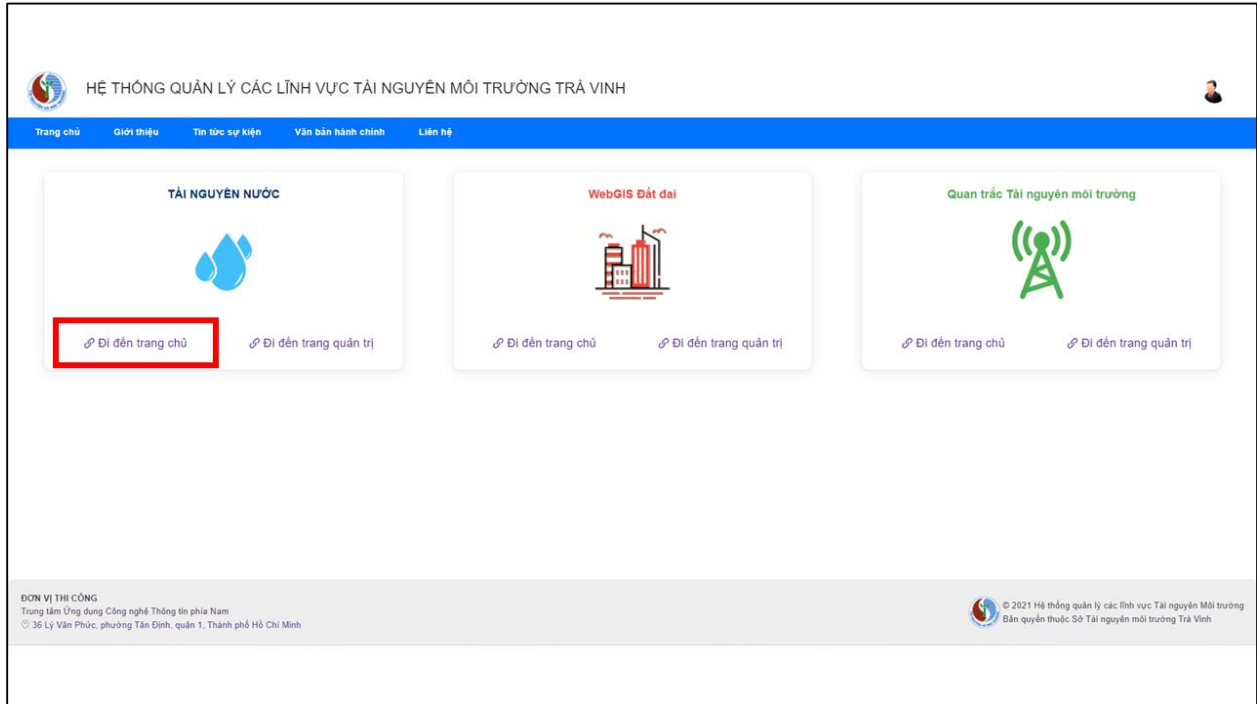
Để xuất dữ liệu Tầng chứa nước, người dùng chọn biểu tượng , Sau đó hệ thống sẽ tự động tải dữ liệu về máy dưới dạng excel (.xlsx).

3. Hệ thống quản lý Tài nguyên nước

3.1. Hệ thống quản lý trang chủ

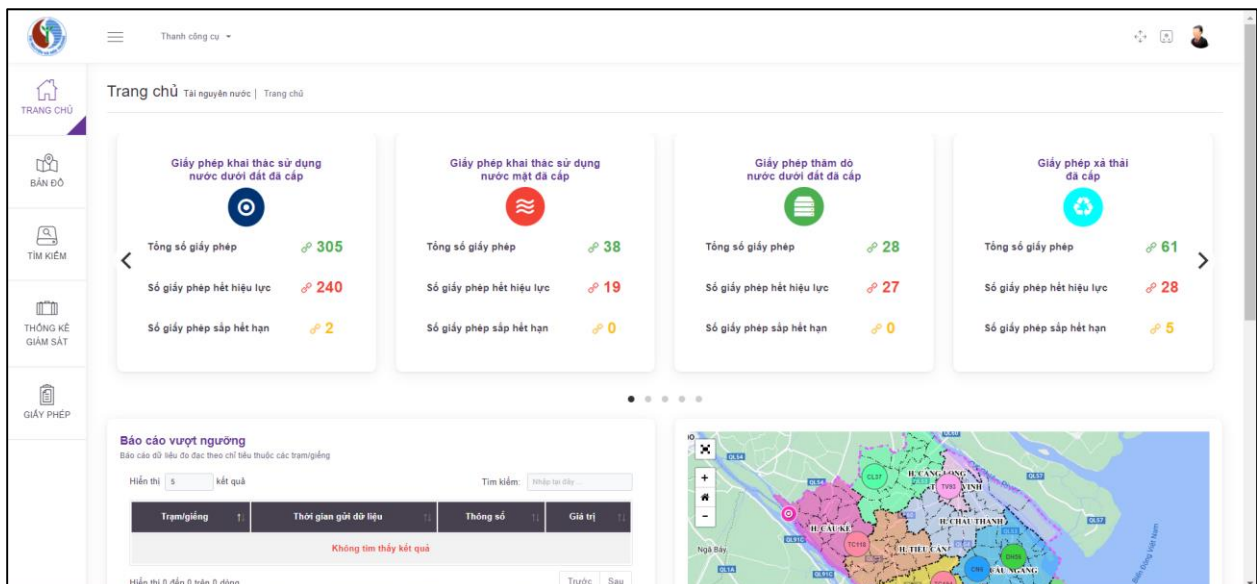
Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý Tài nguyên nước, ta chọn điều hướng “Đi đến trang chủ” tại Tài nguyên nước.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 102: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước như hình 100.



Hình 103: Trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước

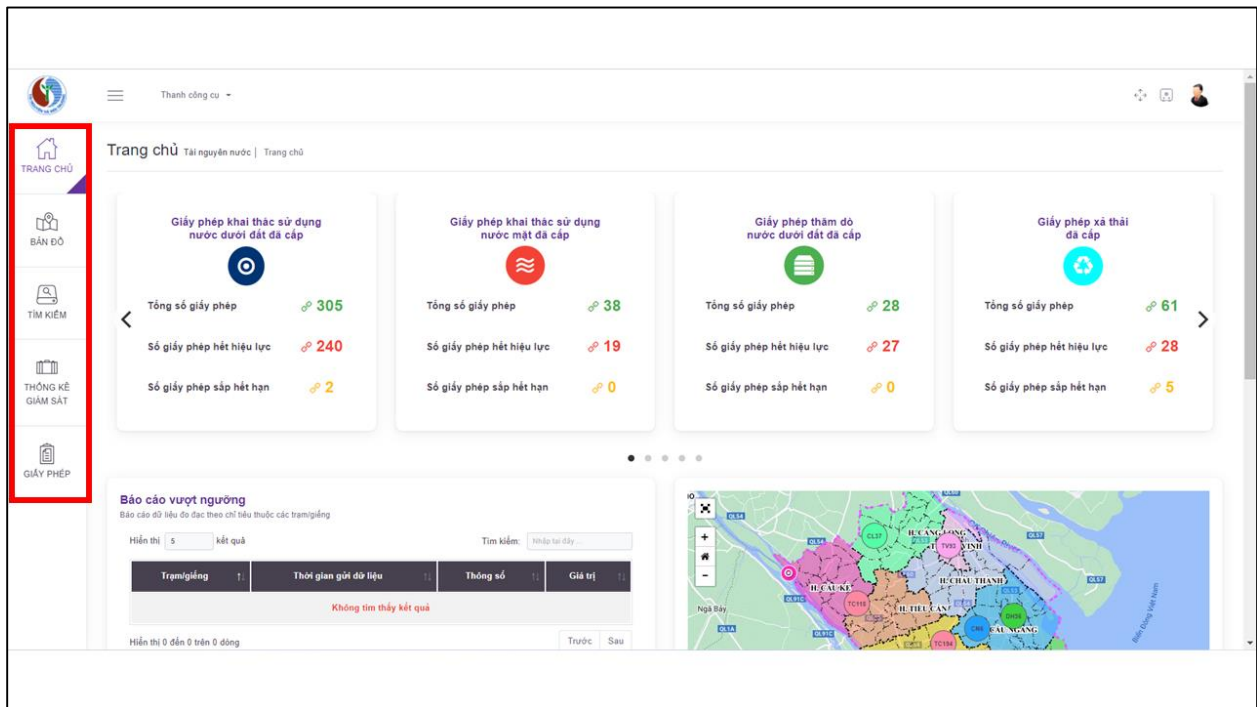
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

Chức năng điều hướng trang giúp người dùng điều hướng đến trang cần thao tác. Trong thanh điều hướng trang bao gồm:

- Trang chủ;
- Bản đồ;
- Tìm kiếm;
- Thống kê giám sát;
- Giấy phép.



Hình 104: Thanh điều hướng trang

3.1.1. Các chức năng của “Trang chủ”

3.1.1.1. Chức năng xem thông số giấy phép

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 105: Thông số giấy phép

Tại trang chủ, người dùng có thể xem các thông số cơ bản của giấy phép. Các giấy phép được hiển thị bao gồm:

- Giấy phép thăm dò nước dưới đất đã cấp;
- Giấy phép xả thải đã cấp;
- Giấy phép hành nghề đã cấp;
- Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đã cấp;
- Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt đã cấp.

Các thông số hiển thị bao gồm:

- Tổng số giấy phép;
- Số giấy phép còn hiệu lực;
- Số giấy phép sắp hết hiệu hạn.

3.1.1.2. Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng

Chức năng hiển thị và tìm kiếm Báo cáo vượt ngưỡng giúp người dùng xem các Báo cáo dữ liệu đo đạc theo chỉ tiêu thuộc các trạm/giếng. Bảng hiển thị các thông tin :


- Trạm/giếng;
- Thời gian gửi dữ liệu;
- Thông số;
- Giá trị.

Các công cụ hỗ trợ người dùng thao tác với bảng bao gồm:

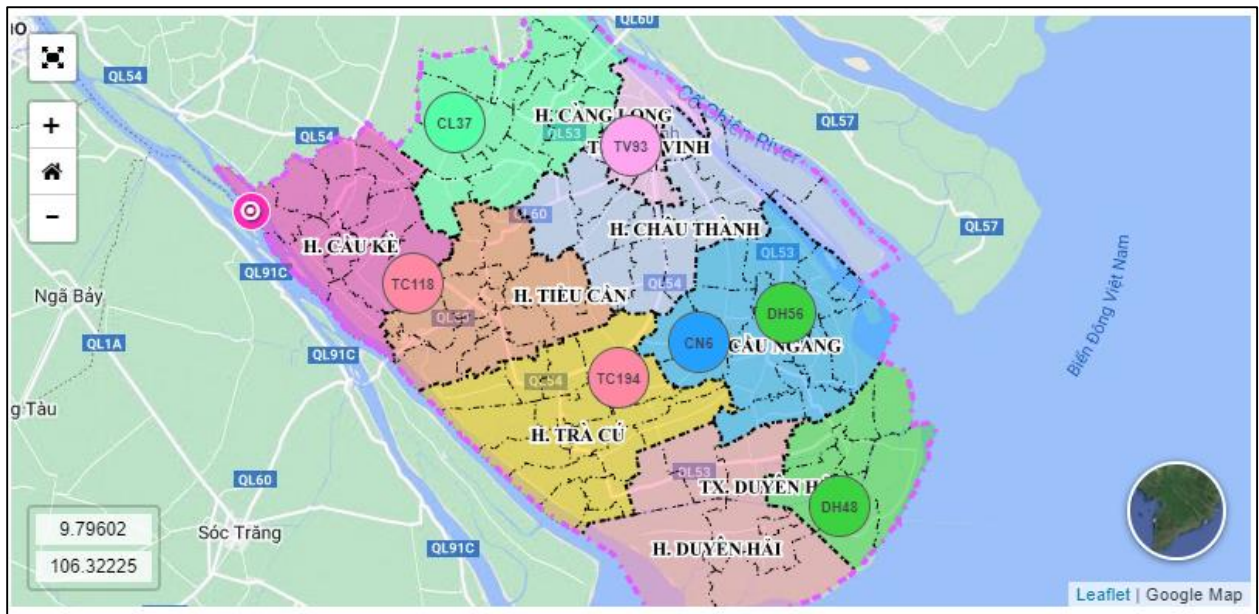
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hiện thị kết quả :Hiện thị số lượng kết quả được tìm kiếm

Tìm kiếm: :Tìm kiếm báo cáo dữ liệu đo đạc

 :Điều hướng đến vị trí của trạm quan trắc trên bản đồ

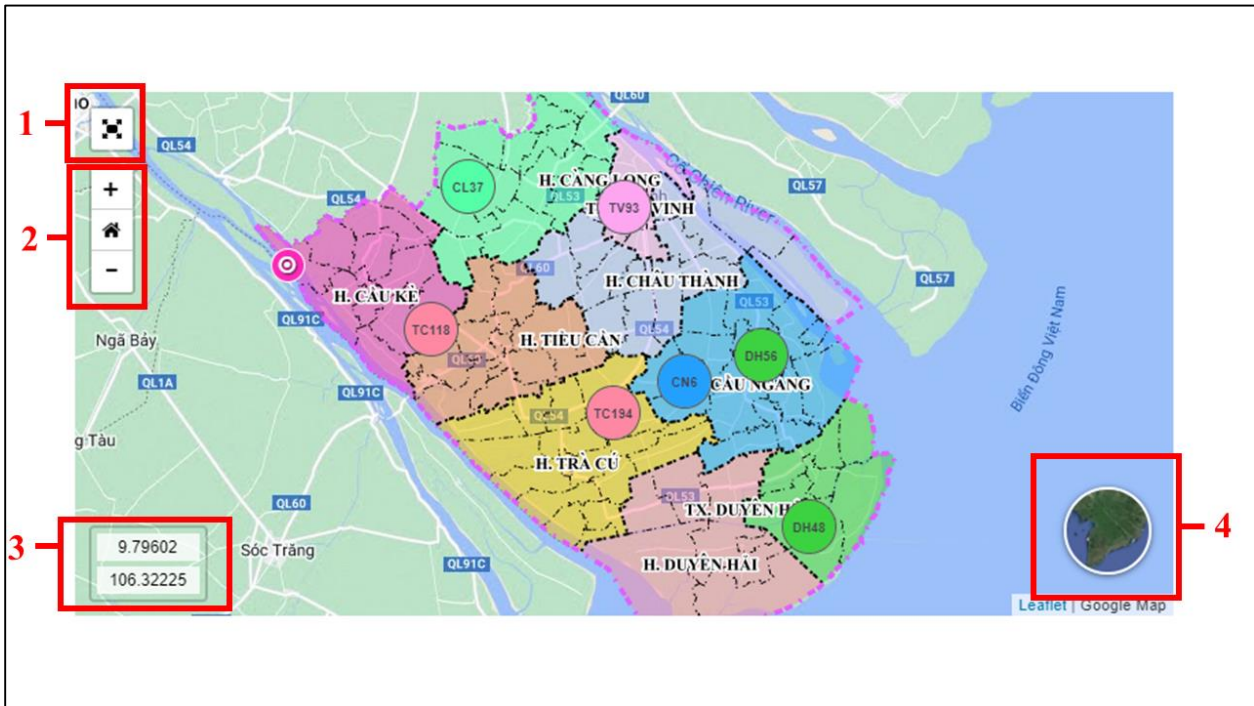
3.1.1.3. Chức năng xem bản đồ các trạm/giếng



Hình 106: Bản đồ các trạm/giếng

Bản đồ thể hiện vị trí của các trạm/giếng. Trên bản đồ thể hiện các thông tin cơ bản như sau:

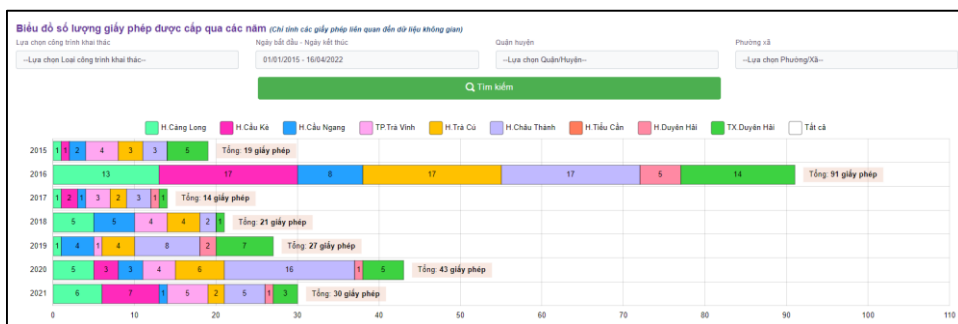
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 107: Các chức năng của bản đồ vị trí các trạm/giếng

- 1: Xem toàn màn hình bản đồ;
- 2: Điều khiển bản đồ: phóng to, thu nhỏ, trở về vị trí trung tâm;
- 3: Hiện thị tọa độ;
- 4: Thay đổi bản đồ nền.

3.1.1.4. Chức năng hiển thị và tìm kiếm số lượng số lượng giấy phép được cấp qua các năm



Hình 108: Biểu đồ số lượng giấy phép được cấp qua các năm (Chỉ tính các giấy phép liên quan đến dữ liệu không gian)

Biểu đồ số lượng giấy phép được cấp qua các năm hỗ trợ người dùng truy xuất kết quả số lượng các giấy phép qua các năm và theo đơn vị hành chính của tỉnh.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

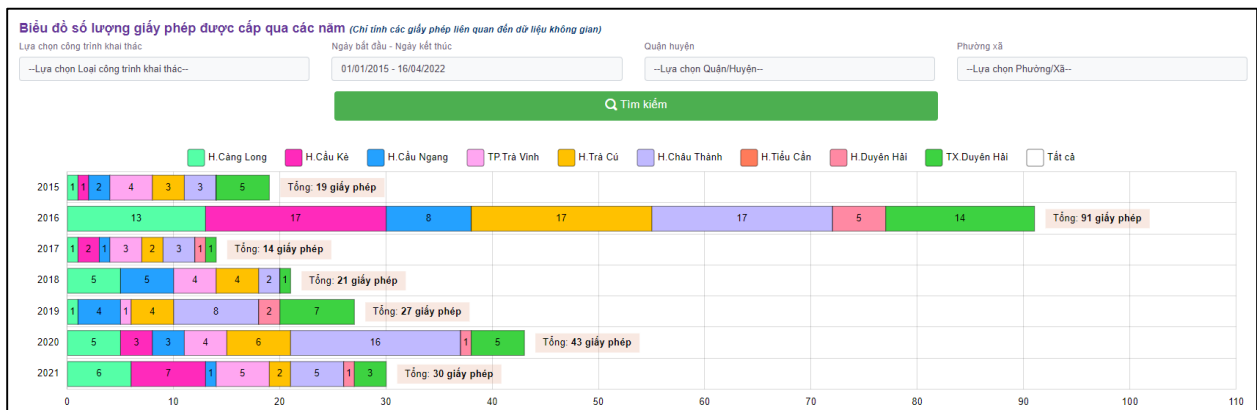
Các công cụ hỗ trợ tìm kiếm: Để tìm kiếm số lượng giấy phép, người dùng lựa chọn các chỉ tiêu trên thanh tìm kiếm, bao gồm:

- Lựa chọn công trình khai thác;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;
- Quận huyện;
- Phường xã.

The screenshot displays the search interface with the following components:

- Ngày bắt đầu - Ngày kết thúc:** A date range selector showing 01/01/2015 to 16/04/2022.
- Quận huyện:** A dropdown menu with a list of districts: Huyện Càng Long, Huyện Cầu Ngang, Thị xã Duyên Hải, Thành phố Trà Vinh, Huyện Duyên Hải, Huyện Trà Cú, Huyện Châu Thành, Huyện Tiểu Cần, Huyện Cầu Kè.
- Lựa chọn công trình khai thác:** A dropdown menu with options: --Lựa chọn Loại công trình khai thác-- (highlighted), Công trình thăm dò nước dưới đất, Công trình khai thác sử dụng nước mặt, Công trình khai thác sử dụng nước dưới đất, Công trình xả nước thải vào nguồn nước.
- Phường xã:** A dropdown menu with options: --Lựa chọn Phường/Xã-- (highlighted), Phường 1, Xã Long Toàn, Phường 2, Xã Long Hữu, Xã Dân Thành, Xã Trường Long Hòa, Xã Hiệp Thạnh.

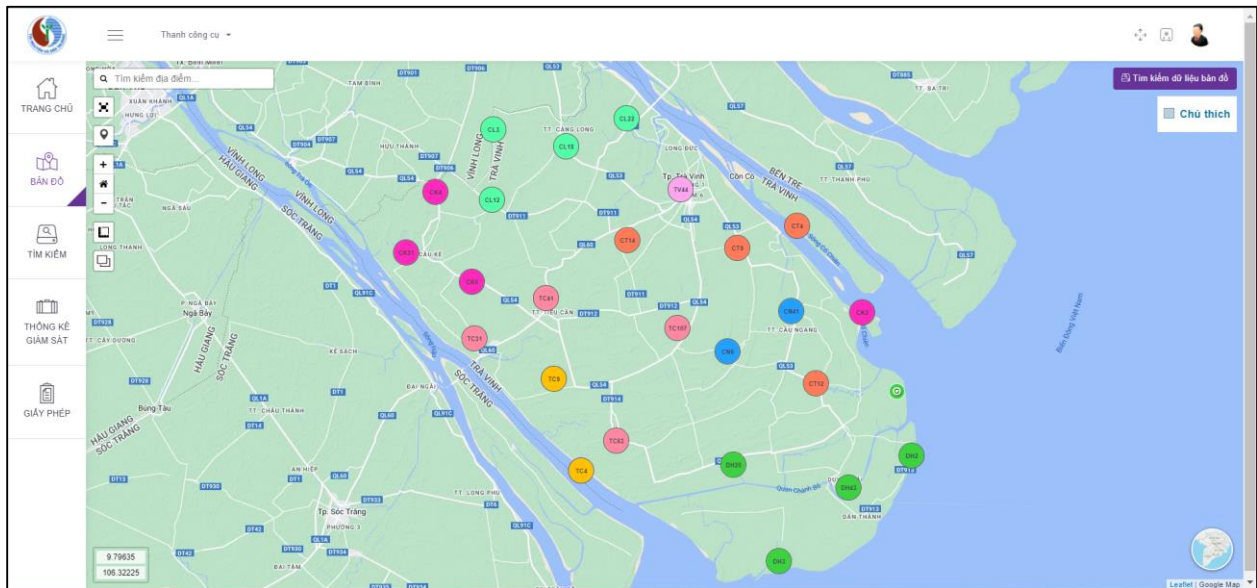
Hình 109: Các thông số tìm kiếm số lượng giấy phép được cấp qua các năm



Hình 110: Kết quả tìm kiếm số lượng giấy phép được cấp từ 01/01/2015 đến 16/04/2022

3.1.2. Chức năng của trang “Bản đồ”

Tại trang bản đồ, người dùng có thể xem cụ thể vị trí địa lý và thông tin chi tiết của các trạm/giếng. Để xem vị trí của từng trạm/giếng, người dùng phóng to bản đồ để hiển thị các trạm/giếng.



Hình 111: Giao diện chính của trang “Bản đồ” các trạm/giếng

Các loại trạm/giếng bao gồm:

- Giếng khai thác sử dụng Nước dưới đất;
- Điểm khai thác sử dụng Nước mặt;
- Nguồn xả thải;
- Giếng thăm dò.



Hình 112: Chú thích các trạm/giếng

Các thông tin được hiển thị trên các trạm/giếng bao gồm:

- Tên trạm/giếng;
- Tọa độ x, y;
- Huyện/xã;
- Tình trạng hoạt động;
- Vùng bảo hộ vệ sinh.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TRÀ VINH			
CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT CỦA TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TẠI ẤP HÒA HẢO, XÃ PHƯỚC HẢO, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH			
TRẠM/GIẾNG P1			
Tọa độ X	583676	Tọa độ Y	1091161
Huyện	Huyện Châu Thành	Xã	Xã Phước Hảo
Tình trạng hoạt động	Đã ngưng hoạt động/San lấp		
Vùng bảo hộ vệ sinh	50 m m		

Hình 113: Thông tin hiển thị của trạm/giếng P1

3.1.2.1. Chức năng thao tác với bản đồ

🔍 Tìm kiếm địa điểm...

: Hỗ trợ tìm kiếm địa điểm trên bản đồ. Người dùng nhập địa điểm cần tìm kiếm và nhấn Enter để tìm kiếm



: Hỗ trợ xem toàn màn hình bản đồ



: Hỗ trợ lấy vị trí của người dùng



: Hỗ trợ phóng to bản đồ



: Hỗ trợ quay trở lại trung tâm bản đồ



: Hỗ trợ thu nhỏ bản đồ

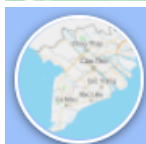


: Hỗ trợ đo khoảng cách và diện tích trên bản đồ. Để tiến hành đo đạc người dùng chọn vào biểu tượng và chọn vào “Tạo đối tượng”, sau đó chọn các địa điểm cần đo trên bản đồ. Chọn “Kết thúc” để dừng việc đo đạc.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh




: Thể hiện tọa độ của địa điểm.

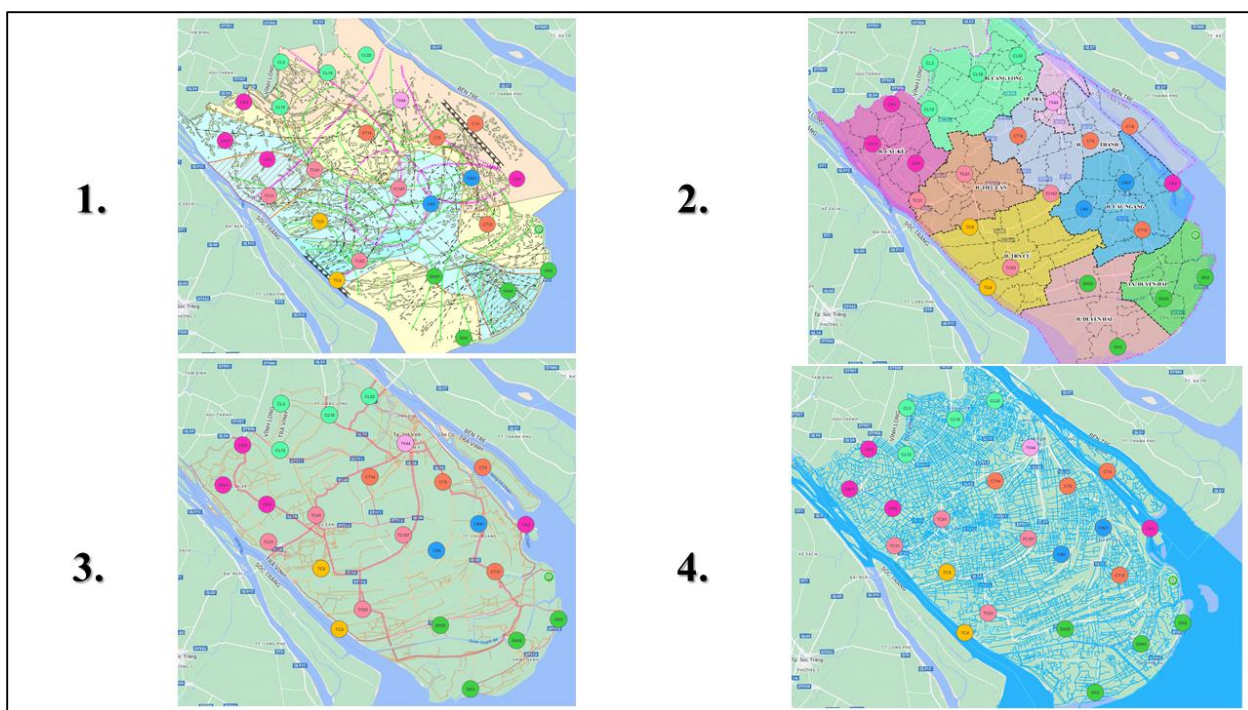


: Thay đổi bản đồ nền.

3.1.2.2. Chức năng bật tắt các lớp bản đồ

Để tùy chỉnh bật/tắt các lớp nền của bản đồ, người dùng chọn vào biểu tượng , các lớp nền của bản đồ bao gồm:

- Lớp Địa chất - Thủy văn;
- Lớp Thành phố/huyện/thị xã;
- Lớp giao thông;
- Lớp thủy hệ.



Hình 114: Các lớp nền của bản đồ trạm/giếng: 1. Lớp Địa chất - Thủy văn; 2. Lớp Thành phố/huyện/thị xã; 3. Lớp giao thông; 4. Lớp thủy hệ.

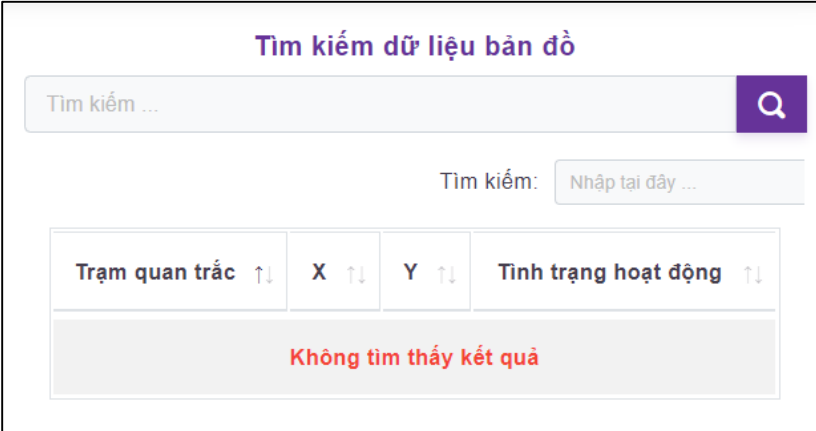
3.1.2.3. Chức năng Tìm kiếm dữ liệu bản đồ

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh


Để tìm kiếm dữ liệu bản đồ, người dùng chọn vào nút “Tìm kiếm dữ liệu bản đồ”

 **Tìm kiếm dữ liệu bản đồ**

để tìm kiếm.



Hình 115: Kết quả tìm kiếm dữ liệu bản đồ trạm/giếng

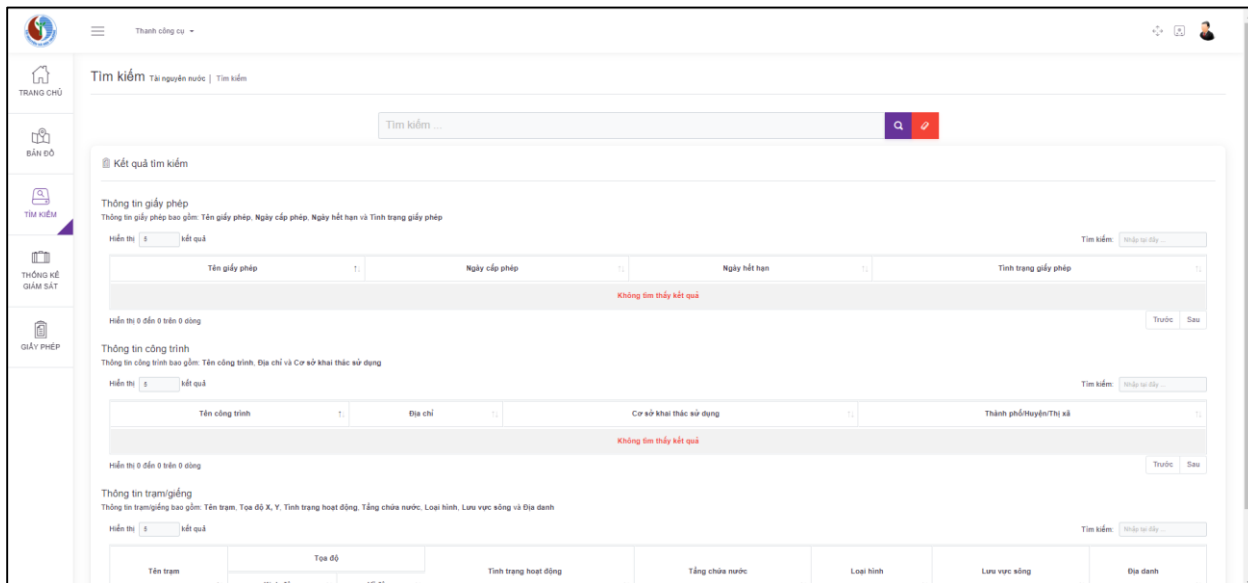
Tại đây, nhập các thông tin cần tìm kiếm tại ô “Tìm kiếm” và chọn biểu tượng  để tìm kiếm. Dữ liệu bản đồ được thể hiện bao gồm:

- Tên trạm quan trắc;
- Tọa độ x, y;
- Tình trạng học động.

3.1.3. Chức năng của trang “Tìm kiếm”

Trang tìm kiếm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin về giấy phép, công trình, trạm giếng.

- Thông tin giấy phép bao gồm: Tên giấy phép, Ngày cấp phép, Ngày hết hạn và Tình trạng giấy phép;
- Thông tin công trình bao gồm: Tên công trình, Địa chỉ và Cơ sở khai thác sử dụng;
- Thông tin trạm/giếng bao gồm: Tên trạm, Tọa độ X, Y, Tình trạng hoạt động, Tầng chứa nước, Loại hình, Lưu vực sông và Địa danh.




Hình 116: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm” Tài nguyên nước

3.1.4. Chức năng của trang “Thống kê giám sát”

3.1.4.1. Chức năng hiển thị Chỉ tiêu đo đạc của 1 trạm/giếng ngẫu nhiên trong 1 ngày

Hiển thị các thông số đo đạc của 1 trạm/giếng ngẫu nhiên trong 1 ngày tùy theo trạm/giếng được chọn, đồng thời hiển thị Số lần vượt ngưỡng trung bình trong 1 giờ của 1 trạm/giếng.

Để thay đổi trạm được hiển thị thông số, người dùng chọn vào biểu tượng  để thay đổi.

3.1.4.2. Chức năng hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm/giếng theo tình trạng hoạt động.

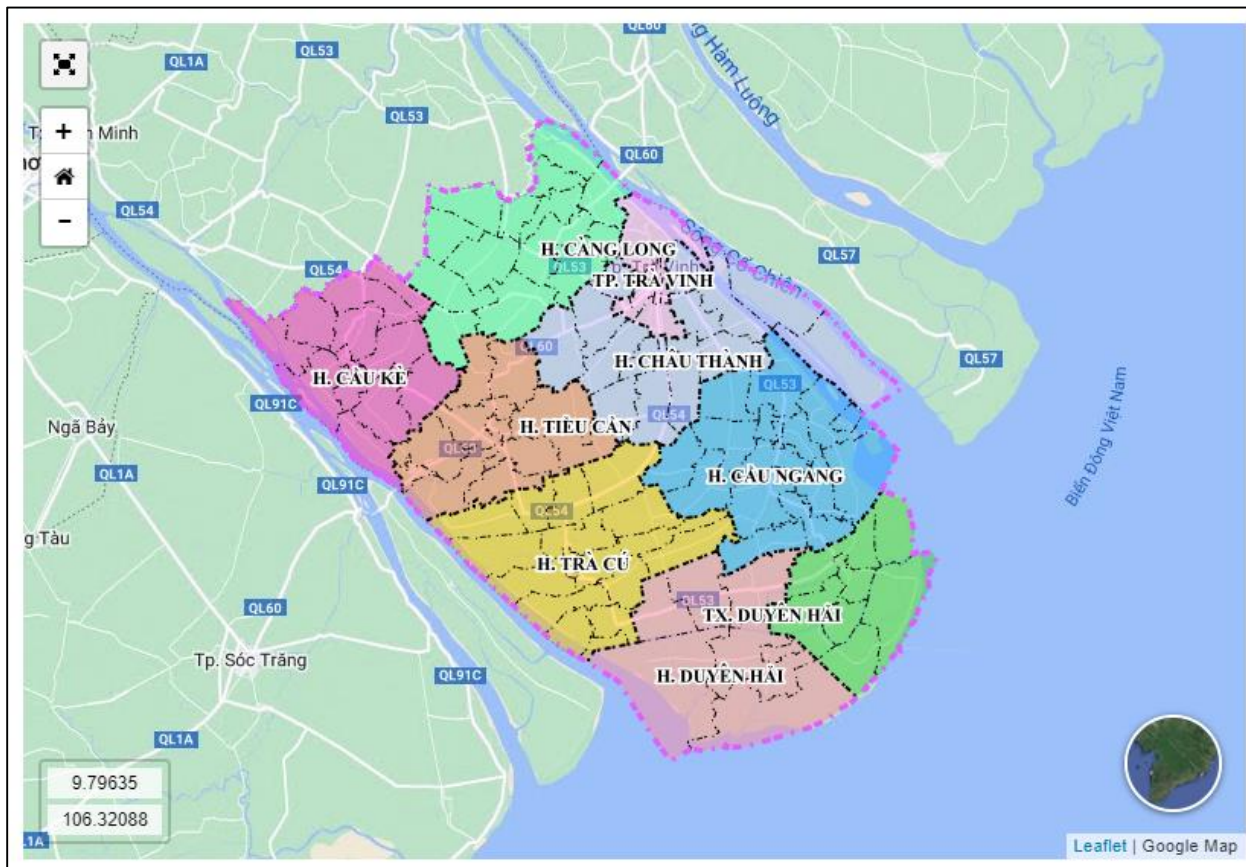
Chức năng này sẽ cập nhật tỷ lệ % số lượng trạm/giếng theo tình trạng hoạt động (còn hoạt động/ngưng hoạt động).



Hình 117: Kết quả hiển thị tỷ lệ % số lượng trạm/giếng (còn hoạt động: 35.1%; ngưng hoạt động: 64.9%)

3.1.4.3. Chức năng xem bản đồ vị trí các trạm/giếng

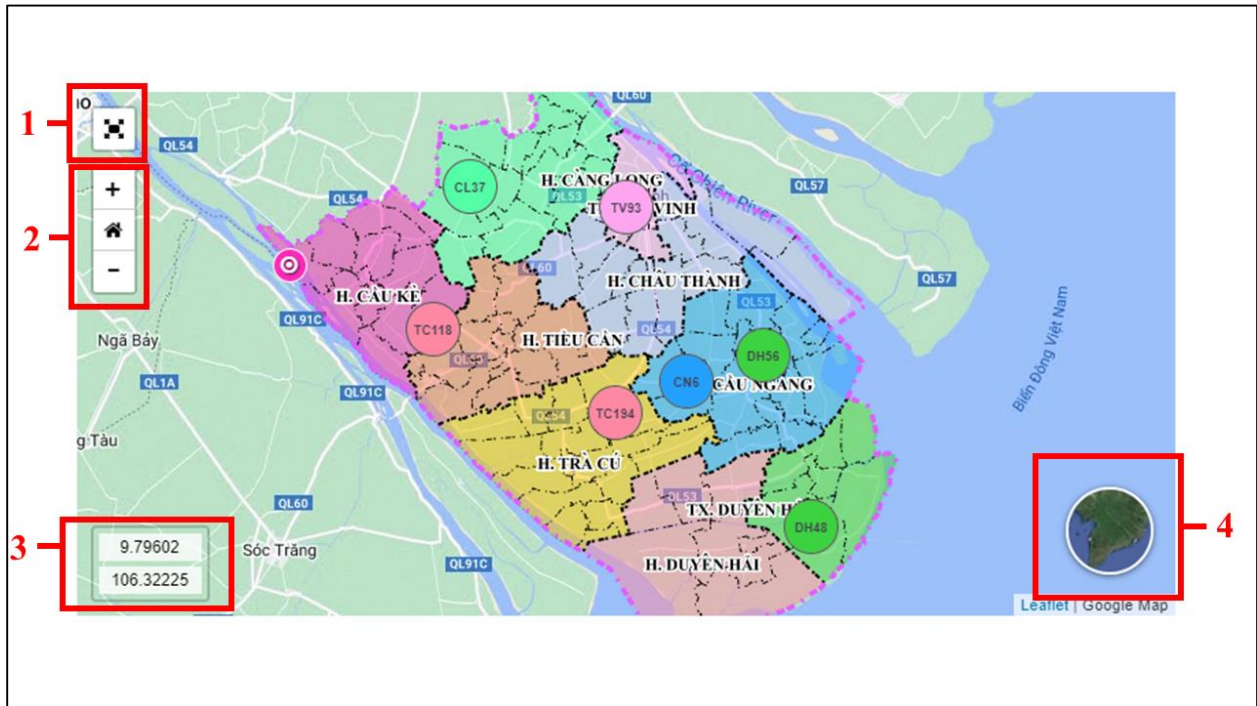
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 118: Bản đồ các trạm/giếng Môi trường cập nhật ngày 15/04/2022.

Bản đồ thể hiện vị trí của các trạm/giếng Môi trường cập nhật theo ngày. Trên bản đồ thể hiện các thông tin cơ bản như sau:

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 119: Các chức năng của bản đồ

- 1: Xem toàn màn hình bản đồ;
- 2: Điều khiển bản đồ: phóng to, thu nhỏ, trở về vị trí trung tâm;
- 3: Hiện thị tọa độ;
- 4: Thay đổi bản đồ nền.

3.1.4.4. Chức năng thể hiện bảng số liệu thống kê chỉ tiêu đo đạc

Báo cáo dữ liệu đo đạc của từng trạm/giếng, các thông tin thể hiện bao gồm:

- Tên trạm/giếng;
- Thời gian;
- Thông số;
- Giá trị;

Các công cụ hỗ trợ người dùng thao tác với bảng bao gồm:


Hiện thị <input type="text" value="6"/> kết quả	:Hiện thị số lượng kết quả được tìm kiếm
Tìm kiếm: <input type="text" value="Nhập tại đây ..."/>	:Tìm kiếm báo cáo dữ liệu đo đạc
<input type="button" value="Đi đến"/>	:Điều hướng đến vị trí của trạm/giếng trên bản đồ

3.1.4.5. Chức năng thể hiện thông kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết của các trạm/giếng

Hình 120: Bảng thống kê chỉ tiêu đo đạc chi tiết của các trạm/giếng

Bảng thể hiện thông tin Thống kê chi tiết dữ liệu đo đạc theo các chỉ tiêu của các trạm/giếng. Bao gồm 3 mục thể hiện chính:

- Bảng thông số giám sát;
- Bảng kết quả giám sát;
- Biểu đồ giám sát

Để tìm kiếm thống kê các chỉ tiêu đo đạc, người dùng nhập vào những thông tin cần tìm kiếm và chọn  **Tìm kiếm** để tìm kiếm kết quả.

(*): Trường dữ liệu bắt buộc

3.1.5. Chức năng của trang “Giấy phép”

Trang giấy phép tài nguyên nước hỗ trợ người dùng xem thông tin cụ thể của các loại giấy phép, các loại giấy phép bao gồm:

- Giấy phép Nước mặt;
- Giấy phép Nước dưới đất;
- Giấy phép xả thải;
- Giấy phép Thăm dò;
- Giấy phép Hành nghề;
- Sổ công trình khai thác Theo Nguồn Nước;
- Sổ công trình khai thác Theo Mục Đích Sử Dụng;
- Tiền cấp quyền khai thác;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Tổng hợp hồ chứa lưu vực sông;
- Số lượng giấy phép đã cấp;
- Danh sách công trình khai thác sử dụng;
- Xuất báo cáo tổng hợp tài nguyên nước.

The screenshot displays the 'Giấy phép' (Permit) management interface. The sidebar menu on the left includes the following items:

- Giấy phép Nước Mặt
- Giấy phép Nước Dưới Đất
- Giấy phép Xả Thải
- Giấy phép Thăm Dò
- Giấy phép Hành Nghề
- Số công trình khai thác Theo Nguồn Nước
- Số công trình khai thác Theo Mục Đích Sử Dụng
- Tiền cấp quyền khai thác
- Tổng hợp hồ chứa lưu vực sông
- Số Lượng giấy phép Đã Cấp
- Danh sách công trình khai thác sử dụng
- Xuất báo cáo tổng hợp tài nguyên nước

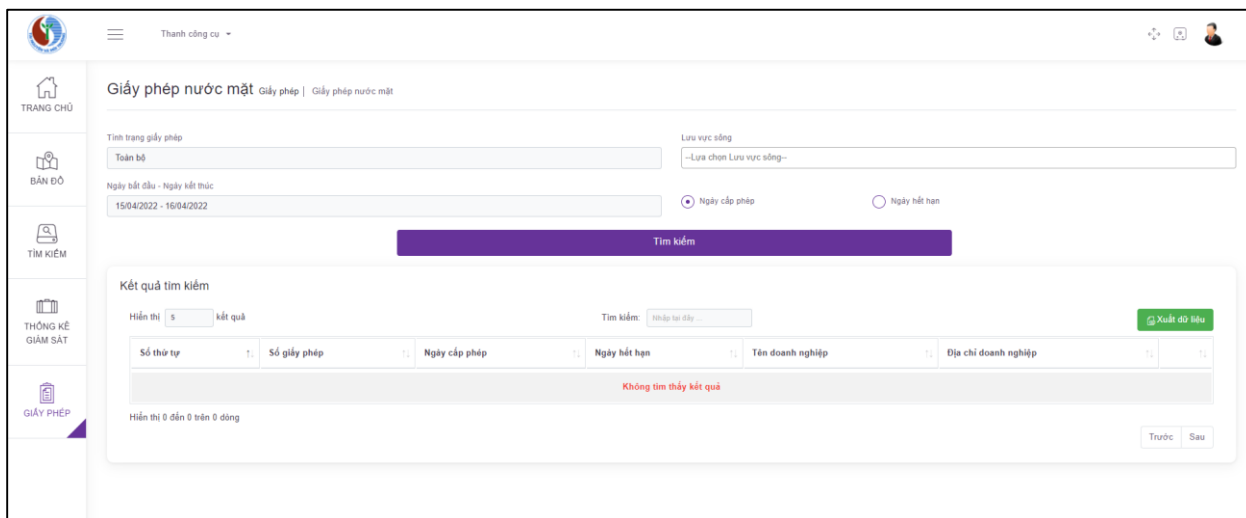
The main content area shows a search filter for 'Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng Giấy phép | Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng'. Below this, there are radio buttons for 'Tầng chứa nước' and 'Lưu vực sông', and dropdown menus for 'Phường xã' and 'Lưu vực sông'. A 'Tìm kiếm' (Search) button is present.

The data table below shows the following information:

Phân loại	Tổng số công trình	Số lượng công trình			
		Tuốt	Thủy điện	Mục đích sinh hoạt	Mục đích khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng	44	0	0	36	8
Huyện Tiểu Cần	44	0	0	36	8
Thị trấn Tiểu Cần	2	0	0	2	0
Thị trấn Cầu Quan	3	0	0	3	0

Hình 121: Danh mục trang “Giấy phép”

3.1.5.1. Giấy phép nước mặt




Hình 122: Giao diện chính của mục Giấy phép nước mặt

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của giấy phép nước mặt, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

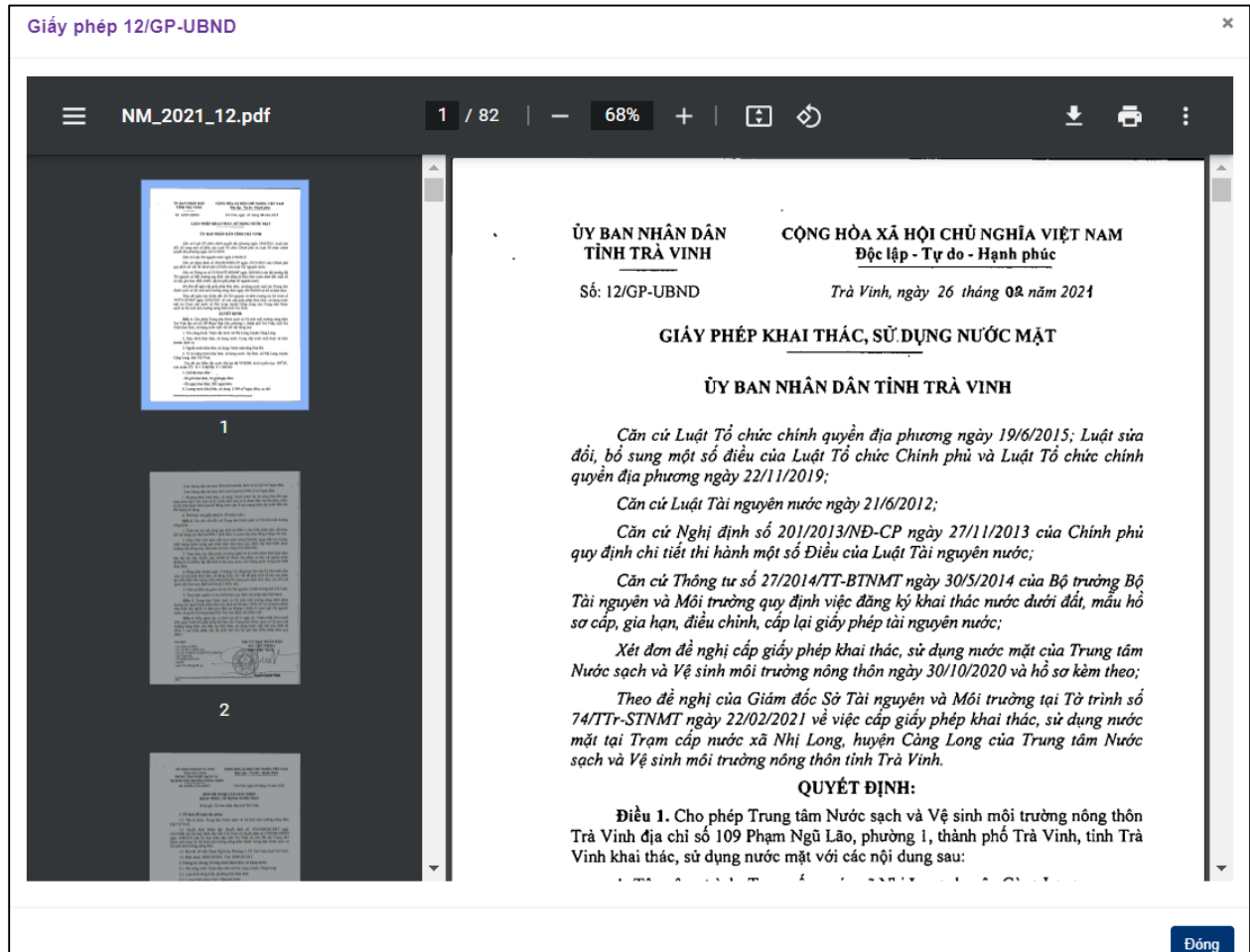
- Tình trạng giấy phép;
- Lưu vực sông;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;

Số thứ tự	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp
1	12/GP-UBND	26/02/2021	26/02/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
2	13/GP-UBND	26/02/2021	26/02/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
3	14/GP-UBND	26/02/2021	26/02/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
4	15/GP-UBND	26/02/2021	26/02/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
5	21/GP-UBND	09/03/2021	09/03/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh



Hình 123: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép nước mặt theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)

Để xem file giấy phép, người dùng chọn vào biểu tượng  ở giấy phép cần xem, sau đó hệ thống sẽ hiển thị file giấy phép. Để thoát giao diện xem giấy phép chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh




Hình 124: Kết quả xem giấy phép 12/GP-UBND

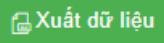
Để xem thông tin chi tiết của doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem. Hệ thống sẽ xuất thông tin chi tiết doanh nghiệp đã chọn. Để thoát giao diện chọn  .

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thông tin chi tiết doanh nghiệp Ban quản lý dự án nhiệt điện 3

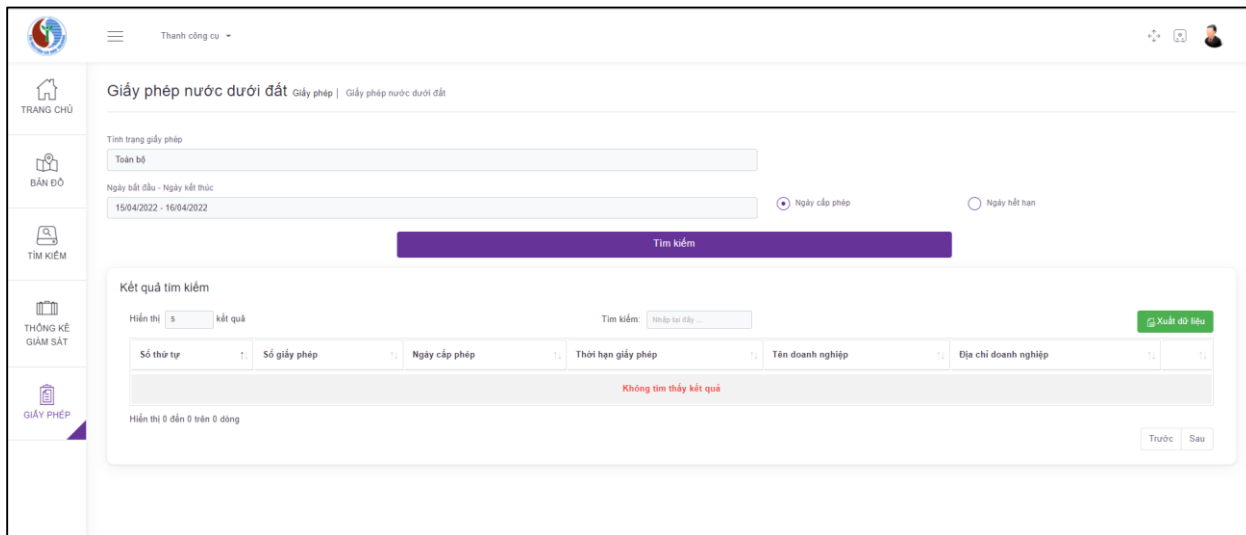
Doanh nghiệp Ban quản lý dự án nhiệt điện 3		
Địa chỉ doanh nghiệp Số 3 đường Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3		
Đại diện doanh nghiệp Nguyễn Việt Dũng		
Địa chỉ Email Chưa cập nhật		
Số điện thoại 822200449		
Fax 822200450.0		Chức danh Giám đốc
Số lượng nhân viên Chưa cập nhật		Tổng mức đầu tư Chưa cập nhật
Chuyên ngành Hoạt động tư vấn quản lý		Ghi chú Chưa cập nhật
<input type="button" value="Đóng"/>		

**Hình 125: Kết quả xem thông tin chi tiết doanh nghiệp
Ban quản lý dự án nhiệt điện 3**

Để xuất dữ liệu, người dùng chọn . Sau đó hệ thống sẽ tự động tải kết quả dưới dạng excel về máy.

3.1.5.2. Giấy phép nước dưới đất

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh




Hình 126: Giao diện chính của mục Giấy phép nước dưới đất

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của giấy phép nước dưới đất, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

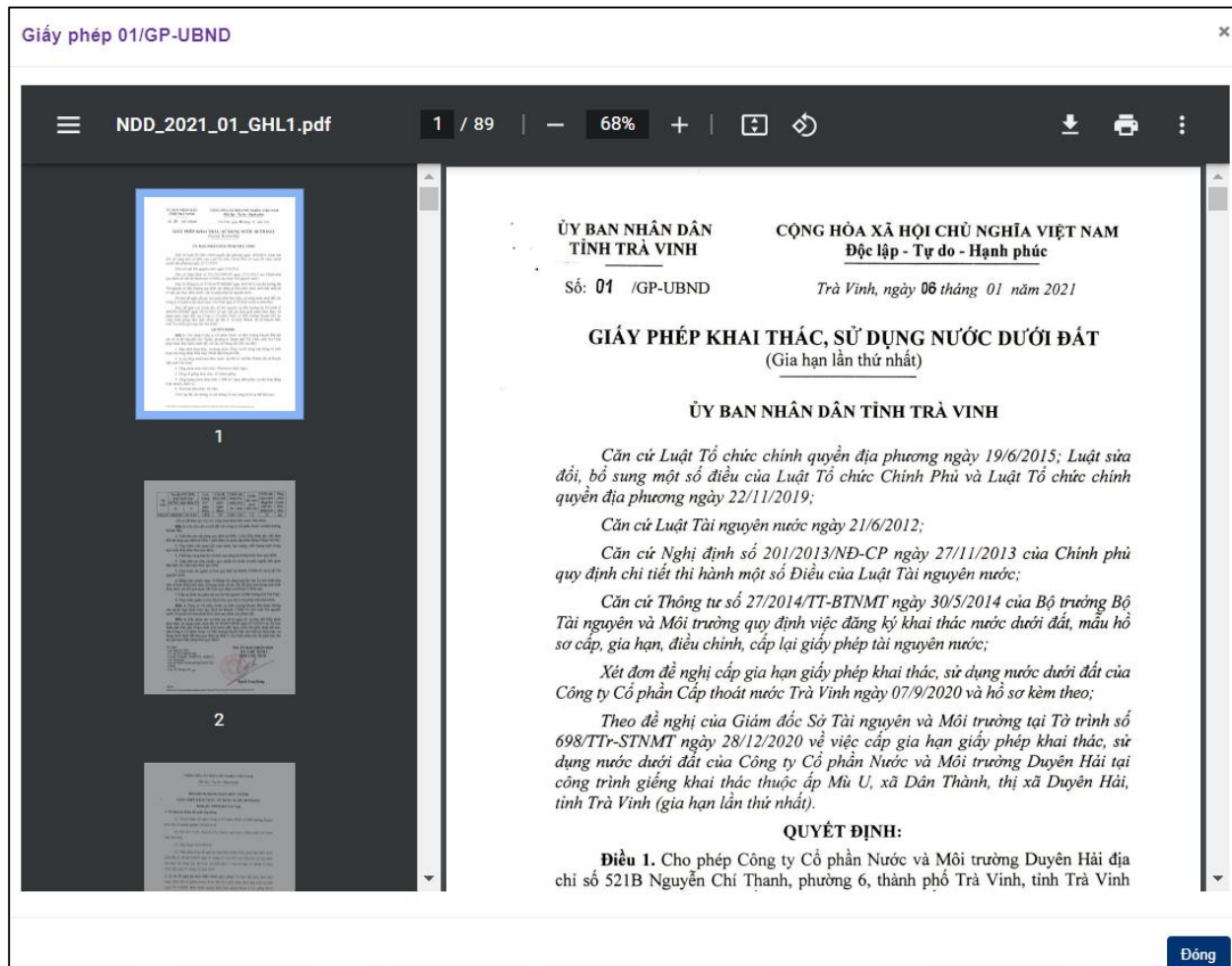
- Tình trạng giấy phép;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;

Số thứ tự	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Thời hạn giấy phép	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp
1	01/GP-UBND	06/01/2021	06/01/2024	Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải	521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
2	04/GP-UBND	12/01/2021	12/01/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
3	05/GP-UBND	12/01/2021	12/01/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
4	17/GP-UBND	05/03/2021	05/03/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
5	18/GP-UBND	05/03/2021	05/03/2026	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh


Hình 127: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép nước dưới đất theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)

Để xem file giấy phép, người dùng chọn vào biểu tượng  ở giấy phép cần xem, sau đó hệ thống sẽ hiển thị file giấy phép. Để thoát giao diện xem giấy phép chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh




Hình 128: Kết quả xem Giấy phép 01/GP-UBND

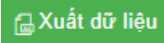
Để xem thông tin chi tiết của doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem. Hệ thống sẽ xuất thông tin chi tiết doanh nghiệp đã chọn. Để thoát giao diện chọn **Đóng** .

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải

Doanh nghiệp Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải		
Địa chỉ doanh nghiệp 521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh		
Đại diện doanh nghiệp Huỳnh Văn Nhân		
Địa chỉ Email Chưa cập nhật		
Số điện thoại 913980248		
Fax Chưa cập nhật		Chức danh Giám đốc
Số lượng nhân viên Chưa cập nhật		Tổng mức đầu tư Chưa cập nhật
Chuyên ngành Khai thác, xử lý và cung cấp nước		Ghi chú Chưa cập nhật
<input type="button" value="Đóng"/>		

Hình 129: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty CP Nước và Môi trường Duyên Hải

Để xuất dữ liệu, người dùng chọn . Sau đó hệ thống sẽ tự động tải kết quả dưới dạng excel về máy.

3.1.5.3. Giấy phép xả thải


Hình 130: Giao diện chính của mục Giấy phép xả thải

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của giấy phép xả thải, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

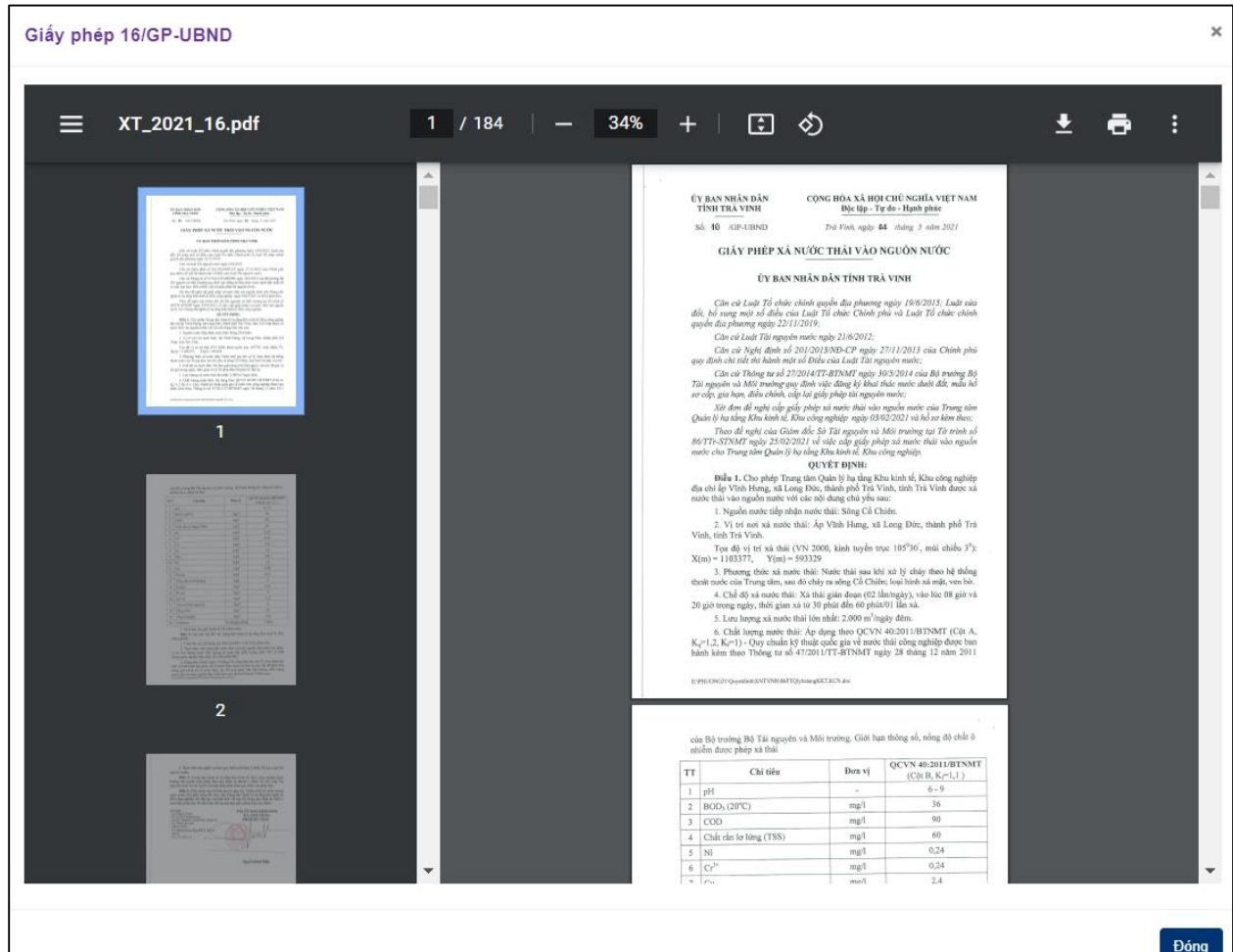
- Tình trạng giấy phép;
- Nguồn tiếp cận;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;

Số thứ tự	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Thời hạn giấy phép	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp
1	06/GP-UBND	18/01/2021	18/01/2026	Công ty TNHH MTV Bestmate Việt Nam	ấp Chợ, Xã Tân Hưng, Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh
2	07/GP-UBND	09/02/2021	17/12/2021	Công ty TNHH Thương Mại-Dịch Vụ Sài Gòn Trà Vinh	Đường Nguyễn Đăng, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
3	16/GP-UBND	04/03/2021	04/03/2026	Công ty Quản lý và Phát triển hạ tầng Khu kinh tế và các Khu công nghiệp	KCN Long Đức, ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
4	18/GP-UBND	11/06/2020	11/06/2023	Bệnh viện Y học Cổ Truyền Trà Vinh	Ấp Bần Cỏ, Xã Nguyệt Hóa huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
5	22/GP-UBND	13/07/2020	13/07/2023	Công ty TNHH J&H VINA	261 Quốc lộ 53, Ấp Chợ, Xã Phương Thành, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh


Hình 131: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép xả thải theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)

Để xem file giấy phép, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem, sau đó hệ thống sẽ hiển thị file giấy phép. Để thoát giao diện xem giấy phép chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 132: Kết quả xem Giấy phép 16/GP-UBND

Để xem thông tin chi tiết của doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem. Hệ thống sẽ xuất thông tin chi tiết doanh nghiệp đã chọn. Để thoát giao diện chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Bestmate Việt Nam

Doanh nghiệp
Công ty TNHH MTV Bestmate Việt Nam

Địa chỉ doanh nghiệp
ấp Chợ, Xã Tân Hưng, Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh

Đại diện doanh nghiệp
FU KUANG HUAN

Địa chỉ Email
Chưa cập nhật

Số điện thoại
913855006

Fax
Chưa cập nhật

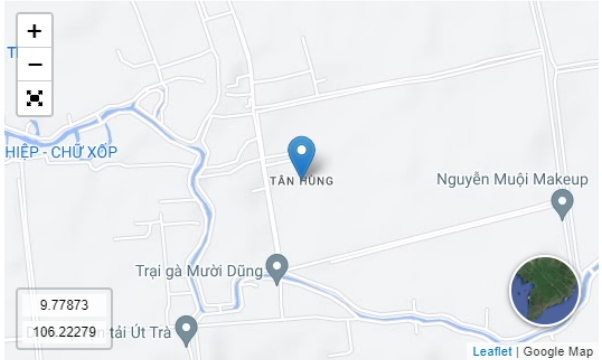
Số lượng nhân viên
Chưa cập nhật

Chuyên ngành
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

Chức danh
Giám đốc

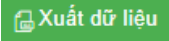
Tổng mức đầu tư
Chưa cập nhật

Ghi chú
Chưa cập nhật

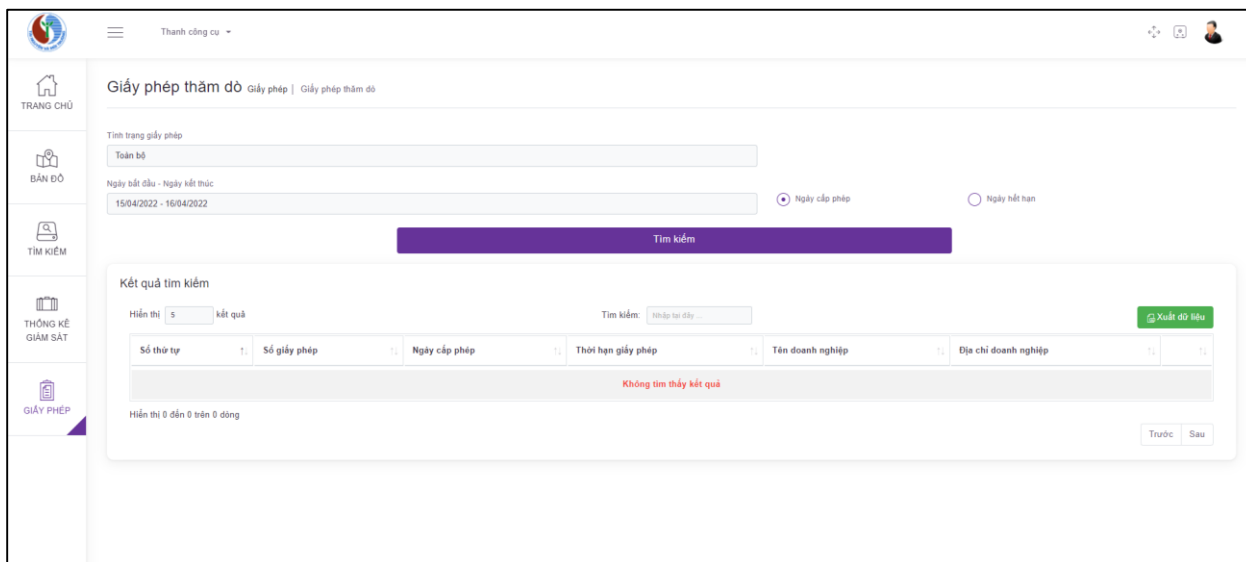


Đóng

Hình 133: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Bestmate Việt Nam

Để xuất dữ liệu, người dùng chọn . Sau đó hệ thống sẽ tự động tải kết quả dưới dạng excel về máy.

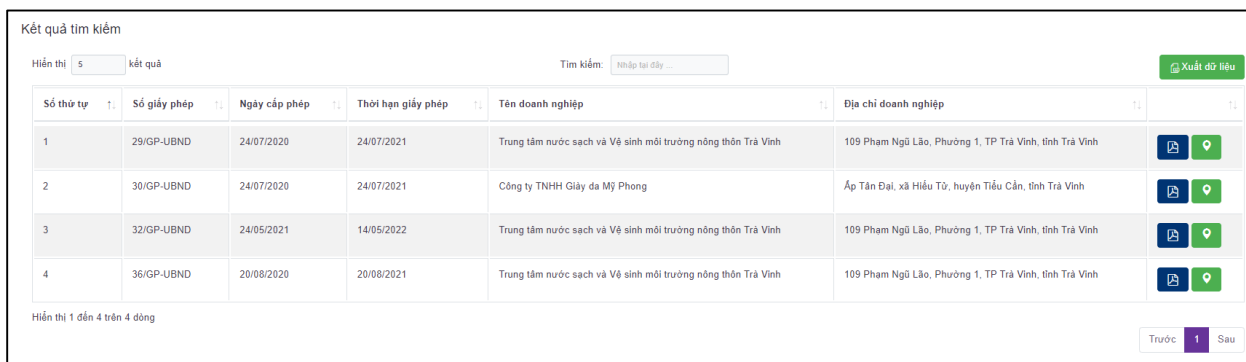
3.1.5.4. Giấy phép thăm dò



Hình 134: Giao diện chính của mục Giấy phép thăm dò

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của giấy phép thăm dò, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

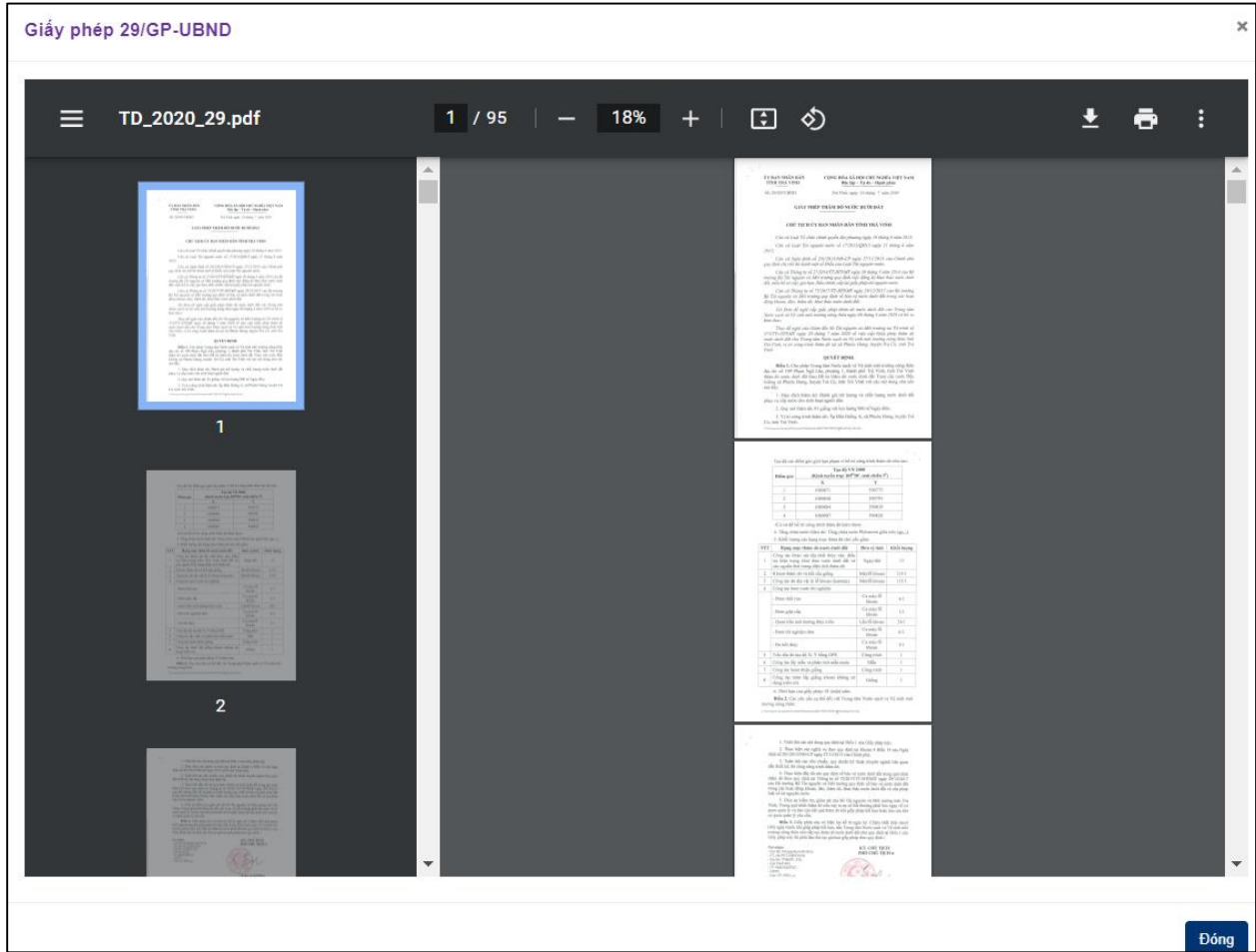
- Tình trạng giấy phép;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;





Hình 135: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép thăm dò theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)

Để xem file giấy phép, người dùng chọn biểu tượng ở giấy phép cần xem, sau đó hệ thống sẽ hiển thị file giấy phép. Để thoát giao diện xem giấy phép chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh




Hình 136: Kết quả xem Giấy phép 29/GP-UBND

Để xem thông tin chi tiết của doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem. Hệ thống sẽ xuất thông tin chi tiết doanh nghiệp đã chọn. Để thoát giao diện chọn  .

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

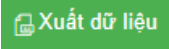
Thông tin chi tiết doanh nghiệp Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh

Doanh nghiệp	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh
Địa chỉ doanh nghiệp	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Đại diện doanh nghiệp	Bùi Văn Mừng
Địa chỉ Email	Chưa cập nhật
Số điện thoại	2943852051
Fax	2943851015.0
Số lượng nhân viên	Chưa cập nhật
Chuyên ngành	Cung cấp nước Sinh hoạt người dân, các cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp và cung cấp cho kinh doanh, dịch vụ của các cơ sở
Chức danh	Giám đốc
Tổng mức đầu tư	Chưa cập nhật
Ghi chú	Chưa cập nhật

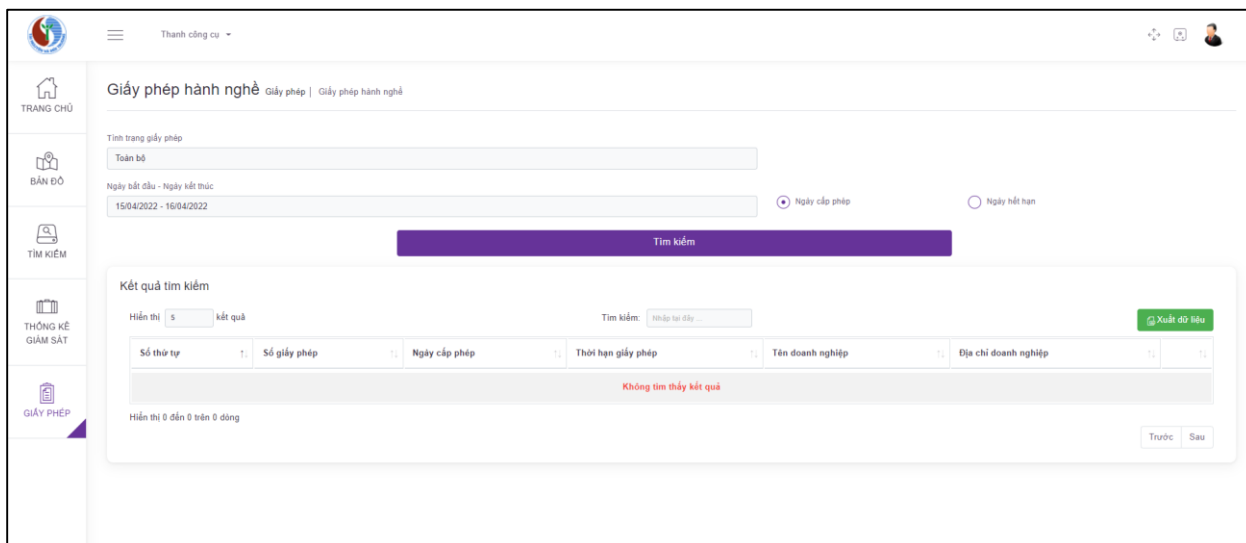


Đóng

Hình 137: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh

Để xuất dữ liệu, người dùng chọn . Sau đó hệ thống sẽ tự động tải kết quả dưới dạng excel về máy.

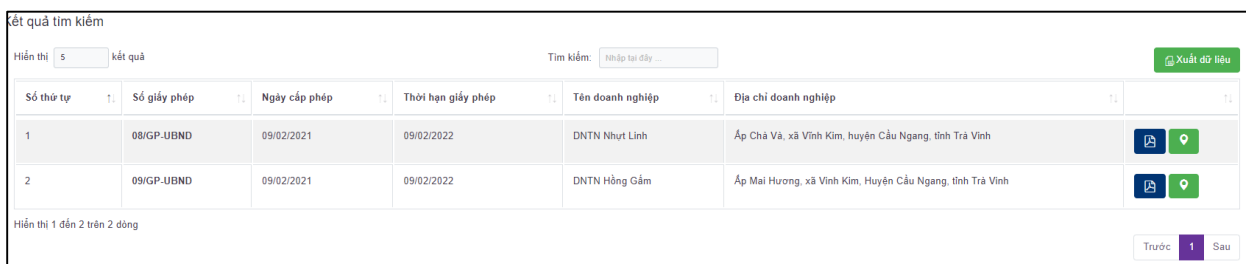
3.1.5.5. Giấy phép hành nghề




Hình 138: Giao diện chính của mục Giấy phép hành nghề

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của giấy phép hành nghề, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

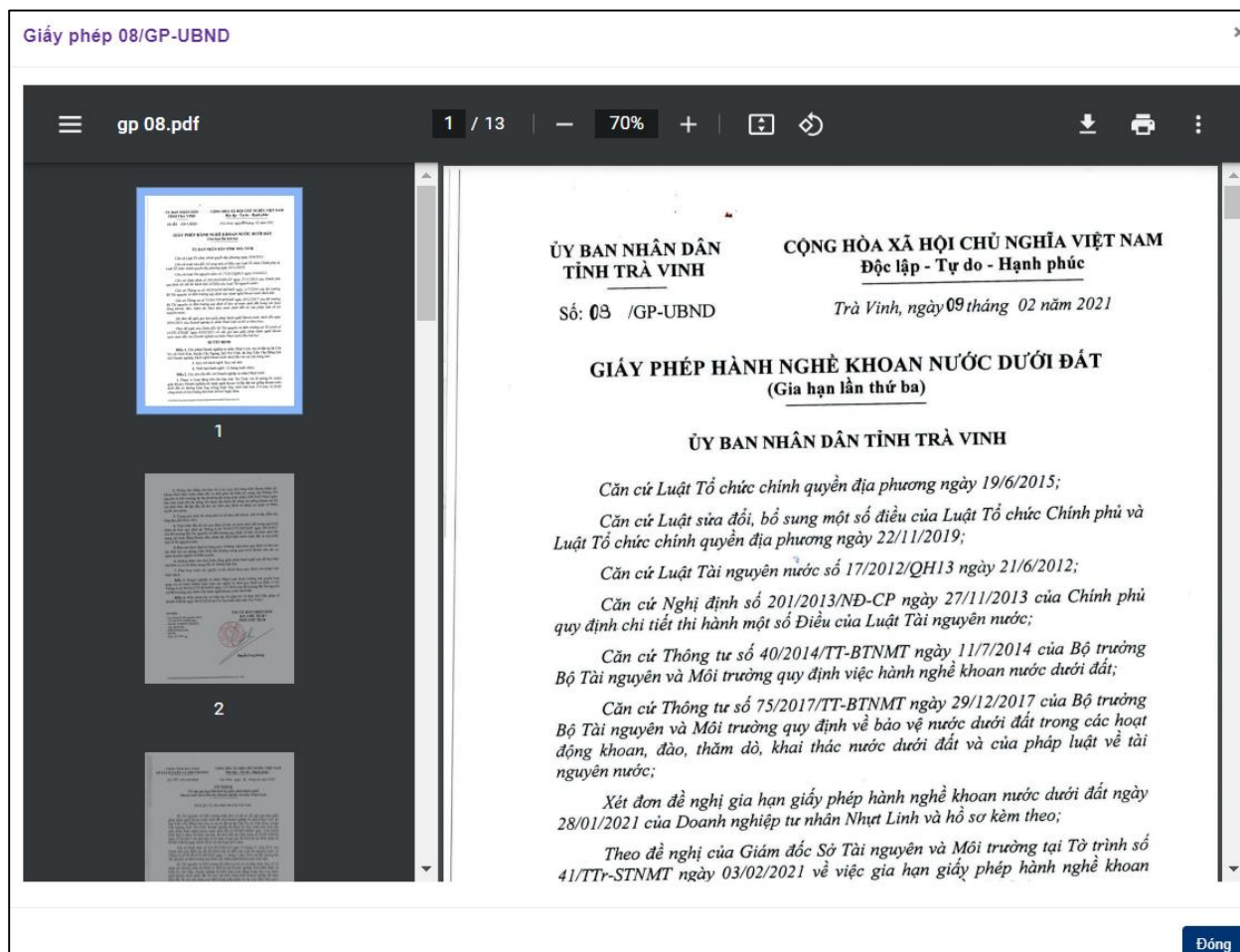
- Tình trạng giấy phép;
- Ngày bắt đầu – Ngày kết thúc;





Hình 139: Kết quả tìm kiếm thông tin giấy phép hành nghề theo ngày cấp phép (15/04/2020 - 16/04/2022)

Để xem file giấy phép, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem, sau đó hệ thống sẽ hiển thị file giấy phép. Để thoát giao diện xem giấy phép chọn **Đóng**.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 140: Kết quả xem Giấy phép 08/GP-UBND

Để xem thông tin chi tiết của doanh nghiệp, người dùng chọn biểu tượng  ở giấy phép cần xem. Hệ thống sẽ xuất thông tin chi tiết doanh nghiệp đã chọn. Để thoát giao diện chọn  .

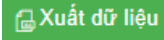
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thông tin chi tiết doanh nghiệp DNTN Nhựt Linh

Doanh nghiệp	DNTN Nhựt Linh
Địa chỉ doanh nghiệp	Ấp Chà Và, xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
Đại diện doanh nghiệp	Trần Văn Đồng
Địa chỉ Email	Chưa cập nhật
Số điện thoại	743827207
Fax	Chưa cập nhật
Số lượng nhân viên	5
Chuyên ngành	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
Chức danh	Giám đốc
Tổng mức đầu tư	Chưa cập nhật
Ghi chú	Chưa cập nhật

Đóng

Hình 141: Kết quả xem Thông tin chi tiết doanh nghiệp DNTN Nhựt Linh

Để xuất dữ liệu, người dùng chọn . Sau đó hệ thống sẽ tự động tải kết quả dưới dạng excel về máy.

3.1.5.6. Số công trình khai thác theo nguồn nước

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 142: Giao diện chính của mục Số công trình khai thác theo nguồn nước

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của Số công trình khai thác theo nguồn nước, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

- Quận huyện;
- Phường xã;
- Tầng chứa nước;
- Lưu vực sông.

Kết quả tìm kiếm

Hiện thị 10 kết quả

Tim kiếm:

Phân loại Đơn vị hành chính/Tầng chứa nước/Lưu vực sông (1)	Tổng số công trình			Số lượng công trình khai thác nước mặt			Số lượng công trình khai thác nước dưới đất		
	Lũ đến kỳ trước (2)	Lũ kế đến kỳ báo cáo (3)	Thay đổi (4) - (3) - (2)	Lũ đến kỳ trước (5)	Lũ kế đến kỳ báo cáo (6)	Thay đổi (7) - (6) - (5)	Lũ đến kỳ trước (8)	Lũ kế đến kỳ báo cáo (9)	Thay đổi (10) - (9) - (8)
Tổng	Chưa cập nhật	23	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	23	Chưa cập nhật
Huyện Cầu Ngang	Chưa cập nhật	23	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	23	Chưa cập nhật
Thị trấn Cầu Ngang	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật
Thị trấn Mỹ Long	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật
Xã Mỹ Long Bắc	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật
Xã Mỹ Long Nam	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật
Xã Mỹ Hòa	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật
Xã Vĩnh Kim	Chưa cập nhật	3	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	3	Chưa cập nhật
Xã Kim Hòa	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật
Xã Hiệp Hòa	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	1	Chưa cập nhật

Hiện thị 1 đến 10 trên 17 dòng

Trước 1 2 Sau

Hình 143: Kết quả tìm kiếm thông tin Số công trình khai thác theo nguồn nước huyện Cầu Ngang

3.1.5.7. Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng

Phân loại	Tổng số công trình	Số lượng công trình			
		Tuổi	Thủy điện	Mục đích sinh hoạt	Mục đích khác
Đơn vị hành chính/Tầng chứa nước/Lưu vực sông (1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng	25	0	0	6	19
Thành phố Trà Vinh	25	0	0	6	19
Phường 4	6	0	0	0	6

Hình 144: Giao diện chính của mục Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

- Quận huyện;
- Phường xã;
- Tầng chứa nước;
- Lưu vực sông.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Kết quả tìm kiếm

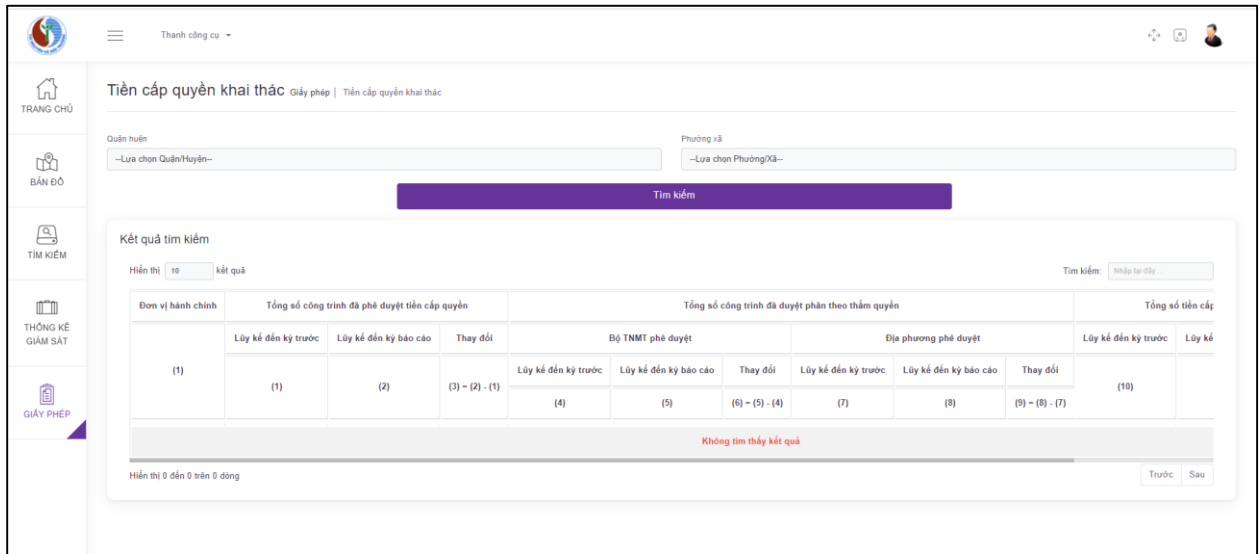
Hiện thị 10 kết quả Tìm kiếm: Nhập tại đây

Phân loại Đơn vị hành chính/Tầng chứa nước/Lưu vực sông (1)	Tổng số công trình (2)	Số lượng công trình			
		Tưới (3)	Thủy điện (4)	Mục đích sinh hoạt (5)	Mục đích khác (6)
Tổng	25	0	0	6	19
Thành phố Trà Vinh	25	0	0	6	19
Phường 4	6	0	0	0	6
Phường 1	3	0	0	0	3
Phường 3	0	0	0	0	0
Phường 2	3	0	0	0	3
Phường 5	3	0	0	0	3
Phường 6	6	0	0	0	6
Phường 7	3	0	0	0	3
Phường 8	0	0	0	0	0

Hiện thị 1 đến 10 trên 12 dòng Trước 1 2 Sau

Hình 145: Kết quả tìm kiếm thông tin Số công trình khai thác theo mục đích sử dụng của thành phố Trà vinh

3.1.5.8. Tiền cấp quyền khai thác



Hình 146: Giao diện chính của mục Tiền cấp quyền khai thác

Để tìm kiếm thông tin cụ thể của Tiền cấp quyền khai thác, người dùng nhập các thông số tìm kiếm ở phần tìm kiếm sau đó chọn **Tìm kiếm** để nhận kết quả. Các thông số bao gồm:

- Quận huyện;
- Phường xã;

Kết quả tìm kiếm

Hiện thị 10 kết quả

Tim kiếm: Nhập tại đây

Đơn vị hành chính	Tổng số công trình đã phê duyệt tiền cấp quyền			Tổng số công trình đã duyệt phân theo thẩm quyền						Tổng số
	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Bộ TNMT phê duyệt			Địa phương phê duyệt			
(1)	(1)	(2)	(3) - (2) - (1)	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	(10)
				(4)	(5)	(6) - (5) - (4)	(7)	(8)	(9) - (8) - (7)	
Tổng	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Thị xã Duyên Hải	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	4	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Phường 1	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Xã Long Toàn	Chưa cập nhật	2	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	2	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Phường 2	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Xã Long Hữu	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Xã Dân Thành	Chưa cập nhật	2	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	2	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Xã Trường Long Hòa	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
Xã Hiệp Thành	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật

Hiện thị 1 đến 9 trên 9 dòng

Trước 1 Sau

Hình 147: Kết quả tìm kiếm thông tin Tiền cấp quyền khai thác của thị xã Duyên Hải

3.1.5.9. Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Thanh công cụ

Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông Giấy phép | Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông

Kết quả tìm kiếm

Hiện thị 8 kết quả

Tim kiếm: Nhập tại đây...

Số thứ tự	Lưu vực sông	Số lượng hồ chứa tổng hợp	Tổng dung tích			
			Toàn bộ (triệu m ³)	Hữu tích (triệu m ³)	Phòng lũ (triệu m ³)	Tích được vào cuối mùa lũ, đầu mùa cạn
T.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	Tổng	Chưa cập nhật	0	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
1	Sông Long Toàn	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
2	Sông Long Bình	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
3	Sông Cổ Chiên	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
4	Rạch Bà Lãnh	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
5	Rạch Trà Cú	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
6	Kênh Láng Sác	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật
7	Kênh nội đồng	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật

Hiện thị 1 đến 8 trên 72 dòng

Trước 1 2 3 4 5 ... 9 Sau

Hình 148: Giao diện chính của mục Tổng hợp hồ chứa, lưu vực sông

Trang thể hiện các thông số chi tiết của các hồ chứa, lưu vực sông. Các thông tin bao gồm:

- Lưu vực sông;
- Số lượng hồ chứa tổng hợp;
- Tổng dung tích: Toàn bộ (triệu m³); Hữu tích (triệu m³); Phòng lũ (triệu m³);
- Tích được vào cuối mùa lũ, đầu mùa cạn.

3.1.5.10. Số lượng giấy phép đã cấp

Số thứ tự	Loại giấy phép	Tổng số giấy phép đã cấp			Tổng số giấy phép cấp theo thẩm quyền					
		Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Bộ TNMT phê duyệt			Địa phương phê duyệt		
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi
(4)	(5)	(6) = (5) - (4)	(7)	(8)	(9) = (8) - (7)					
1	Khai thác sử dụng nước dưới đất	Chưa cập nhật	305	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	305	Chưa cập nhật
2	Khai thác sử dụng nước mặt	Chưa cập nhật	38	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	38	Chưa cập nhật
3	Thăm dò nước dưới đất	Chưa cập nhật	28	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	28	Chưa cập nhật
4	Xử nước thải vào nguồn nước	Chưa cập nhật	61	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	61	Chưa cập nhật

Hình 149: Giao diện chính của mục Số lượng giấy phép đã cấp

Trang thể hiện các thông số chi tiết của các giấy phép đã cấp. Các thông tin bao gồm:

- Loại giấy phép;
- Tổng số giấy phép đã cấp: Lũy kế đến kỳ trước; Lũy kế đến kỳ báo cáo; Thay đổi;
- Tổng số giấy phép cấp theo thẩm quyền: Bộ TNMT phê duyệt (Lũy kế đến kỳ trước; Lũy kế đến kỳ báo cáo; Thay đổi); Địa phương phê duyệt (Lũy kế đến kỳ trước; Lũy kế đến kỳ báo cáo; Thay đổi)

3.1.5.11. Danh mục công trình khai thác sử dụng

Số thứ tự	Loại giấy phép	Tổng số giấy phép đã cấp			Tổng số giấy phép cấp theo thẩm quyền					
		Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Bộ TNMT phê duyệt			Địa phương phê duyệt		
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi	Lũy kế đến kỳ trước	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Thay đổi
1	Khai thác sử dụng nước dưới đất	Chưa cập nhật	305	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	305	Chưa cập nhật
2	Khai thác sử dụng nước mặt	Chưa cập nhật	38	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	38	Chưa cập nhật
3	Thăm dò nước dưới đất	Chưa cập nhật	28	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	28	Chưa cập nhật
4	Xả nước thải vào nguồn nước	Chưa cập nhật	61	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	0	Chưa cập nhật	Chưa cập nhật	61	Chưa cập nhật

Hình 150: Giao diện chính của mục Danh mục công trình khai thác sử dụng

Trang thể hiện các thông số chi tiết của các công trình khai thác sử dụng. Các thông tin bao gồm:

- Tên công trình;
- Loại công trình (hồ, đập, cống, trạm bơm, giếng khoan, khác);
- Nguồn nước khai thác (sông, suối, hồ, đập, nước dưới đất);
- Vị trí: Xã, Tỉnh, Huyện;
- Thông số cơ bản: Hồ chứa, đập (Dung tích toàn bộ (triệu m³); Dung tích hữu ích (triệu m³); Công suất (MW)); Giếng khoan và loại hình khác (Lưu lượng thiết kế (m³/ngày); Lưu lượng thực tế (m³/ngày)).

3.1.5.12. Báo cáo tổng hợp Tài nguyên nước

Hình 151: Giao diện chính của mục Danh mục công trình khai thác sử dụng

Trang thể hiện các thông số chi tiết của Báo cáo tổng hợp Tài nguyên nước. Các bảng thông tin bao gồm:

Các báo cáo về công trình khai thác nước dưới đất:

- Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 10 đến 200m³ /ngày đêm):

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Phường xã; Quận huyện; Mục đích khai thác sử dụng; Tầng chứa nước; Lưu lượng khai thác cho phép; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Chiều sâu mực nước tĩnh; Chiều sâu mực nước động lớn nhất.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 152: Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 10 đến 200m³ /ngày đêm)

- Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 200 đến 2000m³ /ngày đêm):

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Phường xã; Quận huyện; Mục đích khai thác sử dụng; Tầng chứa nước; Lưu lượng khai thác cho phép; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Chiều sâu mực nước tĩnh; Chiều sâu mực nước động lớn nhất.

Các báo cáo về công trình khai thác nước dưới đất

Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 10 đến dưới 200 m³/ngày đêm)
 Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 200 đến dưới 2000 m³/ngày đêm)
 Giấy phép khai thác nước dưới đất (trên 2000 m³/ngày đêm)

Hiện thị kết quả Tìm kiếm: 📄 Xuất dữ liệu

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Thời hạn giấy phép	Phường xã	Quận huyện
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	04/GP-UBND	29/01/2019	29/01/2024		Xã Tân Bình	Huyện Cầu Ngang
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	04/GP-UBND	29/01/2019	29/01/2024		Xã Tân Bình	Huyện Cầu Ngang
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	01/GP-UBND	09/05/2006	09/05/2011		Xã Mỹ Chánh	Huyện Châu Thành
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	55/GP-UBND	23/12/2020	23/12/2025		Xã Tập Ngãi	Huyện Tiểu Cần
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	55/GP-UBND	23/12/2020	23/12/2025		Xã Tập Ngãi	Huyện Tiểu Cần

Hiện thị 1 đến 5 trên 229 dòng Trước ... Sau

Hình 153: Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 200 đến 2000m³ /ngày đêm)

- Giấy phép khai thác nước dưới đất (trên 200m³ /ngày đêm):

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Phường xã; Quận huyện; Mục đích khai thác sử dụng; Tầng chứa nước; Lưu lượng khai thác cho phép; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Chiều sâu mực nước tĩnh; Chiều sâu mực nước động lớn nhất

Các báo cáo về công trình khai thác nước dưới đất

Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 10 đến dưới 200 m³/ngày đêm)
 Giấy phép khai thác nước dưới đất (từ 200 đến dưới 2000 m³/ngày đêm)
 Giấy phép khai thác nước dưới đất (trên 2000 m³/ngày đêm)

Hiện thị kết quả Tìm kiếm: 📄 Xuất dữ liệu

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Thời hạn giấy phép	Phường xã	Quận huyện	Mục
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024		Thị trấn Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	Phụ
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024		Thị trấn Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	Phụ
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	34/GP-UBND	08/06/2021	08/06/2026		Xã Mỹ Chánh	Huyện Châu Thành	Phụ
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021		Thị trấn Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	Phụ
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021		Thị trấn Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	Phụ

Hiện thị 1 đến 5 trên 6 dòng Trước Sau

Hình 154: Giấy phép khai thác nước dưới đất (trên 200m³ /ngày đêm):

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Các báo cáo về công trình khai thác nước mặt

- Giấy phép khai thác nước mặt (dưới 1500 m³/ngày đêm):

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Phường xã; Quận huyện; Loại hình công trình khai thác; Mục đích khai thác sử dụng; Lưu lượng khai thác cho phép; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Lưu vực sông khai thác

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Thời hạn giấy phép	Phường xã	Quận huyện	Loại
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	68/GP-UBND	22/01/2008	22/01/2013		Xã Nhi Long	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	69/GP-UBND	22/01/2008	22/01/2013		Xã Đại Phước	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	70/GP-UBND	22/01/2008	22/01/2013		Xã An Trượng	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	71/GP-UBND	22/01/2008	22/01/2013		Xã Mỹ Cẩm	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	72/GP-UBND	22/01/2008	22/01/2013		Xã Đức Mỹ	Huyện Càng Long	

Hình 155: Giấy phép khai thác nước mặt (dưới 1500 m³/ngày đêm)

- Giấy phép khai thác nước mặt (trên 1500 m³/ngày đêm):

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Phường xã; Quận huyện; Loại hình công trình khai thác; Mục đích khai thác sử dụng; Lưu lượng khai thác cho phép; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Lưu vực sông khai thác.

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Thời hạn giấy phép	Phường xã	Quận huyện	Loại
Ban quản lý dự án nhiệt điện 3	Số 3 đường Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3	15/GP-UBND	13/07/2017	13/07/2022		Xã Đón Châu	Huyện Duyên Hải	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	30/GP-UBND	30/10/2018	30/10/2023		Xã Nhi Long Phú	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	35/GP-UBND	27/11/2018	27/11/2023		Xã Đại Phước	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	35/GP-UBND	27/11/2018	27/11/2023		Xã Đại Phước	Huyện Càng Long	
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	13/GP-UBND	26/02/2021	26/02/2026		Xã Mỹ Cẩm	Huyện Càng Long	

Hình 156: Giấy phép khai thác nước mặt (trên 1500 m³/ngày đêm)

Các báo cáo về công trình xả thải:

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Thời hạn giấy phép; Cơ sở khai thác; Phường xã; Quận huyện; Thời gian bắt đầu xả thải; Chế độ xả thải; Lưu lượng xả thải; Chất lượng nước thải; Tên trạm/giếng khai thác; X; Y; Nguồn tiếp nhận nước thải

Các báo cáo về công trình xả thải

Hiện thị kết quả Tìm kiếm: Xuất dữ liệu

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Thời hạn giấy phép	Cơ sở khai thác
Công ty CP Đông Lanh Thủy sản Long Toàn	Khóm 2, phường 1, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh	32/GP-UBND	05/08/2010	05/08/2020	Công ty CP Đông Lanh Thủy sản Long Toàn	5 năm
Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	36 Bạch Đằng, Phường 4, Thành Phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	35/GP-UBND	16/08/2010	16/08/2015	Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	5 năm
Công ty Cổ phần Minh Minh Tâm	Số 36 Nguyễn Đăng, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	19/GP-UBND	10/09/2015	10/09/2020	Công ty Cổ Phần Minh Tâm	5 năm
Công ty CP Nông sản thực phẩm Trà Vinh	Áp Vĩnh Yên, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	16/GP-UBND	10/01/2011	10/01/2016	Công ty CP Nông sản thực phẩm Trà Vinh	5 năm
Công Ty TNHH Thủy Hải Sản SaiGon- Mekong	Xã Vĩnh Hội, Xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	11/GP-UBND	19/05/2017	19/05/2021	Công Ty TNHH Thủy Hải Sản SaiGon- Mekong	5 năm

Hiện thị 1 đến 5 trên 64 dòng Trước **1** 2 3 4 5 ... 13 Sau

Hình 157: Các báo cáo về công trình xả thải

Các báo cáo khác

- Báo cáo tổng hợp phê duyệt tiền cấp quyền:

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Mục đích sử dụng nộp tiền; ; Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền; Số năm nộp tiền; Số tiền phải nộp; Tổng tiền; Nguồn khai thác; Số công trình.

Các báo cáo khác

Báo cáo tổng hợp phê duyệt tiền cấp quyền
 Báo cáo tổng hợp giấy phép hành nghề

Hiện thị kết quả Tìm kiếm: Xuất dữ liệu

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Mục đích sử dụng nộp tiền
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	53/GP-UBND	17/12/2020	17/12/2022	Phục vụ cấp nước sinh hoạt
Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong	Áp Tân Đại, xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	38/GP-UBND	28/01/2019	28/01/2020	Phục vụ cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	27/GP-UBND	24/07/2020	20/11/2021	Phục vụ cấp nước sinh hoạt
Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh	109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	13/GP-UBND	03/04/2020	03/04/2025	Phục vụ cấp nước sinh hoạt
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	34/GP-UBND	08/06/2021	08/06/2026	Phục vụ cấp nước sinh hoạt

Hiện thị 1 đến 5 trên 37 dòng Trước **1** 2 3 4 5 ... 8 Sau

Hình 158: Báo cáo tổng hợp phê duyệt tiền cấp quyền

- Báo cáo tổng hợp giấy phép hành nghề:

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Chủ giấy phép; Địa chỉ; Số giấy phép;; Ngày cấp phép; Ngày hết hạn; Mục đích sử dụng nộp tiền; Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền; Số năm nộp tiền; Số tiền phải nộp; Tổng tiền; Nguồn khai thác; Số công trình

Các báo cáo khác

Báo cáo tổng hợp phê duyệt tiền cấp quyền Báo cáo tổng hợp giấy phép hành nghề

Hiện thị 5 kết quả Tìm kiếm: [Xuất dữ liệu](#)

Chủ giấy phép	Địa chỉ	Số giấy phép	Ngày cấp phép	Thời gian cấp phép	Quy mô hành nghề	Ngày hết hạn
DNTN Đại Lộc	Phường 2, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	18/CNKG-SNN	13/01/2003		Nhỏ	13/01/2005
DNTN Thanh Bình	Ấp Mỹ Cẩn, Xã Lương Hóa, Huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	13/CN.NN	25/01/1997		Nhỏ	Chưa cấp nhật
Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh	521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	09/GPKG-SNN	12/04/2002		Nhỏ	12/04/2004
DNTN Xuân Hòa	51 Độc Lập, Phường 3, Thành phố Trà Vinh	04/CN.NN	09/01/1997		Nhỏ	Chưa cấp nhật
DNTN Đại Lộc	Phường 2, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	87/CN/CC	09/01/1997		Nhỏ	Chưa cấp nhật

Hiện thị 1 đến 5 trên 70 dòng

Trước 1 2 3 4 5 ... 14 Sau

Hình 159: Báo cáo tổng hợp giấy phép hành nghề


3.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập

Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý Tài nguyên nước, ta chọn điều hướng “Đi đến trang quản trị” tại Tài nguyên nước.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH


Trang chủ Giới thiệu Tin tức sự kiện Văn bản hành chính Liên hệ

TÀI NGUYÊN NƯỚC




[Đi đến trang chủ](#) [Đi đến trang quản trị](#)

WebGIS Đất đai



[Đi đến trang chủ](#) [Đi đến trang quản trị](#)

Quan trắc Tài nguyên môi trường



[Đi đến trang chủ](#) [Đi đến trang quản trị](#)

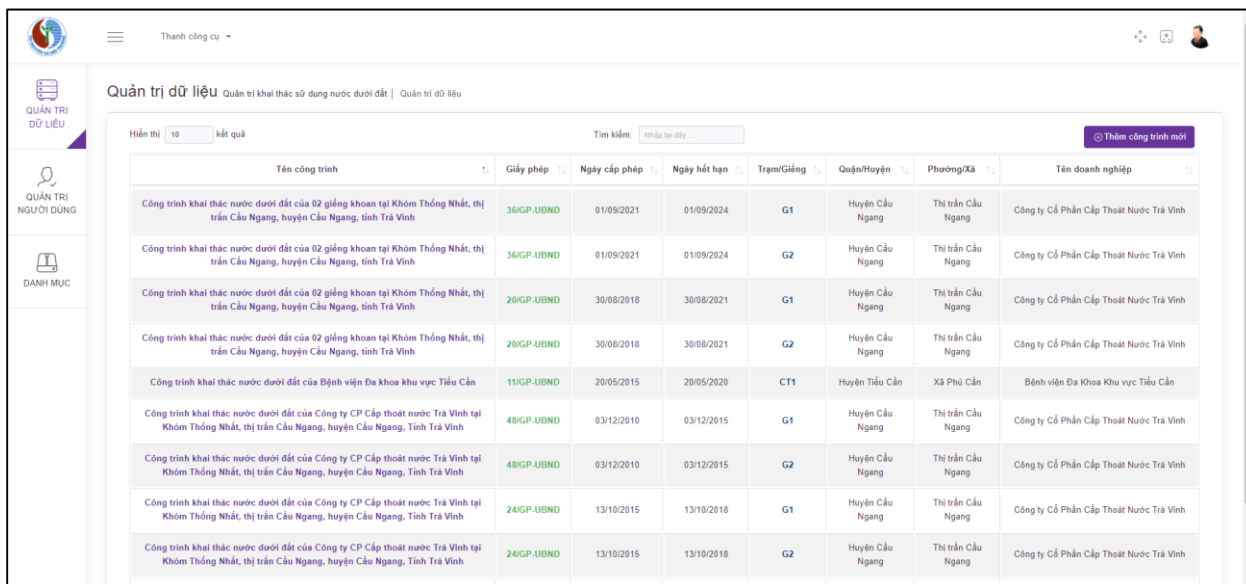
ĐƠN VỊ THI CÔNG
Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin phía Nam
36 Lý Văn Phức, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

© 2021 Hệ thống quản lý các lĩnh vực Tài nguyên Môi trường
Bản quyền thuộc Sở Tài nguyên môi trường Trà Vinh

Hình 160: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước như hình 161.



Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần	11/GP-UBND	20/05/2015	20/05/2020	CT1	Huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cản	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tiểu Cần
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP-UBND	03/12/2010	03/12/2015	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP-UBND	03/12/2010	03/12/2015	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP-UBND	13/10/2015	13/10/2018	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP-UBND	13/10/2015	13/10/2018	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh

Hình 161: Trang quản trị của Hệ thống quản lý Tài nguyên nước

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

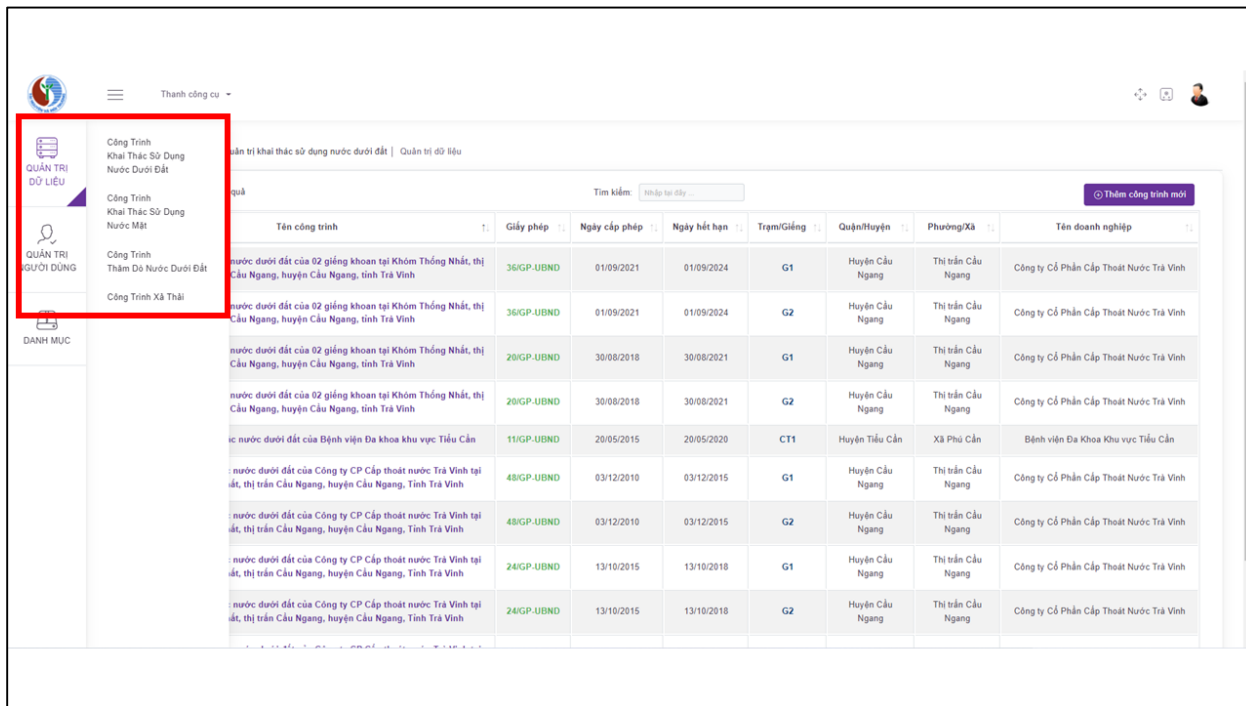
3.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu

Chức năng quản trị dữ liệu cho phép người dùng thao tác thêm, xóa, sửa, xuất dữ liệu. Danh mục các dữ liệu bao gồm:

- Công trình khai thác sử dụng nước dưới đất;
- Công trình khai thác sử dụng nước mặt;
- Công trình thăm dò nước dưới đất;
- Công trình xả thải.

Để vào chức năng quản trị dữ liệu, người dùng chọn vào điều hướng “Quản trị dữ liệu” tại trang chủ.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



The screenshot shows a web application interface for water resource management. On the left, there is a navigation menu with a red box highlighting the 'QUẢN TRỊ DỮ LIỆU' (Data Management) section, which includes options for 'Cống Trình Khai Thác Sử Dụng Nước Dưới Đất' (Drainage for groundwater exploitation) and 'Cống Trình Khai Thác Sử Dụng Nước Mặt' (Drainage for surface water exploitation). The main area displays a table of permits with the following columns: Tên công trình (Project Name), Giấy phép (License), Ngày cấp phép (Issuance Date), Ngày hết hạn (Expiration Date), Trạm/Giếng (Station/Well), Quận/Huyện (District/City), Phường/Xã (Ward/Township), and Tên doanh nghiệp (Company Name). The table contains 10 rows of data, including projects like 'nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh' and 'nước dưới đất của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần'.

Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP-UBND	01/09/2021	01/09/2024	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP-UBND	30/08/2018	30/08/2021	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần	11/GP-UBND	20/05/2015	20/05/2020	CT1	Huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cản	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tiểu Cần
nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP-UBND	03/12/2010	03/12/2015	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP-UBND	03/12/2010	03/12/2015	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP-UBND	13/10/2015	13/10/2018	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP-UBND	13/10/2015	13/10/2018	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh

Hình 162: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu Tài nguyên nước

Tại các trang Quản trị dữ liệu Tài nguyên nước, người dùng có thể xem chi tiết các thông số của các công trình. Các thông số bao gồm:

- Tên công trình;
- Giấy phép;
- Ngày cấp giấy phép;
- Ngày hết hạn;
- Trạm/giếng;
- Quận/huyện;
- Phường/xã;
- Tên doanh nghiệp.

Các chức năng hỗ trợ thao tác tại trang Quản trị dữ liệu bao gồm:

- **Hiện thị kết quả** **kết quả** : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiện thị kết quả được tìm kiếm;

- **Tìm kiếm** : Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các trạm quan trắc;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP_UBND	01/09/2021	01/09/2024	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	36/GP_UBND	01/09/2021	01/09/2024	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP_UBND	30/08/2018	30/08/2021	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của 02 giếng khoan tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20/GP_UBND	30/08/2018	30/08/2021	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần	11/GP_UBND	20/05/2015	20/05/2020	CT1	Huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cản	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tiểu Cần
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP_UBND	03/12/2010	03/12/2015	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	48/GP_UBND	03/12/2010	03/12/2015	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP_UBND	13/10/2015	13/10/2018	G1	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh tại Khóm Thống Nhất, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh	24/GP_UBND	13/10/2015	13/10/2018	G2	Huyện Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh

Hình 163: Giao diện trang Quản trị dữ liệu Công trình khai thác sử dụng nước dưới đất

Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Trạm cấp nước Phú Phong 3, Bình Phú	73/GP_UBND	22/01/2008	22/01/2013	NM_2016_09_GHL1	Huyện Càng Long	Xã Bình Phú	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Trạm cấp nước Phú Phong 3, Bình Phú	09/GP_UBND	04/08/2016	04/08/2019	NM_2016_09_GHL1	Huyện Càng Long	Xã Bình Phú	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Trạm cấp nước Phú Phong 3, Bình Phú	14/GP_UBND	26/02/2021	26/02/2026	NM_2021_14	Huyện Càng Long	Xã Bình Phú	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh
Công trình khai thác nước mặt của Công ty Cổ Phần BDO nước Trà Vinh	25/GP_UBND	15/07/2020	15/07/2025	NM_2020_25	Thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức	Công ty Cổ Phần BDO nước Trà Vinh
Công trình khai thác nước mặt của Công ty TNHH Một Thành Viên Cấp nước Senco Trà Vinh	30/GP_UBND	19/05/2021	19/05/2031	NM_2021_30	Huyện Châu Thành	Xã Nguyệt Hóa	Công ty TNHH Một Thành Viên Cấp nước Senco Trà Vinh
Công trình khai thác nước mặt của Công ty TNHH Thủy Hải Sản SaiGon- Mekong	10/GP_UBND	10/08/2011	10/08/2016	NM_2011_10	Thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức	DNTN Ba Mỏi
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh	02/GP_UBND	09/08/2006	09/08/2011	NM_2012_331_GH	Huyện Càng Long	Xã Nhi Long	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh	02/GP_UBND	09/08/2006	09/08/2011	NM_2012_331_GH	Huyện Càng Long	Xã Nhi Long	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh
Công trình khai thác sử dụng nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh	02/GP_UBND	09/08/2006	09/08/2011	NM_2012_331_GH	Huyện Càng Long	Xã Nhi Long	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Trà Vinh

Hình 164: Giao diện trang Quản trị dữ liệu khai thác sử dụng nước mặt

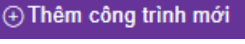
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
Công trình thăm dò Nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	19/GP-UBND	27/09/2017	27/09/2018	TD_2017_19	Thành phố Trà Vinh	Phường 4	Công Ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long
Công trình thăm dò Nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	19/GP-UBND	27/09/2017	27/09/2018	TD_2017_19	Thành phố Trà Vinh	Phường 4	Công Ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long
Công trình thăm dò Nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	19/GP-UBND	27/09/2017	27/09/2018	TD_2017_19	Thành phố Trà Vinh	Phường 4	Công Ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long
Công trình thăm dò Nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	19/GP-UBND	27/09/2017	27/09/2018	TD_2017_19	Thành phố Trà Vinh	Phường 4	Công Ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long
Công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong - Phân xưởng huyện Tiểu Cần	06/GP-UBND	01/02/2019	01/02/2020	TD_2019_06	Huyện Tiểu Cần	Xã Hiếu Tô	Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong
Công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong - Phân xưởng huyện Tiểu Cần	06/GP-UBND	01/02/2019	01/02/2020	TD_2019_06	Huyện Tiểu Cần	Xã Hiếu Tô	Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong
Công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong - Phân xưởng huyện Tiểu Cần	06/GP-UBND	01/02/2019	01/02/2020	TD_2019_06	Huyện Tiểu Cần	Xã Hiếu Tô	Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong
Công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong - Phân xưởng huyện Tiểu Cần	06/GP-UBND	01/02/2019	01/02/2020	TD_2019_06	Huyện Tiểu Cần	Xã Hiếu Tô	Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong
Công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong - Phân xưởng huyện Tiểu Cần	35/GP-UBND	16/09/2019	16/03/2020	TD_2019_35	Huyện Tiểu Cần	Xã Hiếu Tô	Công ty TNHH Giấy da Mỹ Phong

Hình 165: Giao diện trang Quản trị thăm dò nước dưới đất

Tên công trình	Giấy phép	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Trạm/Giếng	Quận/Huyện	Phường/Xã	Tên doanh nghiệp
Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Woo Sung Global	02/GP-UBND	09/01/2018	09/01/2021	XT_2018_02	Huyện Cầu Ngang	Xã Vĩnh Kim	Công ty TNHH Woo Sung Global Vina
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Chi nhánh 1 Công ty TNHH Đé Vương (VN)	51/GP-UBND	14/12/2020	14/12/2025	XT_2020_51	Huyện Càng Long	Xã Bình Phú	Chi nhánh 1 Công ty TNHH Đé Vương (VN)
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Công ty TNHH Giết mổ gia súc Thành Công	43/GP-UBND	07/10/2020	07/10/2025	XT_2020_43	Huyện Càng Long	Xã Nhì Long	Công ty TNHH Giết mổ gia súc Thành Công
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Công ty TNHH J&H VINA	16/GP-UBND	02/11/2015	02/11/2020	XT_2015_26	Huyện Càng Long	Xã Phương Thành	Công ty TNHH J&H VINA
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Công ty TNHH J&H VINA	22/GP-UBND	13/07/2020	13/07/2023	XT_2015_26	Huyện Càng Long	Xã Phương Thành	Công ty TNHH J&H VINA
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Công ty TNHH Kỹ Thuật công nghiệp năng lượng môi trường việt nam (Vina Encorp)	28/GP-UBND	14/04/2021	14/04/2026	XT_2021_28	Huyện Châu Thành	Xã Lương Hòa	Công ty TNHH Kỹ Thuật công nghiệp năng lượng môi trường việt nam (Vina Encorp)
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Công ty TNHH New Mingda Việt Nam	26/GP-UBND	24/07/2020	24/07/2025	XT_2020_26	Huyện Châu Thành	Xã Mỹ Chánh	Công ty TNHH New Mingda Việt Nam
Công trình xả nước thải và nguồn nước của Hộ Kinh Doanh Du Thị Tú Ngân (Trại nuôi heo thịt)	33/GP-UBND	31/07/2020	31/07/2025	XT_2020_33	Huyện Trà Cú	Xã Ngọc Biên	Hộ Kinh Doanh Du Thị Tú Ngân (Trại nuôi heo thịt)
Công trình xả nước thải vào nguồn nước của Ban Quản lý Dự Án Nhiệt điện 3	17/GP-UBND	05/08/2015	05/08/2020	XT_2015_17	Thị xã Duyên Hải	Xã Dân Thành	Ban quản lý dự án nhiệt điện 3

Hình 166: Giao diện trang Quản trị xả thải vào nguồn nước

- **Thêm công trình mới** : Để thêm công trình mới, người dùng bấm chọn “Thêm công trình mới”, hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin công trình mới. Trong trang thêm thông tin cho công trình mới, người dùng nhập thông tin cho Công trình mới.

Nhấn chọn Lưu  để lưu thông tin vừa nhập và chọn “Đóng”  để hoàn tất thao tác. (Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)

THÊM MỚI CÔNG TRÌNH

(*): Trường dữ liệu bắt buộc

Tên công trình (*)	Cơ sở khai thác sử dụng (*)
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Địa chỉ (*)	Doanh nghiệp (*)
<input type="text"/>	<input type="text" value="Công Ty Cổ phần Đông Lanh Thủy Sản Long Toàn"/>
Quận/Huyện (*)	Phường/Xã (*)
<input type="text" value="--Lựa chọn Quận/Huyện--"/>	<input type="text" value="--Lựa chọn Phường/Xã--"/>
Đối tượng khai thác sử dụng (*)	Đơn vị quản lý (*)
<input type="text" value="--Lựa chọn Đối tượng khai thác sử dụng--"/>	<input type="text" value="--Lựa chọn Đơn vị quản lý--"/>
Mục đích khai thác sử dụng (*)	Năm xây dựng vận hành
<input type="text" value="--Lựa chọn Mục đích khai thác sử dụng--"/>	<input type="text"/>
Số quyết định đầu tư	Thời hạn khai thác sử dụng
<input type="text"/>	<input type="text"/>
Đơn vị thi công công trình	Ngày ban hành quyết định đầu tư
<input type="text"/>	<input type="text" value="dd-mm-yyyy"/>

Hình 167: Giao diện trang Thêm công trình mới

3.2.2. Chức năng quản trị người dùng

Chức năng Quản trị người dùng bao gồm 3 chức năng chính: Quản lý người dùng; Quản lý phân quyền; Quản lý quyền.

(*Tham khảo mục 2.2.2)

3.2.3. Chức năng quản trị danh mục

Bao gồm các danh mục:

- Quản lý Lưu vực sông: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Lưu vực sông;
- Quản lý Mục đích khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích khai thác sử dụng;
- Quản lý Đối tượng khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đối tượng khai thác sử dụng;
- Quản lý Đơn vị cấp phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị cấp phép;
- Quản lý Đơn vị quản lý: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị quản lý
- Quản lý Loại công trình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại công trình;
- Quản lý Loại giấy phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại giấy phép;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Quản lý Loại doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại doanh nghiệp;
- Quản lý Doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Doanh nghiệp;
- Quản lý Loại địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại địa điểm;
- Quản lý Địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Địa điểm;
- Quản lý Loại hình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại hình;
- Quản lý Loại trạm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại trạm;
- Quản lý Chất lượng môi trường: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Chất lượng môi trường;
- Quản lý Thông số: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Thông số;
- Quản lý Đơn vị: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị;
- Quản lý Mục đích giám sát: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích giám sát;
- Quản lý Quy chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Quy chuẩn;
- Quản lý Tiêu chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Tiêu chuẩn.

(*Tham khảo mục 2.2.3)

4. Hệ thống quản lý WebGIS đất đai

4.1. Hệ thống quản lý trang chủ

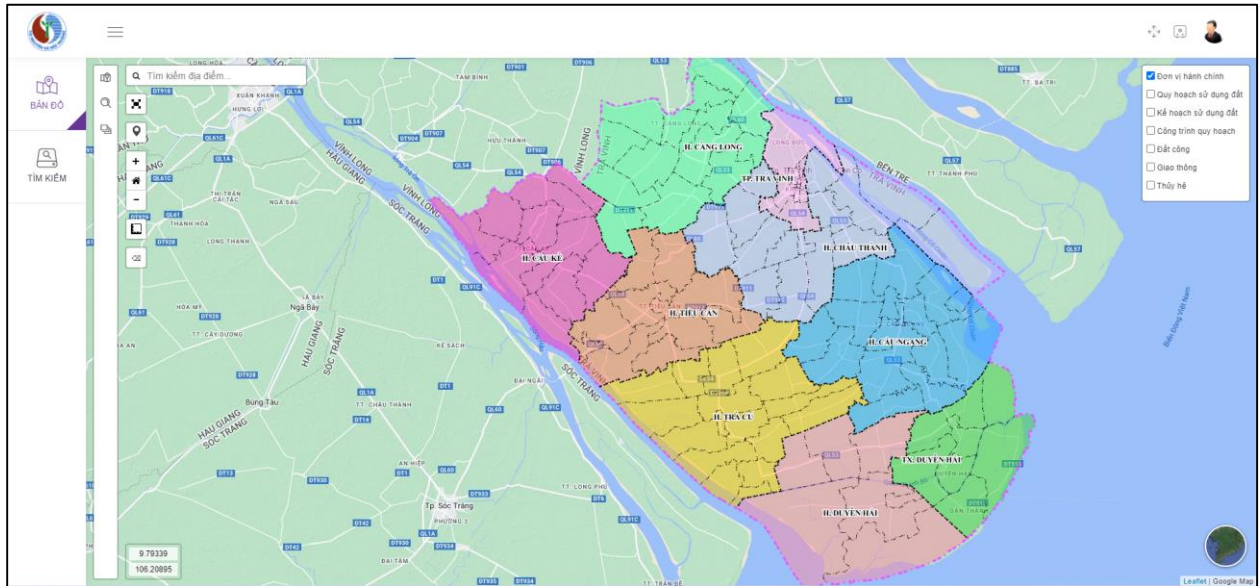
Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai, ta chọn điều hướng “Đi đến trang chủ” tại WebGIS Đất đai.

The screenshot shows the main interface of the WebGIS Đất đai system. At the top, there is a header with the system name and a user profile icon. Below the header is a blue navigation bar with links for 'Trang chủ', 'Giới thiệu', 'Tin tức sự kiện', 'Văn bản hành chính', and 'Liên hệ'. The main content area is divided into three columns, each with a card representing a different resource management area: 'TÀI NGUYÊN NƯỚC' (Water Resources), 'WebGIS Đất đai' (Land GIS), and 'Quan trắc Tài nguyên môi trường' (Environmental Resource Monitoring). Each card contains an icon, a title, and two links: 'Đi đến trang chủ' (Go to home page) and 'Đi đến trang quản trị' (Go to admin page). The 'Đi đến trang chủ' link for the 'WebGIS Đất đai' card is highlighted with a red rectangular box. At the bottom of the page, there is a footer section with contact information for the 'ĐƠN VỊ THI CÔNG' (Contracting Unit) and a copyright notice for 2021.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Hình 168: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai như hình 170.



Hình 169: Trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

Chức năng điều hướng trang giúp người dùng điều hướng đến trang cần thao tác. Trong thanh điều hướng trang bao gồm:

- Bản đồ;
- Tìm kiếm;

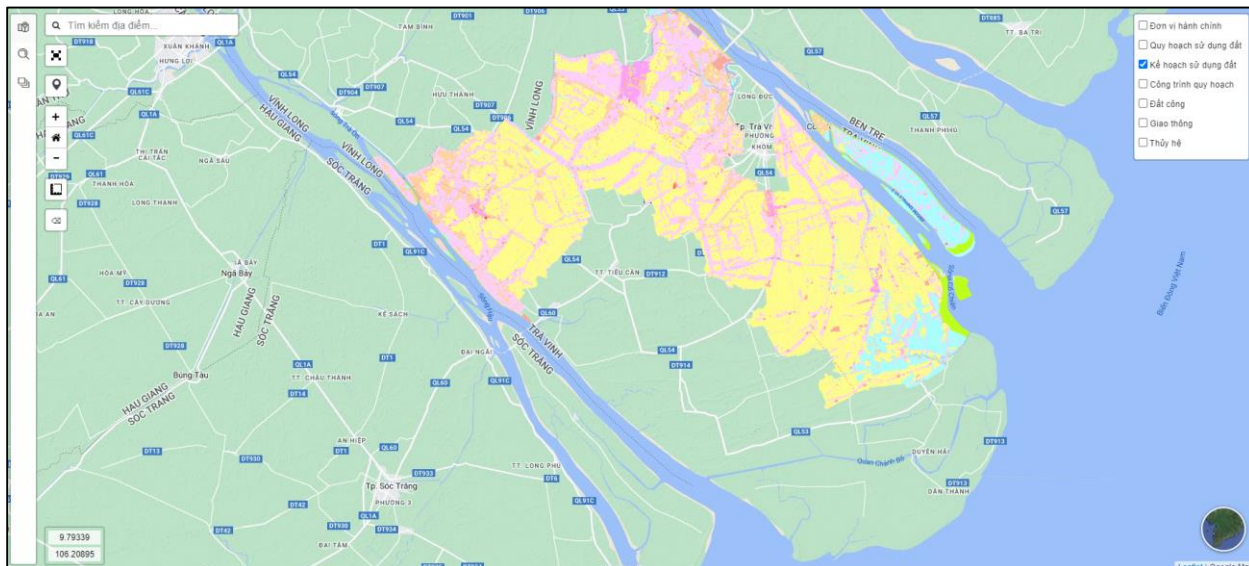
4.1.1. Trang “Bản đồ”

Giao diện của trang bản đồ được thể hiện như hình 170. Tại trang Bản đồ, người dùng có thể xem được thông tin đất đai theo không gian của tỉnh Trà Vinh.

Các lớp chính được thể hiện trên bản đồ bao gồm:

- Lớp đơn vị hành chính;
- Lớp Quy hoạch sử dụng đất;
- Lớp kế hoạch sử dụng đất;
- Lớp Công trình quy hoạch;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

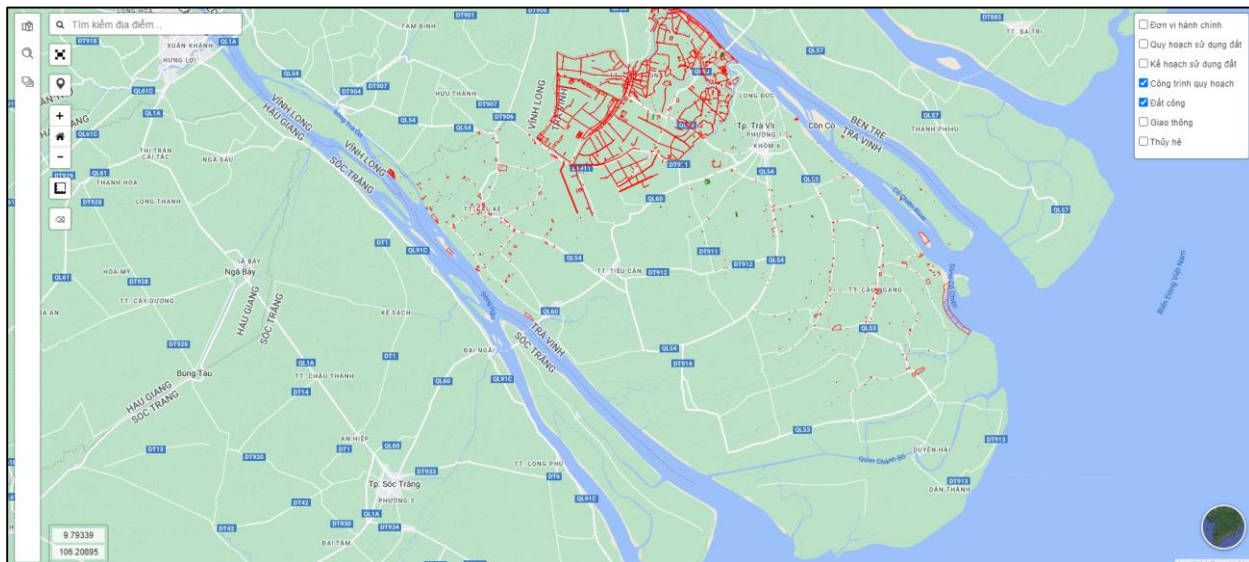


Hình 172: Lớp kế hoạch sử dụng đất

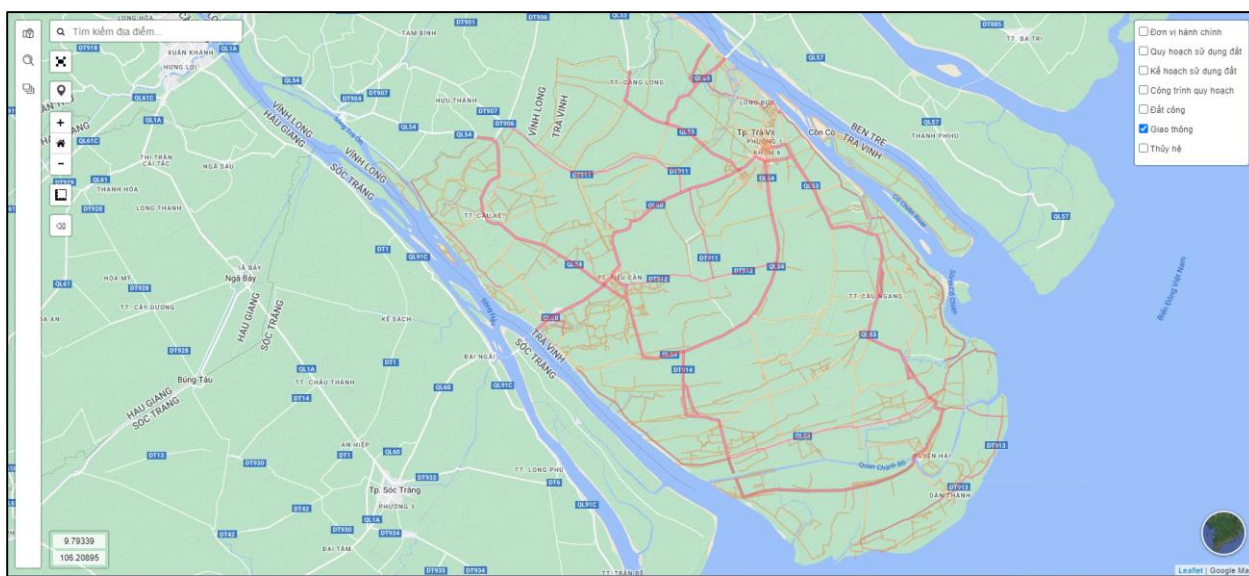


Hình 173: Lớp Công trình quy hoạch

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

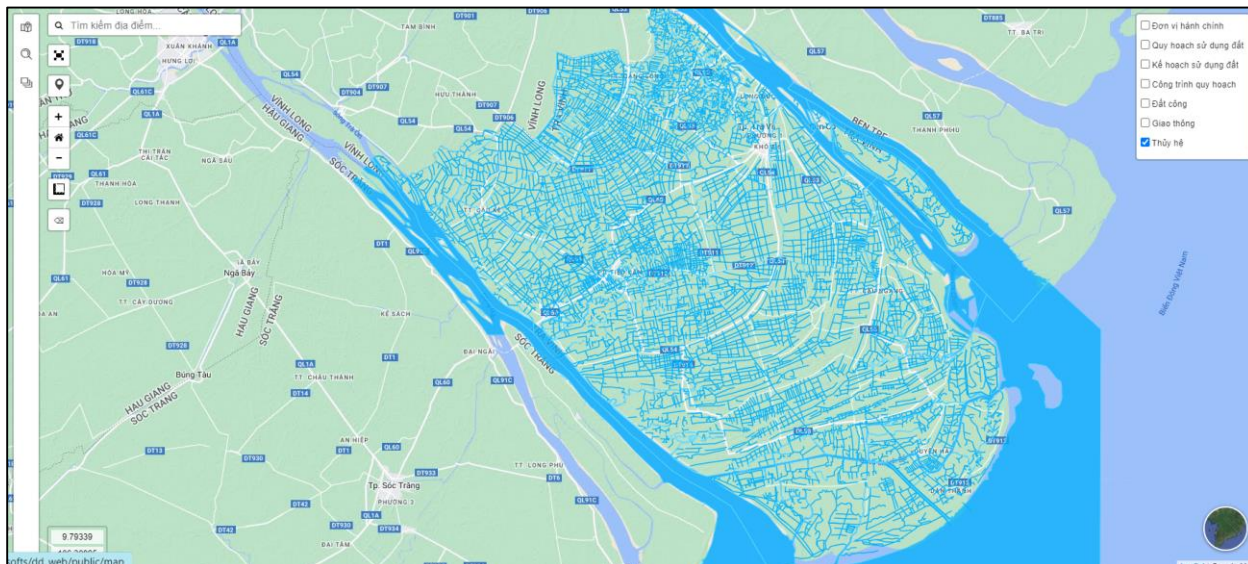


Hình 174: Lớp Đất công










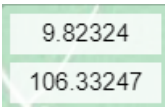

Hình 175: Lớp Giao thông

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 176: Lớp Giao thông

4.1.1.1. Các công cụ hỗ trợ thao tác với bản đồ bao gồm:

	Tìm kiếm địa điểm...	: Hỗ trợ tìm kiếm địa điểm trên bản đồ. Người dùng nhập địa điểm cần tìm kiếm và nhấn Enter để tìm kiếm
		: Hỗ trợ xem toàn màn hình bản đồ
		: Hỗ trợ lấy vị trí của người dùng
		: Hỗ trợ phóng to bản đồ
		: Hỗ trợ quay trở lại trung tâm bản đồ
		: Hỗ trợ thu nhỏ bản đồ
		: Hỗ trợ đo khoảng cách và diện tích trên bản đồ. Để tiến hành đo đạc người dùng chọn vào biểu tượng và chọn vào “Tạo đối tượng”, sau đó chọn các địa điểm cần đo trên bản đồ. Chọn “Kết thúc” để dừng việc đo đạc.
	9.82324 106.33247	: Thẻ hiện tọa độ của địa điểm.
		: Thay đổi bản đồ nền.

4.1.1.2. Chức năng tìm kiếm rảnh thử

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

Chức năng tìm kiếm ranh thửa hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin bản đồ theo đơn vị hành chính và số tờ, số thửa bản đồ.

Để tìm kiếm, người dùng chọn vào “Tìm kiếm ranh thửa” và nhập các thông số cần thiết để tìm kiếm, các thông số bao gồm:

- Huyện/Thành phố/Thị xã;
- Phường/Xã;
- Số tờ;
- Số thửa.

The screenshot shows a mobile application interface for searching land parcels. The title bar is purple and contains a home icon and the text 'Tìm kiếm ranh thửa'. Below the title bar, there are four input fields: 'Huyện/Thành phố/Thị xã', 'Phường/Xã', 'Số tờ', and 'Số thửa'. The 'Số tờ' and 'Số thửa' fields are smaller and positioned side-by-side. At the bottom, there is a large green button with the text 'Tìm kiếm Ranh thửa, Quy hoạch và Công trình quy hoạch'.

Hình 177: Giao diện của chức năng tìm kiếm ranh thửa

THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG
*** Thông tin chỉ mang tính chất tham khảo

Thông tin ranh thửa

THÔNG TIN HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

Số tờ	47
Số thửa	252
Mã loại đất	LUC
Diện tích	1616.8 m ²

Thông tin Hiện trạng Thửa đất (PDF)

The screenshot shows a map at the bottom with a red outline indicating the location of the land plot.

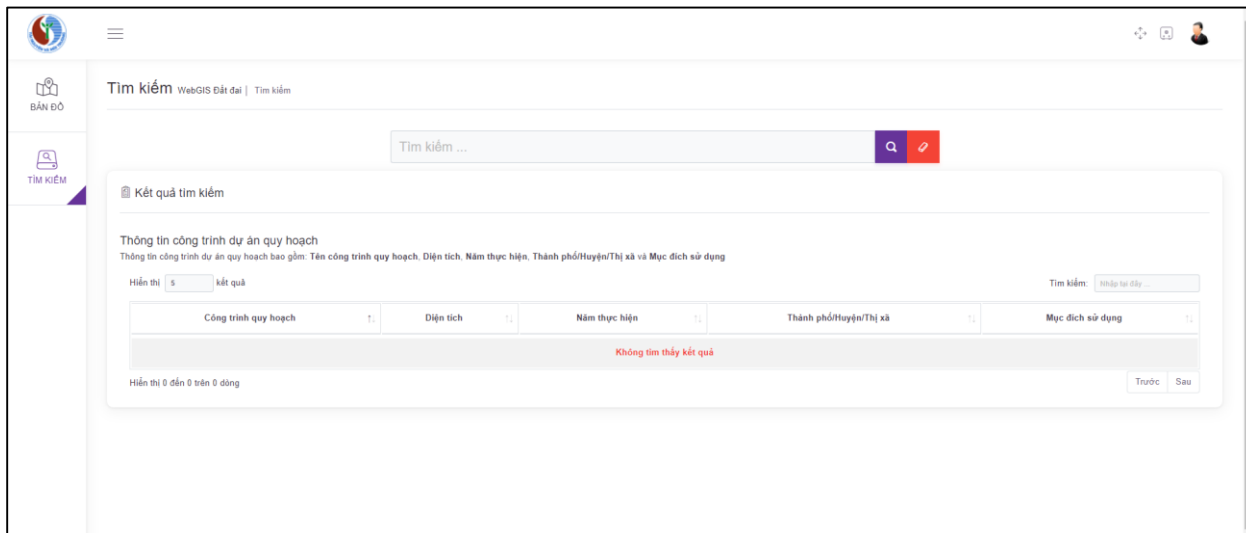
Hình 178: Kết quả tìm kiếm của huyện Càng Long, thị trấn Càng Long, số tờ: 47, số thửa: 252.

4.1.1.3. Trang Tìm kiếm

Trang tìm kiếm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin công trình dự án quy hoạch, bao gồm:

- Tên công trình quy hoạch;
- Diện tích
- Năm thực hiện
- Thành phố/Huyện/Thị xã;
- Mục đích sử dụng.

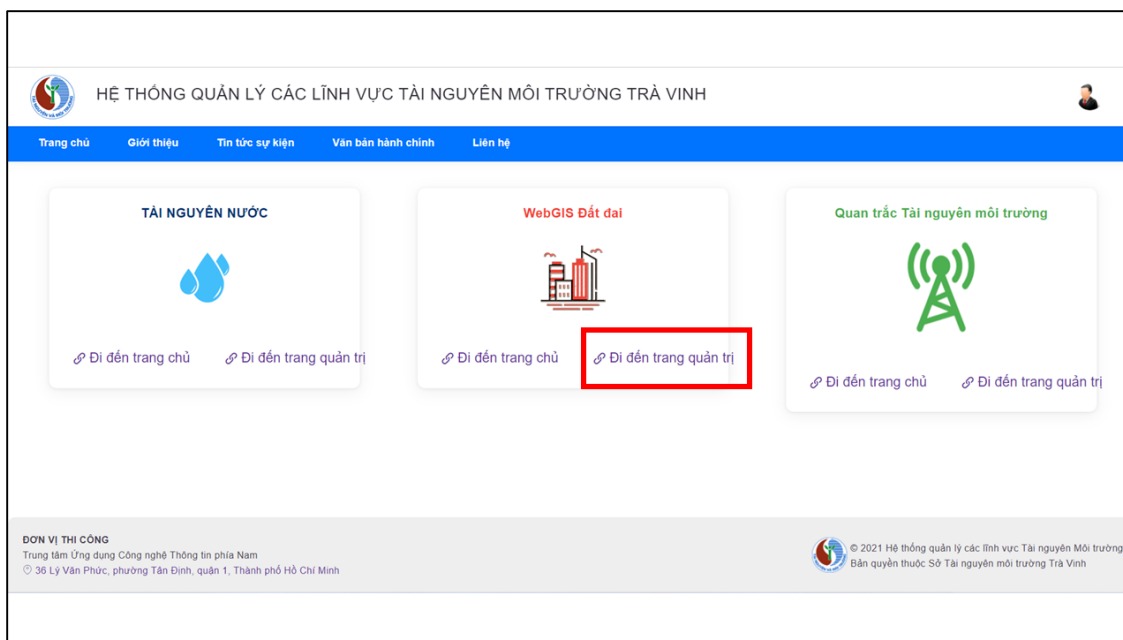
Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 179: Giao diện chính của trang “Tìm kiếm” WebGIS Đất đai

4.2. Nhóm chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập

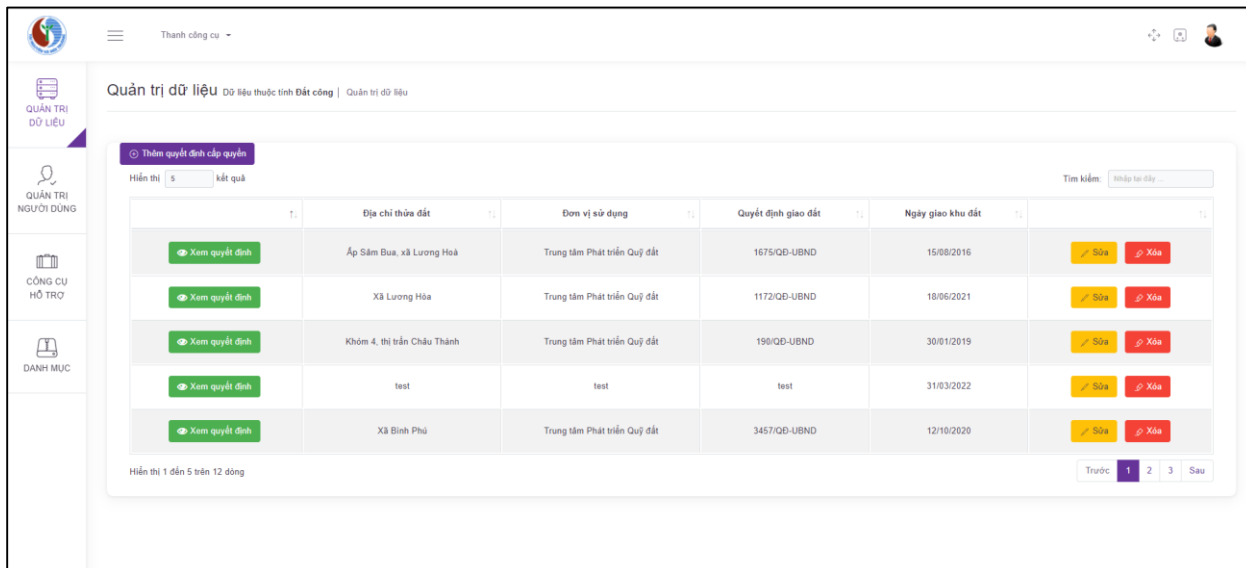
Sau khi đăng nhập hệ thống thành công để đi đến trang chức năng dành cho người dùng đã đăng nhập trong Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai, ta chọn điều hướng “Đi đến trang quản trị” tại WebGIS Đất đai.



Hình 180: Đi đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai

Sau đó hệ thống sẽ được dẫn đến trang chủ của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai như hình 182.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



The screenshot displays the 'Quản trị dữ liệu' (Data Management) page of the WebGIS system. The page features a sidebar with navigation options: 'QUẢN TRỊ DỮ LIỆU', 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG', 'CÔNG CỤ HỖ TRỢ', and 'DANH MỤC'. The main content area shows a table of land plots with columns for 'Địa chỉ thửa đất', 'Đơn vị sử dụng', 'Quyết định giao đất', and 'Ngày giao khu đất'. Each row includes a 'Xem quyết định' (View decision) button and 'Sửa' (Edit) and 'Xóa' (Delete) buttons. The table contains five rows of data, including entries for 'Ấp Sầm Bua, xã Lương Hòa', 'Xã Lương Hòa', 'Khóm 4, thị trấn Châu Thành', 'test', and 'Xã Bình Phú'.

	Địa chỉ thửa đất	Đơn vị sử dụng	Quyết định giao đất	Ngày giao khu đất	
Xem quyết định	Ấp Sầm Bua, xã Lương Hòa	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	1675/QĐ-UBND	15/08/2016	Sửa Xóa
Xem quyết định	Xã Lương Hòa	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	1172/QĐ-UBND	18/06/2021	Sửa Xóa
Xem quyết định	Khóm 4, thị trấn Châu Thành	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	190/QĐ-UBND	30/01/2019	Sửa Xóa
Xem quyết định	test	test	test	31/03/2022	Sửa Xóa
Xem quyết định	Xã Bình Phú	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	3457/QĐ-UBND	12/10/2020	Sửa Xóa

Hình 181: Trang quản trị của Hệ thống quản lý WebGIS Đất đai

Để đăng xuất hệ thống, người dùng chọn biểu tượng đăng xuất ở góc trên bên phải màn

hình .

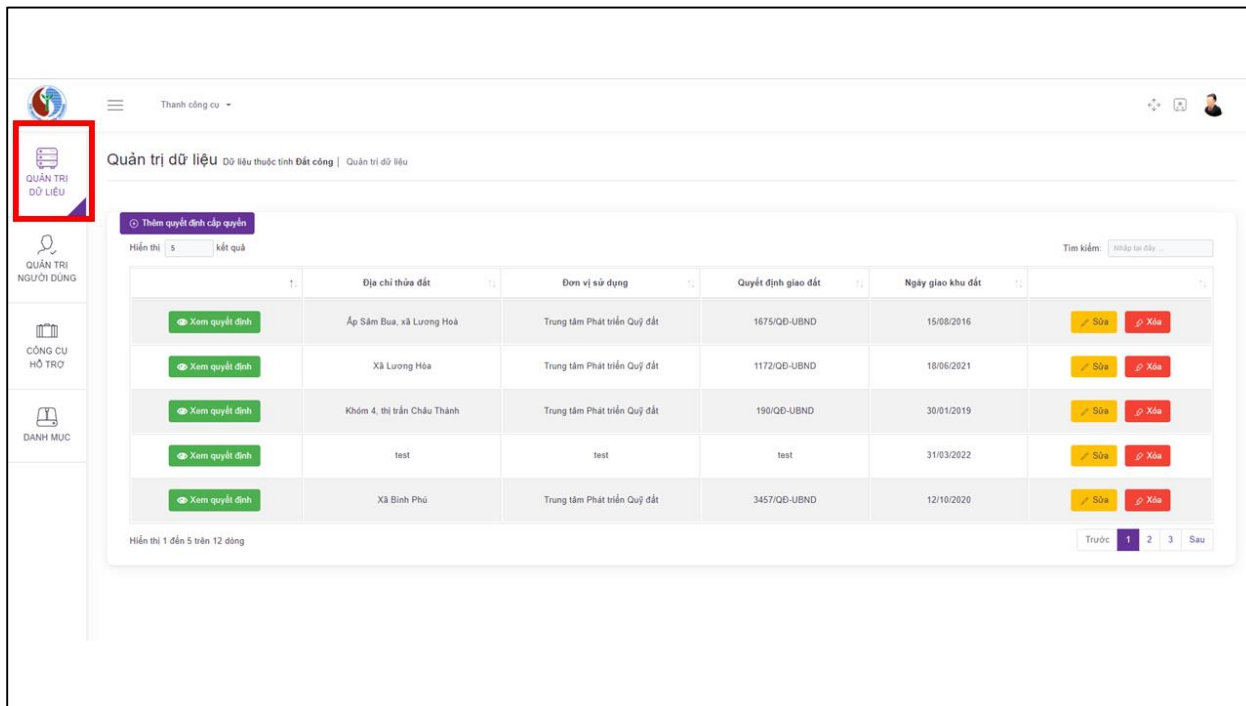
4.2.1. Chức năng quản trị dữ liệu

Chức năng quản trị dữ liệu cho phép người dùng thao tác thêm, xóa, sửa, xuất Dữ liệu thuộc tính Đất công. Các thuộc tính Đất công bao gồm:

- Địa chỉ thửa đất;
- Đơn vị sử dụng;
- Quyết định giao đất;
- Ngày giao khu đất.

Để vào chức năng quản trị dữ liệu, người dùng chọn vào điều hướng “Quản trị dữ liệu” tại trang chủ.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

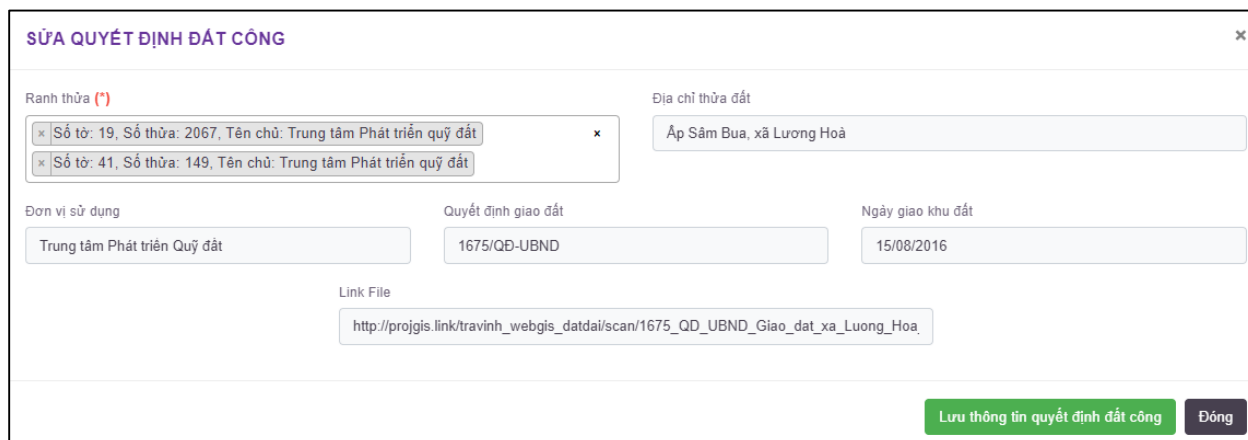


Hình 182: Điều hướng trang Quản trị dữ liệu WebGIS Đất đai


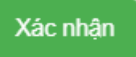

Các chức năng hỗ trợ thao tác tại trang Quản trị dữ liệu bao gồm:

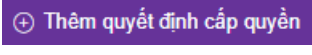
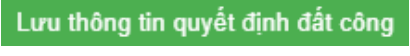

- **Hiển thị kết quả** kết quả : Chức năng giúp người dùng xem được số lượng hiển thị kết quả được tìm kiếm;
- **Tìm kiếm** : Hỗ trợ người dùng tìm kiếm các trạm quan trắc;
- **Sửa quyết định đất công** : Để chỉnh sửa dữ liệu, người dùng chọn và chức năng “Sửa” và sau đó cập nhật các thông tin cần sửa. Sau khi chỉnh sửa xong thì chọn để lưu thông tin và chọn để kết thúc thao tác.

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh



Hình 183: Giao diện chỉnh sửa thông tin trạm quan trắc

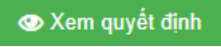

- **Xóa**  : Sau khi chọn xóa dữ liệu trạm, màn hình sẽ hiện thông báo “Xóa quyết định đất công”. Chọn  để xóa, hoặc  để kết thúc thao tác.

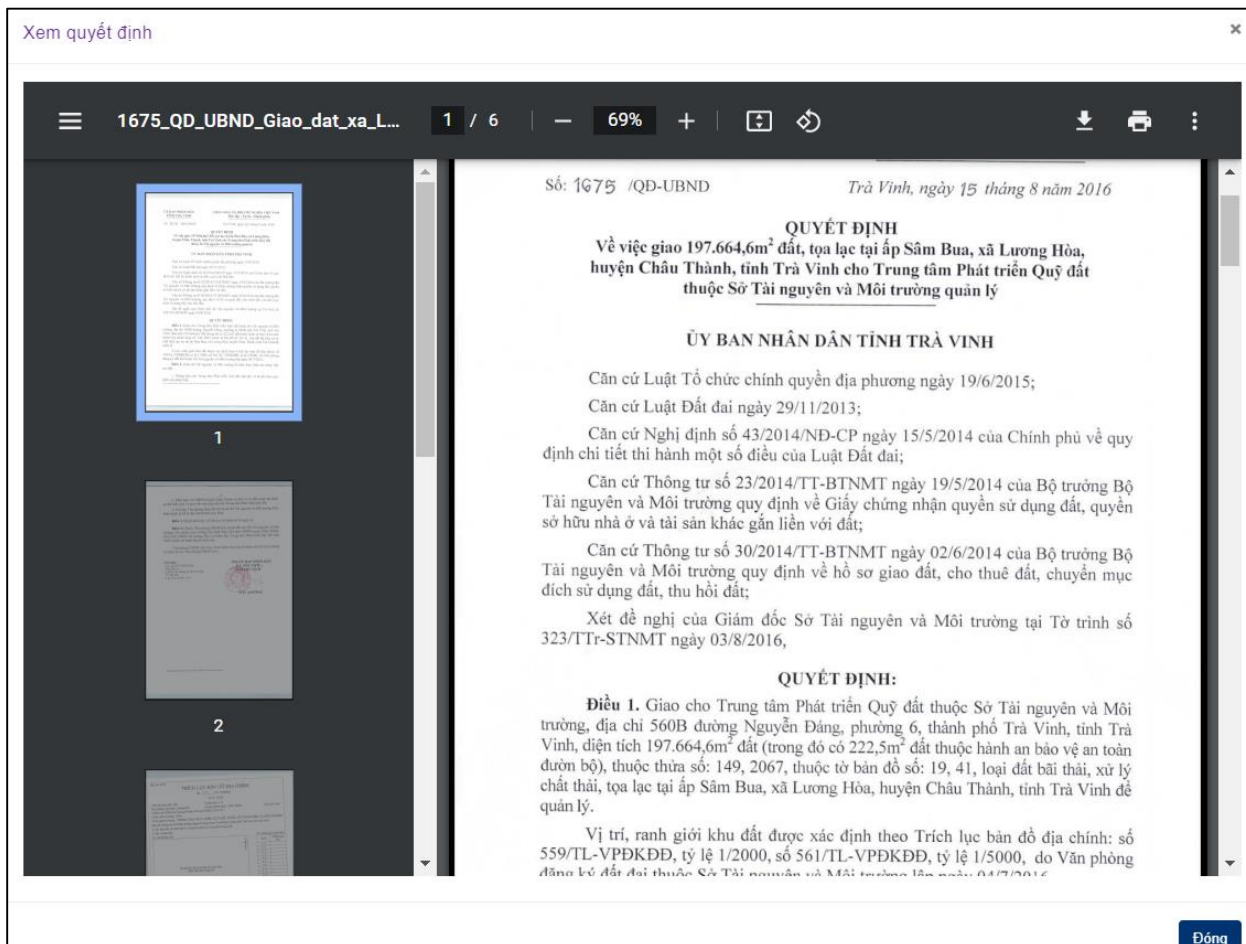
- **Thêm mới quyết định đất công**  : Để thêm quyết định đất công mới, người dùng bấm chọn “Thêm quyết định đất công mới”, hệ thống sẽ mở trang thêm thông tin Quyết định đất công mới. Trong trang thêm thông tin cho Quyết định đất công mới, người dùng nhập thông tin cho Quyết định đất công mới. Nhấn chọn  để lưu thông tin vừa nhập và chọn “Đóng”  để hoàn tất thao tác. (Những nội dung được đánh dấu sao đỏ là những nội dung bắt buộc phải có thông tin, không được bỏ trống)



Hình 184: Giao diện trang Thêm mới quyết định đất công quan trắc

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Xem quyết định  : Để xem quyết định, người dùng chọn vào “Xem quyết định”. Hệ thống sẽ thể hiện văn bản quyết định. Chọn  để thoát.



Hình 185: Giao diện Xem quyết định

4.2.2. Chức năng quản trị người dùng

Chức năng Quản trị người dùng bao gồm 3 chức năng chính: Quản lý người dùng; Quản lý phân quyền; Quản lý quyền.

(*Tham khảo mục 2.2.2)

4.2.3. Chức năng quản trị danh mục

Bao gồm các danh mục:

- Quản lý Lưu vực sông: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Lưu vực sông;

Hệ thống quản lý các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh

- Quản lý Mục đích khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích khai thác sử dụng;
- Quản lý Đối tượng khai thác sử dụng: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đối tượng khai thác sử dụng;
- Quản lý Đơn vị cấp phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị cấp phép;
- Quản lý Đơn vị quản lý: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị quản lý
- Quản lý Loại công trình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại công trình;
- Quản lý Loại giấy phép: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại giấy phép;
- Quản lý Loại doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại doanh nghiệp;
- Quản lý Doanh nghiệp: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Doanh nghiệp;
- Quản lý Loại địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại địa điểm;
- Quản lý Địa điểm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Địa điểm;
- Quản lý Loại hình: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại hình;
- Quản lý Loại trạm: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Loại trạm;
- Quản lý Chất lượng môi trường: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Chất lượng môi trường;
- Quản lý Thông số: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Thông số;
- Quản lý Đơn vị: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Đơn vị;
- Quản lý Mục đích giám sát: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Mục đích giám sát;
- Quản lý Quy chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Quy chuẩn;
- Quản lý Tiêu chuẩn: Thêm/Sửa/Xoá và hiển thị Tiêu chuẩn.

*(*Tham khảo mục 2.2.3)*